

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ở Việt Nam, hoạt động bầu cử được coi là một định chế quan trọng để thực thi dân chủ, là nền tảng hợp pháp để hình thành các chức danh, cơ quan lãnh đạo của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị từ Trung ương tới địa phương. Hiện nay, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thì phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đang được đổi mới mạnh mẽ theo hướng khoa học, dân chủ, sáng tạo và trách nhiệm. Đảng ta là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nên công tác bầu cử trong Đảng càng có vai trò quan trọng, làm cho Đảng ta thực sự là một tổ chức cách mạng chặt chẽ, đoàn kết, kỷ cương và thống nhất cao, "là đạo đức, là văn minh" như Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã từng mong muốn.

Trong nhiều nhiệm kỳ qua, cùng với quyết tâm đổi mới công tác cán bộ thì Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến đổi mới công tác bầu cử trong Đảng để đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác xây dựng đảng ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy, tổ chức cơ sở đảng là yếu tố nền tảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Đảng sẽ mạnh khi cơ sở mạnh. Cơ sở đảng muốn mạnh thì không thể thiếu đội ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn vững vàng, vừa có tâm và có "tầm". Vì vậy, công tác bầu cử tại cơ sở có vai trò quan trọng để chọn ra những cán bộ ưu tú nhất, tiêu biểu nhất về phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng vào các vị trí lãnh đạo ở mỗi địa phương, đơn vị.

Để cung cấp cho bạn đọc, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cơ sở những luận cứ mang tính lý luận và thực tiễn về hoạt động bầu cử trong Đảng, đặc biệt là bầu cử ở đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Bầu cử trong Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn từ đại hội đảng ở cơ sở*** của TS. Nguyễn Tác Lữ.

Cuốn sách khái quát một số vấn đề lý luận về bầu cử nói chung; khảo sát, phân tích, đánh giá những kết quả đạt được những vấn đề còn tồn tại trong công tác bầu cử ở đại hội cơ sở của một số địa phương vùng đồng bằng sông Hồng; trên cơ sở những hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương Đảng, tác giả đề xuất một số giải pháp mà các cơ sở đảng cần thực hiện tốt để công tác bầu cử thực sự mang lại hiệu quả thiết thực nhất, góp phần vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc và mong nhận được những ý kiến góp ý của các bạn để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Tháng 02 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

Bầu cử trong Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm lựa chọn những đảng viên tiêu biểu cho phẩm chất, trí tuệ, năng lực và uy tín để đưa vào cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, đồng thời đặt cơ sở cho việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể; qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

Thực tiễn cách mạng nước ta cho thấy, sức mạnh bền vững của Đảng và cả hệ thống chính trị luôn bắt đầu từ cơ sở, cơ sở mạnh thì toàn Đảng mạnh. Sự lãnh đạo đúng đắn của mỗi cơ sở đảng sẽ tạo tiền đề, động lực cho sự phát triển; ngược lại những hạn chế, sai lầm trong lãnh đạo cũng kìm hãm sự phát triển và làm nảy sinh nhiều hệ lụy trong cộng đồng, thậm chí trong cả hệ thống bộ máy. Những thành công hay thất bại đó phụ thuộc rất lớn vào việc bầu cử cơ quan lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng và từng thành viên trong cơ quan đó.

Thời gian qua, các cấp ủy đảng đã dành nhiều sự quan tâm, tích cực chỉ đạo công tác bầu cử của đại hội đảng bộ các cấp, qua bầu cử đã phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu đại hội, lựa chọn được nhiều đảng viên tiêu biểu về phẩm chất và năng lực vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy. Tuy nhiên, so với yêu cầu "đổi mới bầu cử,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu thì quá trình thực hiện công tác bầu cử, nhất là ở cơ sở còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Việc nghiên cứu, khảo sát thực tế; đồng thời phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các quy định về bầu cử trong Đảng một cách cụ thể, toàn diện, trên cơ sở đó rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp để phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, giải quyết tất những vấn đề đặt ra để thực hiện tốt hơn công tác bầu cử trong thời gian tới đang cần được quan tâm, giải quyết thỏa đáng. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới và nhạy cảm, chưa có nhiều công trình chuyên khảo.

Cuốn sách *Bầu cử trong Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn từ đại hội đảng ở cơ sở* cung cấp thêm một cách tiếp cận và luận cứ cho việc nghiên cứu, thực hiện bầu cử của đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng. Cuốn sách được hoàn thành trên cơ sở nghiên cứu lý luận, kết hợp với quá trình khảo sát thực tiễn của tác giả tại các đảng bộ cơ sở vùng đồng bằng sông Hồng; sự phân tích, đánh giá dựa trên số liệu của cơ sở.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, biên soạn, song đây là đề tài mới, phức tạp nên chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Tác giả rất mong nhận được các ý kiến góp ý của bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau. Hy vọng cuốn sách sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho đông đảo bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực này.

*Hải Dương, tháng 02 năm 2020*

TÁC GIẢ

**TS. NGUYỄN TÁC LŨY**

## *Chương I*

# **BẦU CỬ TRONG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG Ở CƠ SỞ**

## **I- BẦU CỬ TRONG ĐẢNG**

### **1. Khái niệm, nội dung, hình thức của bầu cử trong Đảng**

Bầu cử và công tác bầu cử trong Đảng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, bảo đảm đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, của hệ thống chính trị và các tổ chức, đơn vị. Công tác này luôn nhận được sự quan tâm lớn của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức về bầu cử và công tác bầu cử trong Đảng mà tùy theo các góc độ và phương pháp tiếp cận, có nhiều quan điểm khác nhau về những khái niệm này.

Trước hết, *bầu cử* là một hiện tượng mang tính lịch sử - xã hội, một quá trình chính trị không thể thiếu trong đời sống chính trị mỗi quốc gia, đảng phái, tổ chức, gắn với sự phát triển của dân chủ; nó được coi là sự khởi đầu của một xã hội dân chủ.

Trong tác phẩm *Chế độ dân chủ nhà nước và xã hội* các tác giả N.M. Voskresenskaia và N.B. Davletshina cho rằng: “bầu cử - cơ chế thực thi dân chủ quan trọng”. Tính cạnh tranh, tính định kỳ, tính đại diện và tính chung cuộc, báo cáo trách nhiệm trước cử tri là những yêu cầu, thuộc tính, đặc trưng cơ bản của bầu cử. Theo các tác giả, coi nhẹ hay từ bỏ bất kỳ yếu tố nào cũng đều có thể dẫn đến các biểu hiện độc tài hay sự thoái hóa từ dân chủ thành chuyên chế. Đồng thời, để bảo đảm cho các cuộc bầu cử được dân chủ và công bằng, đòi hỏi phải có một hình thức tổ chức chặt chẽ, đặc biệt, cũng như phải có nhiều ứng cử viên cho từng chức danh<sup>1</sup>.

Trong khi đó, các tác giả Thomas. R. Dye và Hamon lại khẳng định: Quyền bầu cử là quyền cơ bản nhất của công dân trong xã hội dân chủ, thiếu nó thì các quyền khác đều trở nên vô nghĩa. Nó đem lại cho người dân với tư cách là những cá nhân có quyền tự quyết định số phận của mình. Các cuộc bầu cử là công cụ hữu hiệu để phá bỏ những bức tường phi lý đã ngăn cách người này với người kia. Và quyền bầu cử là tổng thể các quyền của công dân trong quá trình bầu cử các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương bao gồm quyền bầu và quyền ứng cử<sup>2</sup>.

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “bầu là chọn bằng cách bỏ phiếu hoặc biểu quyết để giao cho làm đại biểu, giữ một chức vụ hoặc hưởng một vinh dự (bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu đi dự đại hội, hội nghị...)”<sup>3</sup>.

Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ định nghĩa: Bầu cử là một quá trình lựa chọn một hoặc nhiều người cho một chức vụ công hoặc tư, từ nhiều ứng cử viên khác nhau<sup>4</sup>.

Trong cuốn sách *Chế độ bầu cử của các nước trên thế giới*, tác giả Vũ Hồng Anh cho rằng: “Bầu cử là thủ tục mà theo đó là một nhóm người xác định (nhân dân, cử tri, tập thể, cá nhân) bầu ra một hay nhiều người để thực hiện một chức năng xã hội nào đó”<sup>5</sup>.

Xuất phát từ góc độ quyền lực chính trị, bầu cử được xem là cách thức của công dân lựa chọn những người đại diện để ủy quyền, thay mặt mình ra quyết định và thực hiện các quyết định; hay đó còn là cách bày tỏ sự tín nhiệm của người bị quản lý, sau đó sự bày tỏ này được tập hợp lại và chuyển thành một quyết định tập thể về vấn đề ai sẽ là người nắm quyền lãnh đạo, quản lý. Dưới góc độ luật học, bầu cử là một trong những chế định pháp luật quan trọng của ngành luật hiến pháp - ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật mỗi quốc gia; bầu cử là việc công dân của một nước lựa chọn những người đại diện để ủy quyền cho họ thay mặt mình giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước.

Như vậy dù cách diễn đạt có thể khác nhau, song bầu cử được hiểu là *quá trình, cách thức, hành vi của công dân hay thành viên của một tổ chức lựa chọn các ứng cử viên vào một vị trí công việc để ủy quyền cho họ thực thi quyền lực hay chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong một cơ cấu xã hội*. Với quan điểm này, nội hàm của khái niệm bầu cử gồm: sự lựa chọn một hay một số người trong số nhiều ứng cử viên; thể hiện sự tín nhiệm với người khác; ủy quyền cho người được chọn thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhất định; gồm nhiều hành vi cụ thể như ứng cử, đề cử, ghi phiếu, bỏ phiếu,...; được thể chế hóa, thừa nhận trong các quy phạm pháp luật, quy phạm xã hội.

Từ cách tiếp cận trên, có thể hiểu, *bầu cử trong Đảng là hoạt động dân chủ, có tổ chức chặt chẽ theo những nguyên tắc, quy trình, hình thức cụ thể nhằm lựa chọn những đảng viên ưu tú, đại diện cho trí tuệ và sức mạnh tập thể đảng viên vào một vị trí, chức danh công việc để ủy quyền cho họ thực hiện những chức năng, nhiệm vụ nhất định*. Việc lựa chọn ứng cử viên và thực hiện sự ủy quyền của đảng viên thông qua bầu cử thể hiện một cách cao nhất ý chí, nguyện vọng của đảng viên, được thực hiện ở đại hội đảng hay hội nghị đảng với từng nội dung và hình thức cụ thể. Trong đó:

- *Nội dung bầu cử*: Là việc lựa chọn những đảng viên tiêu biểu, có phẩm chất, năng lực phù hợp vào các vị trí công việc như: cơ quan giúp việc, điều hành đại hội, hội nghị đảng; cơ quan lãnh đạo và các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng cơ quan kiểm tra và các chức danh lãnh đạo; đoàn đại biểu dự đại hội đảng cấp trên.

- *Hình thức bầu cử*: Có nhiều cách tiếp cận, cách hiểu về hình thức bầu cử của các thể chế chính trị trên thế giới. Theo tính hệ thống có: bầu cử theo đa số, bầu cử đại diện tỷ lệ, bầu cử hỗn hợp. Theo tính chân thực có: bầu cử tự do, bầu cử giả hiệu. Theo tính dân chủ có: bầu cử trực tiếp, bầu cử gián tiếp (đại diện). Theo tính hành vi có: bầu cử bằng bỏ phiếu, bầu cử bằng biểu quyết, ...

Đối với việc bầu cử ở Việt Nam nói chung và bầu cử trong Đảng nói riêng, chúng ta thường nhấn mạnh và kết hợp các hình thức: bầu cử trực tiếp, bầu cử đại diện; bầu cử bằng phiếu kín, bầu cử bằng biểu quyết giơ tay.

Bầu cử trực tiếp là hình thức toàn thể đảng viên của tổ chức đảng trực tiếp xem xét và lựa chọn từng ứng cử viên để ủy quyền mà không qua các đại biểu trung gian. Bầu cử đại diện là hình thức mà toàn thể đảng viên không trực tiếp thể hiện ý chí của mình trong việc lựa chọn các ứng cử viên vào các vị trí công việc của tổ chức đảng mà thông qua các đại diện - đại biểu trung gian của mình theo từng cấp, để ủy quyền cho họ thực hiện việc bầu cử.

Bầu cử bằng bỏ phiếu kín là hình thức bầu cử bảo đảm sự bí mật, phát huy tối đa ý chí cá nhân, hạn chế sự tác động từ bên ngoài khi bầu cử; được dùng khi bầu vào các vị trí công việc có tính đại diện cao cho quyền lực, trí tuệ của đảng viên và hoạt động thường xuyên, ổn định mang tính nhiệm kỳ. Bầu cử bằng biểu quyết thường được sử dụng khi bầu vào các vị trí công việc mang tính phục vụ; ít gắn với quyền lực, trách nhiệm lâu dài của người bầu và người được bầu; thường bầu một lần cho cả danh sách ứng cử viên.

Tùy theo quy mô, cấp độ tổ chức và nội dung mỗi cuộc bầu cử mà sử dụng hình thức bầu cử tương ứng. Việc bầu cấp ủy và các chức danh lãnh đạo trong cấp ủy của đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc được thực hiện bằng hình thức đại diện và bỏ phiếu kín.

## **2. Bản chất của bầu cử trong Đảng**

Trong quá trình xây dựng, củng cố tổ chức, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định: bầu cử là phương thức quan trọng để thành lập các cơ quan lãnh đạo, lựa chọn đội ngũ cán bộ "tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới"<sup>7</sup>. Sức mạnh, quyền lực chính trị của Đảng là thuộc về toàn thể đảng viên, nhưng tự đảng viên không thể thực hiện tốt nhất quyền lực của mình trong một số công việc nhất định. Thông qua bầu cử, đảng viên chọn người đại diện và ủy quyền cho họ thực hiện những quyền đó. Vậy nên, có thể xác định bản chất của bầu cử trong Đảng là *thực hiện quyền làm chủ và phát huy trí tuệ trách nhiệm của tập thể đảng viên trong việc lựa chọn người đại diện để ủy quyền*; hay đó là việc "chuyên hóa" ý chí, quyền lực chính trị của đảng viên cho các vị trí chức danh trong Đảng một cách dân chủ. Bản chất đó được biểu hiện ở hai vấn đề cơ bản:

*Thứ nhất, đảng viên thực hiện quyền làm chủ và phát huy trí tuệ, trách nhiệm trong lựa chọn người đại diện.*

Nói đến bầu cử tức là nói đến việc lựa chọn con người. Khác với nhiều hệ thống bầu cử trên thế giới, việc bầu cử của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự chủ động lựa chọn của đảng viên trong Đảng đối với những đảng viên tiêu biểu về phẩm chất, năng lực để đưa vào các vị trí, chức danh công việc tương ứng trong tổ chức đảng. Sự lựa chọn này không chỉ là quyền mà còn thể hiện trách nhiệm, trí tuệ của đảng viên trong lựa chọn người đại diện cho mình. Đó là quyền tối thiểu và trách nhiệm tối đa trong hoạt động chính trị của mỗi đảng viên.

Đối tượng lựa chọn của đảng viên không chỉ là thành viên các cơ quan đại diện mà cả các chức danh cụ thể, do đảng viên trực tiếp hoặc gián tiếp bầu ra. Cho nên, những cá nhân, tổ chức được đảng viên lựa chọn thông qua bầu cử đều là người đại diện cho đảng viên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Việc lựa chọn những đại diện của đảng viên không chỉ dựa trên những yếu tố định lượng như trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị,... mà còn phụ thuộc vào những yếu tố định tính như quan hệ ứng xử, phẩm chất đạo đức,... nói cách khác, đó còn là niềm tin, uy tín, tình cảm mà đảng viên nhận thấy được, đánh giá được. Do đó, người được bầu phải là những người tiêu biểu cho phẩm chất, trí tuệ, nguyện vọng, tình cảm của đảng viên, thậm chí cả quần chúng nhân dân mà họ đại diện, được đảng viên lựa chọn một cách công tâm, khách quan;

ngoài ra không chịu sự tác động, chi phối nào.

Trong bầu cử, vấn đề cốt lõi của “lựa chọn” là sự xem xét, đối chiếu, so sánh, sàng lọc để tìm đại diện tiêu biểu nhất trong nhiều ứng cử viên. Nếu số ứng cử viên bằng với số đại diện cần có thì sự lựa chọn không còn nguyên nghĩa nữa, việc bầu cử có thể trở thành hình thức. Vậy nên, bảo đảm số dư trong danh sách bầu cử, bảo đảm nhiều phương án lựa chọn là yêu cầu cần thiết của cuộc bầu cử dân chủ, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đảng viên trước quyết định lựa chọn của mình.

*Thứ hai, đảng viên thực hiện quyền làm chủ thông qua việc ủy quyền và kiểm soát quyền đã ủy cho người đại diện.*

Theo TS. Lưu Văn Quảng: "Ủy quyền được hiểu là sự ủy nhiệm quyền lực của một chủ thể cho một đại diện làm một việc gì đó mà chủ thể không có điều kiện để thực thi một cách trực tiếp... Người được ủy quyền thực thi nhiệm vụ dưới danh nghĩa của chủ thể đã ủy quyền cho mình. Trong mối quan hệ này, chủ thể ủy quyền giữ vai trò chi phối người được ủy quyền. Yêu cầu của chủ thể ủy quyền buộc người được ủy quyền phải hành động theo cách thức mà chủ thể mong muốn"<sup>8</sup>.

Thực tế cho thấy, có nhiều hình thức ủy quyền: ủy quyền từ trên xuống, từ dưới lên; ủy quyền của số đông cho số ít, tổ chức cho cá nhân, cấp trên cho cấp dưới, cá nhân cho cá nhân,... ủy quyền của đảng viên thông qua bầu cử là ủy quyền từ dưới lên, của số đông cho số ít, là hình thức ủy quyền khách quan, dân chủ, công khai,... hạn chế được nhiều tiêu cực như chủ quan, cục bộ, lợi ích nhóm trong cơ chế ủy quyền.

Người nào được đảng viên lựa chọn trong bầu cử thì trở thành chủ thể đại diện của đảng viên và được đảng viên ủy quyền. Nhưng việc ủy bao nhiêu quyền không đơn thuần là sự lựa chọn của đảng viên cho từng chủ thể đó, mà còn phụ thuộc vào việc ai, cơ quan nào quy định thẩm quyền và trách nhiệm cho các vị trí, chức danh đó. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc"<sup>9</sup>. Trong Đại hội, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy Đảng được thông qua, trong đó có thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy. Như vậy, quyền lực của các vị trí, chức danh công tác được quy định trước, đảng viên lựa chọn đại diện để thực hiện quyền được ủy quyền theo mức độ đã được quy định đối với mỗi vị trí, chức danh.

Tuy nhiên, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cũng được các đảng viên bầu từ dưới lên, nên xét cho cùng quyền lực cao nhất của Đảng là thuộc về đảng viên toàn Đảng, Đại hội Đảng toàn quốc là cơ quan đại diện lãnh đạo cao nhất của toàn thể đảng viên. Vì vậy, dù được bầu bằng hình thức nào (trực tiếp hay đại diện) thì chủ thể được bầu cũng phải hoạt động và làm việc nhân danh đảng viên, chịu trách nhiệm về hành động của mình trước đảng viên. Khi đảng viên đã bỏ phiếu một cách chính đáng cho ai thì họ sẽ đứng về phía người đó ủy quyền cho họ thực hiện một phần quyền lực của đảng viên. Bầu cử là chuyển hóa ý chí, quyền lực của đảng viên sang người được bầu. Nhưng nếu chủ thể được ủy quyền không làm tròn bổn phận của mình, vi phạm hay đi ngược với sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân thì đảng viên có thể thu hồi quyền lực đã ủy và



chọn các đại diện khác để ủy quyền.

### 3. Nguyên tắc của bầu cử trong Đảng

Bầu cử cơ quan lãnh đạo là một tiêu chí hàng đầu, một quy chuẩn quan trọng bậc nhất của thể chế dân chủ nói chung. Vấn đề là tổ chức bầu cử ra sao để nó thực sự dân chủ, để lá phiếu trở thành công cụ thể hiện sự lựa chọn chủ động, tự giác của người bầu,... Điều này đòi hỏi quá trình bầu cử phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định. Nhìn chung, bầu cử của nhà nước hay của đảng chính trị trên thế giới đều thường tuân theo một số nguyên tắc cơ bản, trong đó "tự do, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, định kỳ và bỏ phiếu kín có thể được coi như những tinh hoa của loài người về bầu cử"<sup>10</sup>. Đối với Đảng ta, "*sự chặt chẽ về nguyên tắc* là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng"<sup>11</sup>. Các quy chế bầu cử của Đảng đều xác định: tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán, kết quả bầu cử của các chi, đảng bộ phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền là những nguyên tắc bầu cử trong Đảng.

*Một là, nguyên tắc tập trung dân chủ.*

Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, đồng thời là nguyên tắc trung tâm, chỉ đạo của bầu cử trong Đảng; nguyên tắc này bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Trong *Điều lệ Liên đoàn những người cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định: các ủy viên ban chấp hành khu bộ và Ban Chấp hành Trung ương được bầu hằng năm, có quyền được bầu lại và có thể bị những người bầu ra mình bãi miễn bất cứ lúc nào"<sup>12</sup>.

Nội dung cốt lõi, đặc trưng của nguyên tắc này là: cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thiểu số phục tùng đa số. Nội dung này phản ánh sự thống nhất giữa hai yếu tố dân chủ và tập trung trong lựa chọn các đại diện của đảng viên để ủy quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Từ tiểu tổ đến đại hội đều theo cách dân chủ tập trung. Nghĩa là có việc gì thì ai cũng được bàn, cũng phải bàn. Khi bàn rồi thì bỏ thăm, ý kiến nào nhiều người theo hơn thì được. Ấy là dân chủ. Đã bỏ thăm rồi, thì giao cho hội ủy viên làm, khi ấy thì tất cả hội viên phải theo mệnh lệnh hội ấy. Ấy là tập trung"<sup>13</sup>. Hai yếu tố này được biểu hiện sinh động trong từng hoạt động bầu cử. *Một mặt*, đảng viên được cung cấp thông tin, tự do thảo luận, trình bày và bảo lưu ý kiến của mình trong xây dựng tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự; ứng cử, đề cử, xây dựng danh sách bầu cử; chủ động lựa chọn ứng cử viên theo ý chí cá nhân tại đại hội, hội nghị. *Mặt khác*, mỗi đảng viên phải phục tùng sự điều hành của ban tổ chức đại hội, hội nghị; thiểu số phục tùng đa số, tôn trọng quyết định tập thể của đại hội, hội nghị về bầu cử, nhất là kết quả bầu cử; đồng thời kết quả đó phải được sự chuẩn y của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện nhuần nhuyễn nguyên tắc này vừa bảo đảm dân chủ, lại vừa tăng cường tập trung; đồng thời không chỉ bảo đảm cho sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động mà còn phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ của cán bộ, đảng viên trong quá trình bầu cử. Trong đó, tập trung phải trên nền dân chủ, dân chủ phát gắn liền với kỷ cương; dân chủ càng được mở rộng thì tập trung thống nhất càng cao.

*Hai là, nguyên tắc bình đẳng.*

Xuất phát từ quan điểm mọi đảng viên đều bình đẳng trong quyền lợi và nghĩa vụ chính trị, trong cơ hội và trách nhiệm tham gia các hoạt động của Đảng, bình đẳng trở thành một nguyên lý, phạm trù trung tâm của vấn đề dân chủ; là nền tảng, mục tiêu, lý tưởng của Đảng và cả hệ thống chính trị nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Trong các cuộc bầu cử,... không phân biệt gái trai, tôn giáo, mức tài sản, trình độ văn hoá, không phân biệt nòi giống đều có quyền tham gia"<sup>14</sup>. Do đó, bình đẳng được xem như là chuẩn giá trị, là thước đo, tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá mức độ dân chủ của "chế độ bầu cử" trong Đảng. Nó bảo đảm cho mọi đảng viên đều có thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò như nhau trong ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng mà không chịu bất cứ một sự phân biệt, sức ép nào. Nguyên tắc bình đẳng trong bầu cử được thể hiện:

*Thứ nhất*, bình đẳng giữa các đảng viên tham gia bầu cử, theo đó "mỗi đảng viên một phiếu, một giá trị", nghĩa là: mỗi đảng viên trong một lần bầu cử chỉ có một phiếu bầu, hiệu lực các phiếu bầu như nhau, khi bỏ phiếu không phụ thuộc vào độ tuổi, tuổi đảng, giới tính, vị trí chức danh công tác của đảng viên,... để bảo đảm cho tất cả đảng viên có khả năng như nhau tác động lên kết quả cuối cùng của cuộc bầu cử.

*Thứ hai*, bình đẳng giữa các ứng cử viên. Tất cả các đảng viên đủ tiêu chuẩn theo quy định của Đảng đều *có cơ hội được giới thiệu để được bầu* vào cơ quan lãnh đạo các cấp. Tất cả các đảng viên chính thức đủ tiêu chuẩn đều có quyền *ứng cử, nhận đề cử* để được bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đảng. Riêng những đảng viên có chức danh trong cấp ủy thực hiện thêm nguyên tắc tập trung dân chủ đối với cương vị công tác của mình, điều này là bảo đảm cho sự bình đẳng giữa đảng viên thường và đảng viên có chức danh trong cấp ủy. Đồng thời, tất cả các ứng cử viên đều có quyền xin rút khỏi danh sách bầu cử.

*Thứ ba*, bình đẳng trong xử lý vi phạm quy định về bầu cử, tức là mọi đảng viên đều phải tuân thủ các quy định của Đảng về bầu cử trong quá trình thực hiện quyền và trách nhiệm bầu cử của mình; mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm, bình đẳng theo quy định về kỷ luật trong Đảng.

*Ba là, nguyên tắc trực tiếp.*

Nguyên tắc này thể hiện cách thức thực hiện ý chí, nguyện vọng của đảng viên trong bầu cử, theo đó, đảng viên trực tiếp ứng cử, đề cử và thể hiện ý chí thông qua hành vi biểu quyết, bỏ phiếu để chọn ra người đại diện của mình vào các vị trí, chức danh công tác được bầu.

Nếu trúng cử, các chủ thể đại diện sẽ trực tiếp nhận sự ủy quyền của đảng viên mà không phải qua khâu trung gian nào (trong một môi trường bầu cử). Đồng thời, chỉ những đảng viên trực tiếp tham gia đại hội, hội nghị mới được bầu cử; không cá nhân hay tổ chức nào được can thiệp vào quá trình bầu cử đó.

Nguyên tắc bầu cử trực tiếp đòi hỏi đảng viên không được nhờ người bầu hộ, bầu thay. Trường hợp đảng viên do hạn chế về sức khỏe không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ đảng viên khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; đảng viên viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu. Trường hợp không tự bỏ phiếu được thì nhờ đảng viên khác bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc ban kiểm phiếu mang hòm phiếu đến vị trí của đảng viên để bỏ phiếu. Tuy nhiên, trên thực tế những đảng viên bị



hạn chế về sức khỏe thường không tham gia đại hội, hội nghị đại biểu nên ít có hiện tượng này.

*Bốn là, nguyên tắc đa số quá bán.*

Đa số quá bán hay thiếu số phục tùng đa số là nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ được tách ra thành nguyên tắc riêng để tôn trọng, bảo đảm quyền làm chủ của người bầu. Nguyên tắc này đòi hỏi kết quả của tất cả các quyết định liên quan đến bầu cử chỉ có giá trị khi đạt trên 50% ý kiến đồng ý của đảng viên tham gia bầu cử. Trong đó, "Đối với đại hội đại biểu: người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập trừ số cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế... Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn"<sup>15</sup>.

*Năm là, nguyên tắc kết quả bầu cử của các chi, đảng bộ phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền.*

Nguyên tắc này bảo đảm sự tập trung thống nhất trong Đảng, tăng cường sự kiểm tra, giám sát và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp trên đối với tổ chức cấp dưới. Theo đó, các đối tượng được bầu chỉ chính thức trở thành các cơ cấu lãnh đạo trong hệ thống tổ chức của Đảng khi được cấp ủy cấp trên chuẩn y theo quy định, nếu không được công nhận thì kết quả bầu cử đó không có giá trị.

Ngoài những nguyên tắc cơ bản trên, còn một số vấn đề có tính nguyên tắc khác như *tính công khai, tính cạnh tranh, tính kỳ hạn* trong bầu cử, đó là những giá trị bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra một cách dân chủ, khách quan và công bằng. Nó vừa tạo điều kiện cho mỗi đảng viên có quyền lực như nhau trong việc tác động đến kết quả bầu cử, vừa giúp cho các ứng cử viên có cơ hội như nhau để giành chiến thắng. Vi phạm những nguyên tắc đó thì bầu cử có thể chỉ mang tính hình thức, mục đích bầu cử bị bóp méo, kết quả bầu cử bị sai lệch; không lựa chọn được chính xác những đại diện chính đáng cho đảng viên vào các vị trí, chức danh công tác tương ứng, nhất là các cơ cấu lãnh đạo trong Đảng.

#### **4. Vai trò của bầu cử trong Đảng**

Bầu cử trong Đảng không chỉ có vai trò quan trọng trong tổ chức và hoạt động của Đảng, mà còn tác động đến cả hệ thống chính trị và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

*Thứ nhất, bầu cử trong Đảng là đợt củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đồng thời tạo sự thay đổi lớn trong tổ chức hoạt động của cả hệ thống chính trị.*

Trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo toàn diện Nhà nước và xã hội, bầu cử trong Đảng không đơn thuần là công việc nội bộ của Đảng, mà là công việc hệ trọng tác động đến các cơ quan trong hệ thống chính trị, các lĩnh vực của đời sống,... tức là tác động tới vận mệnh quốc gia trong từng giai đoạn phát triển. Kết quả bầu cử trong Đảng không chỉ bầu ra người lãnh đạo Đảng mà tác động đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhiều cơ quan, đoàn thể các cấp. Suy rộng ra, vấn đề bầu cử trong Đảng không chỉ liên quan đến sinh

mệnh chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên với tư cách là các ứng cử viên cho chức danh được bầu, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng, qua đó tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của từng địa phương, đơn vị, của mỗi người dân và đất nước. Đồng thời, thông qua bầu cử sẽ tạo ra sự chuyển giao quyền lực hợp pháp, đồng bộ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo mới; làm cơ sở cho sự kế thừa và tiếp tục thực hiện các mục tiêu chính trị, đáp ứng những đòi hỏi mới của thực tiễn.

*Thứ hai, bầu cử là thước đo trình độ dân chủ trong Đảng, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể đảng viên trong lựa chọn cán bộ và cơ quan lãnh đạo của Đảng.*

Trong các phương pháp đánh giá, lựa chọn cán bộ hiện nay thì bầu cử là phương pháp phổ biến nhất. Nó là thước đo tính chất, mức độ dân chủ và trình độ tổ chức, đồng thời là biểu hiện sinh động của nguyên tắc tập trung dân chủ trong lựa chọn cán bộ Đảng; phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức đảng nơi tiến hành đại hội; thể hiện ý chí, nguyện vọng của đảng viên trong việc lựa chọn cán bộ.

Một trong những sự khác biệt cơ bản giữa bầu cử với các hình thức lựa chọn cán bộ khác chính là sự lựa chọn của nhiều người đối với từng người, do đó tranh thủ được nhiều nhất trí tuệ của đảng viên đối với mỗi vị trí, chức danh được bầu. Việc lập ra bộ máy lãnh đạo gồm những đảng viên trung thành với mục tiêu, lý tưởng, đường lối, cương lĩnh của Đảng; có tài, có đức; nhân cách trong sáng, chí công vô tư; biết lãnh đạo, quản lý, đem lại lợi ích cho tổ chức đảng và các đảng viên,... không phải công việc dễ dàng, cần phải cẩn trọng, xem xét kỹ lưỡng, đánh giá toàn diện. Bầu cử là việc "chọn mặt gửi vàng" cho nên việc tham gia lựa chọn của tập thể đảng viên bằng hình thức bầu cử sẽ phát huy tối đa trí lực, khả năng quan sát, xem xét, đánh giá về các ứng cử viên, giúp sự lựa chọn được đúng đắn, chính xác hơn.

*Thứ ba, bầu cử trong Đảng tạo sự phấn đấu, cạnh tranh lành mạnh cho đội ngũ cán bộ; đồng thời tăng cường trách nhiệm của cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.*

Khác với nhiều phương thức lựa chọn cán bộ khác, bầu cử là phương thức mà mỗi ứng cử viên phải thể hiện tốt nhất các phẩm chất, năng lực, trí tuệ, tư cách, đạo đức của mình để giành được sự lựa chọn cao nhất của số đông đảng viên. Sự phấn đấu, cạnh tranh giữa các ứng cử viên nên là cạnh tranh dân chủ, công khai, bình đẳng, phấn đấu liên tục và toàn diện trước sự chứng kiến, theo dõi, đánh giá của đảng viên,... Nó đòi hỏi mỗi ứng cử viên phải không ngừng trau dồi, cống hiến và thể hiện trong các lĩnh vực công tác và quan hệ, ứng xử, đạo đức, lối sống. Bầu cử dân chủ sẽ tạo nên sự đồng thuận, nhất trí trong tập thể đảng viên đối với việc lựa chọn cán bộ, góp phần hạn chế hiện tượng tiêu cực trong công tác cán bộ như "chạy chức", "chạy quyền". Đồng thời, quyết định của tập thể đảng viên với tư cách là chủ thể ủy quyền đối với vị trí của từng chức danh được bầu sẽ làm cho người được bầu phải có trách nhiệm và gắn bó nhiều hơn với tập thể đảng viên. Vì thế, bầu cử còn được xem là phương thức đề đào tạo, rèn luyện, sàng lọc, lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách liên tục, khách quan, toàn diện.

*Thứ tư, bầu cử trong Đảng tạo cơ chế bảo đảm quyền và trách nhiệm của đảng*

*viên tham gia xây dựng, chinh đốn Đảng.*

Tham gia xây dựng, chinh đốn Đảng là quyền và trách nhiệm của đảng viên, nhưng trong nhiều trường hợp, đảng viên không trực tiếp thực hiện được quyền và trách nhiệm đó. Thông qua bầu cử, đảng viên chọn và ủy quyền cho những đại diện tiêu biểu của mình vào các vị trí, chức danh công việc, trong đó chủ yếu là những chức danh quan trọng trong Đảng. Những đại diện này nhận sự ủy quyền của đảng viên, thay mặt đảng viên tiến hành các hoạt động xây dựng và chinh đốn Đảng, nhất là việc xây dựng các chủ trương, đường lối, quyết sách của Đảng; đồng thời giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối đó; kiểm soát, kiểm chế, uốn nắn xu hướng sai lầm, chống lại sự lạm quyền, lợi dụng quyền lực tham nhũng... của bộ phận cán bộ. Sự tích cực tham gia trong bầu cử, lựa chọn đúng đắn người đại diện càng thể hiện quyền và trách nhiệm của đảng viên trong công tác đảng; đồng thời khẳng định vị thế, vai trò của đảng viên với tư cách là những tế bào góp thành quyết định cho chiều hướng phát triển và sinh mệnh chính trị của tổ chức đảng.

## II- CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG Ở CƠ SỞ

### 1. Tổ chức đảng ở cơ sở

Ngay từ những ngày đầu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, C. Mác và Ph. Ăngghen đã yêu cầu giai cấp công nhân phải xây dựng một chính Đảng có tổ chức thống nhất, độc lập, phải "biến mỗi chi bộ của mình thành trung tâm và hạt nhân của các hội liên hiệp công nhân"<sup>16</sup>. Tuy không dùng khái niệm "tổ chức cơ sở đảng", nhưng quan điểm của các ông đã chỉ rõ: chi bộ là hạt nhân cơ bản tạo thành hệ thống tổ chức Đảng, bảo đảm cho Đảng hoạt động thông suốt từ cơ sở đến Trung ương. V.I. Lênin cũng chỉ ra rằng: "Những chi bộ ấy liên hệ chặt chẽ với nhau và với Trung ương Đảng, phải trao đổi kinh nghiệm lẫn cho nhau, phải làm công tác cổ động, tuyên truyền, công tác tổ chức, phải thích nghi với mọi lãnh vực của đời sống xã hội, với tất cả mọi loại và mọi tầng lớp quần chúng lao động"<sup>17</sup>.

Vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm, tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt"<sup>18</sup> và "Đảng mạnh là do chi bộ tốt"<sup>19</sup>. Qua thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã rút ra bài học: "Những thành tựu đã đạt được, những tiềm năng được khai thác, những kinh nghiệm có giá trị đều bắt nguồn từ sự nỗ lực phấn đấu của quần chúng ở cơ sở mà hạt nhân lãnh đạo là tổ chức đảng. Nhưng mặt khác, sự yếu kém của nhiều tổ chức cơ sở của Đảng đã hạn chế những thành tựu của cách mạng"<sup>20</sup>. Qua đó, Đảng ta khẳng định: "Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở"<sup>21</sup>.

Với ý nghĩa là nền tảng của Đảng, tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là cấp đảng bộ tổ chức sâu rộng nhất và gần dân nhất, gắn với các đơn vị cơ sở, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng tới từng đảng viên, trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương, đơn vị. Tổ chức cơ sở đảng là cầu nối giữa Trung ương và đảng bộ cấp trên với quần chúng nhân dân, là một khâu mắt trọng yếu để duy trì mối liên hệ giữa tổ chức đảng với dân; đưa đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đảng viên, quần chúng; đồng thời tổ chức cho họ thực hiện có hiệu quả các đường lối, chủ trương, chính sách đó trong thực tiễn. Dân tin Đảng, theo Đảng hay không là nhờ ở vai trò của cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở.

Tổ chức cơ sở đảng là nơi trực tiếp tiến hành các hoạt động quan trọng trong xây dựng nội bộ đảng; thường xuyên thực hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt, đồng thời thực hiện công tác phát triển đảng và quản lý đảng viên. Không những vậy, thông qua công tác cán bộ, nhất là qua các kỳ đại hội để lựa chọn đội ngũ cán bộ cấp ủy, từ đó tác động đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở. Tổ chức cơ sở đảng là nơi xuất phát để cử ra cơ quan lãnh đạo cấp trên, nên chất lượng hoạt động của các cơ sở đảng tác động trực tiếp đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ cấp trên.

Với ý nghĩa là hạt nhân chính trị ở cơ sở, tổ chức cơ sở đảng là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị cơ sở ở mỗi địa phương, đơn vị, nhưng đây là tổ chức lãnh đạo tất cả các tổ chức khác trong hệ thống đó, đồng thời bảo đảm cho mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng định hướng chính trị của Đảng.

Tổ chức cơ sở đảng là trung tâm lãnh đạo chính trị, tổ chức và quy tụ sức mạnh của cả địa phương, đơn vị để hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao. Đây là những đơn vị chiến đấu, đại diện cho lập trường giai cấp công nhân ở cơ sở, lãnh đạo và định hướng giải quyết mọi vấn đề theo đường lối, quan điểm của Đảng; đặc biệt là vấn đề dân chủ ở cơ sở.

Vai trò của tổ chức cơ sở đảng còn thể hiện ở việc quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cơ quan cấp trên cho phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị; đồng thời đúc kết những kinh nghiệm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân phản ánh với Đảng đề sửa đổi, bổ sung đường lối chủ trương, chính sách theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn.

Sự lãnh đạo đúng đắn của các tổ chức cơ sở đảng đóng vai trò quan trọng quyết định những thành tựu trên các mặt công tác của đơn vị đó; đồng thời phát huy những nhân tố mới, ngăn chặn những tiêu cực, uốn nắn những lệch lạc trong hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát động, lãnh đạo và duy trì các phong trào thi đua của quần chúng.

## **2. Đại hội đảng ở cơ sở**

### *a) Khái niệm “đại hội đảng ở cơ sở”*

#### *\* Khái niệm đại hội Đảng*

Theo *Từ điển tiếng Việt*: đại hội là cuộc họp lớn, có tính định kỳ và nghi lễ chặt chẽ, được tổ chức theo nguyên tắc, thể lệ riêng để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng nhất của tổ chức. Là một chủ thể quyền lực chính trị đặc biệt trong xã hội, để củng cố tổ chức, phát huy vai trò lãnh đạo của mình, Đảng luôn dành sự quan tâm và khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của đại hội. Đại hội đại biểu toàn quốc và đại hội đại biểu các cấp là sinh hoạt tập thể lớn nhất trong Đảng. Nó phát huy tính sáng tạo của đông đảo đảng viên tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề trọng yếu của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đảng viên với vận mệnh và công tác của Đảng, lại có tác dụng tăng cường tập trung thống

nhất trong Đảng"<sup>23</sup>.

Thành công của mỗi kỳ đại hội Đảng thường tạo ra những dấu ấn quan trọng cho sự phát triển của đất nước và từng địa phương, đơn vị; đồng thời đánh dấu sự trưởng thành của Đảng trong mỗi giai đoạn lịch sử. Vì vậy, Đảng ta chủ trương "cần phải triệu tập đều đặn Đại hội đại biểu toàn quốc và các cấp, và phải phát huy hơn nữa vai trò của đại hội trong sinh hoạt nội bộ của Đảng"<sup>24</sup>. Để thống nhất trong tổ chức và hoạt động, Đảng ta quy định: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là cấp ủy.

Như vậy, có hai hình thức tổ chức đại hội đảng là *đại hội đảng viên* và *đại hội đại biểu đảng viên*. Trong đó, *đại hội đảng viên* là đại hội được tổ chức với sự tham gia của toàn bộ đảng viên trong tổ chức đảng, hình thức này được áp dụng với đại hội chi bộ, đại hội đảng bộ cơ sở có số lượng đảng viên ít và điều kiện vật chất phù hợp. *Đại hội đại biểu đảng viên* (đại hội đại biểu) là đại hội được tổ chức với sự tham gia chủ yếu của các đại biểu là những đảng viên tiêu biểu, đại diện cho ý chí, trí tuệ của toàn thể đảng viên trong tổ chức đảng, được lựa chọn từ tổ chức đảng cấp dưới, có khả năng đóng góp vào sự thành công của đại hội cấp trên<sup>25</sup>.

#### \* Khái niệm “đại hội đảng ở cơ sở”

Trong quá trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng theo từng nhiệm kỳ, đại hội đảng ở cơ sở là cấp đầu tiên tổ chức đại hội trong hệ thống tổ chức bốn cấp của Đảng. Vì vậy về mặt tổ chức, đại hội đảng ở cơ sở là đại hội của Đảng được tổ chức trong phạm vi đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; về tính chất, đại hội đảng ở cơ sở là cơ quan lãnh đạo của cơ sở, quyết định các công việc quan trọng của tổ chức đảng và là sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội, tác động đến sự phát triển toàn diện của cả cơ sở; thu hút sự quan tâm, theo dõi và tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân địa phương, đơn vị.

*Đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở* là đại hội đảng bộ cơ sở được tổ chức theo hình thức đại hội đại biểu. Theo đó, ngoài đại biểu là đảng ủy viên của đảng ủy triệu tập đại hội, đại biểu chính thức của đại hội là những đảng viên tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ cơ sở, được lựa chọn từ các chi bộ trực thuộc theo số lượng phân bổ.

Đảng ta quy định: "Các đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên, có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Các đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu.

#### b) Nội dung, nhiệm vụ đại hội đảng ở cơ sở

V.I. Lênin cho rằng, tùy theo từng thời điểm lịch sử, từng hoàn cảnh cụ thể mà đại hội có những nội dung, nhiệm vụ riêng. Trong Diễn văn khai mạc Đại hội X của Đảng Cộng sản (b) Nga năm 1921, Người yêu cầu: tại đại hội này, chúng ta cần phải đặt ra khẩu hiệu của chúng ta, định ra mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta mà bất kể thế nào cũng phải thực hiện cho bằng được, là: sau



những cuộc tranh luận và bàn cãi, chúng ta phải mạnh hơn khi mới bắt đầu tranh luận”<sup>27</sup>.

Theo Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Đảng về đại hội, đại hội của tổ chức cơ sở đảng thực hiện các *nội dung* cơ bản: *Một là*, tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ vừa qua; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ tới. *Hai là*, góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, đảng bộ cấp trên; góp ý vào các nội dung khác theo yêu cầu của cấp trên (nếu có). *Ba là*, bầu cấp ủy khóa mới, bầu chức danh lãnh đạo trong cấp ủy khóa mới (với những nơi thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư). *Bốn là*, bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Để thực hiện nội dung của đại hội, các nhà sáng lập Đảng Cộng sản yêu cầu nhiệm vụ của đại hội là *thảo luận* và đưa ra *quyết định*. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: "Đại hội cần bàn bạc nêu những vấn đề thiết thực, nêu những biện pháp thiết thực. Làm được những việc ấy là Đại hội đã thành công. Không phải nghị quyết cho nhiều, khẩu hiệu cho dài là tốt"<sup>28</sup>.

Từ những chỉ dẫn trên và căn cứ vào tình hình thực tế, đại hội của tổ chức cơ sở đảng thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

*Thứ nhất*, thảo luận, quyết định hoạt động của đại hội: bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội; thông qua tư cách đại biểu, chương trình làm việc của đại hội.

*Thứ hai*, kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của đảng bộ (chi bộ) và công tác điều hành của cấp ủy nhiệm kỳ cũ.

*Thứ ba*, xây dựng phương hướng, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp lớn cho hoạt động của đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ tới.

*Thứ tư*, thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện đại hội cấp trên (nếu có).

*Thứ năm*, thảo luận, xây dựng phương án nhân sự; bầu cấp ủy và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy (đối với những nơi thí điểm).

*Thứ sáu*, thảo luận, giới thiệu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên.

### c) Vai trò của đại hội đảng ở cơ sở

Ngay từ những ngày đầu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, C. Mác và Ph.Ăngghen đã yêu cầu giai cấp công nhân phải xây dựng một chính Đảng có tổ chức thống nhất, độc lập và phải "biến mỗi chi bộ của mình thành trung tâm và hạt nhân của các hội liên hiệp công nhân"<sup>29</sup>.

Vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào xây dựng Đảng Cộng sản ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa"<sup>30</sup>. Người lưu ý đảng viên và các tổ chức đảng: "Thảo luận các văn kiện Đại hội Đảng là một dịp học tập tiến bộ"<sup>31</sup>, là dịp để "nâng cao tư tưởng, ý thức tổ chức và kỷ luật, đồng thời đẩy mạnh công tác tiến bộ hơn nữa"<sup>32</sup>.

Như vậy, có thể nhận thấy, đại hội đảng ở cơ sở có vai trò:

*Một là, đại hội của các tổ chức cơ sở đảng là cơ quan lãnh đạo và sự kiện chính trị đặc biệt, có ý nghĩa quyết định nhiệm vụ chính trị toàn hệ thống chính trị ở cơ sở. Đại hội đảng ở cơ sở là cơ quan lãnh đạo toàn đảng bộ, quyết định những vấn đề cơ bản, quan trọng của đảng bộ, chi bộ trong một nhiệm kỳ, qua đó tác động mạnh mẽ đến toàn bộ hoạt động của cả hệ thống chính trị cơ sở, cũng như chiều hướng phát triển và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Trong quá trình tổ chức đại hội, một lần nữa các đường lối, chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy đảng được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân; cán bộ, đảng viên và nhân dân được bày tỏ tình cảm, quan điểm và thể hiện ý chí của mình đối với sự lãnh đạo của Đảng, cũng như sự phát triển của địa phương; trên cơ sở đó, đại hội tiếp thu và phát huy trí tuệ của đảng viên đảng bộ và nhân dân thông qua đại biểu dự đại hội. Đồng thời, trước sự vận động liên tục của tổ chức bộ máy và sự thay đổi của đời sống xã hội, đại hội là dịp để mỗi tổ chức cơ sở đảng củng cố, kiện toàn lại tổ chức, nhất là công tác nhân sự; xây dựng nội bộ, bảo đảm tăng cường sức mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cho đảng bộ; tạo cơ sở cho việc hoạch định đúng đắn giải pháp cho các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.*

*Hai là, đại hội đảng ở cơ sở tạo tiền đề để tiến hành đại hội đồng bộ cấp trên.*

Trong quá trình đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng theo các nhiệm kỳ, đại hội đảng cấp cơ sở là bước đầu tiên trong quy trình đó. Sự thành công của đại hội đảng ở cơ sở là tiền đề quan trọng bảo đảm sự thành công của đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, trong đó có những nội dung cơ bản như: phát huy trí tuệ của đảng viên ở các cơ sở đảng với việc xây dựng, hoàn thiện nghị quyết của đảng bộ cấp trên; cung cấp thông tin, những căn cứ thực tiễn để đại hội đảng bộ cấp trên xác định đúng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo; phát hiện, cung cấp nguồn cán bộ được rèn luyện qua thực tế ở cơ sở cho nhân sự cấp ủy khóa mới của đại hội đảng bộ cấp trên. Đồng thời, rút kinh nghiệm từ kết quả đại hội đảng cơ sở là căn cứ thực tiễn, góp phần thực hiện tốt hơn trong công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội cấp trên cơ sở.

*Ba là, đại hội là dịp tổng kết, kiểm tra, đánh giá hoạt động của bộ máy Đảng ở cơ sở.*

Hoạt động xây dựng nội bộ và lãnh đạo của Đảng được thực hiện trong cả hệ thống bộ máy Đảng. Các cấp ủy đảng, nhất là cấp ủy cấp trên cơ sở không thể tự mình thực hiện hết các chủ trương, nghị quyết mà phải thông qua các đơn vị cấp dưới. Mỗi cơ sở của Đảng mạnh thì toàn Đảng mới mạnh. Cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện hầu hết các chủ trương, nghị quyết của đảng bộ cấp trên và Trung ương gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng... ở các địa phương, đơn vị. Tình hình, kết quả lãnh đạo nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị và công tác xây dựng nội bộ của tổ chức đảng được phản ánh tại đại hội là bức tranh thu nhỏ về vị thế, năng lực, sức sống của Đảng đối với toàn xã hội. Theo dõi diễn biến và kết quả của đại hội đảng ở cơ sở là một dịp, một biện pháp để tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả lãnh đạo của đảng bộ cấp trên với cơ sở; quan trọng hơn đây còn là dịp đánh giá toàn diện năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng sau một nhiệm kỳ công tác.

### 3. Công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở

#### a) Khái niệm

Trong bầu cử, để đảng viên lựa chọn chính xác đại diện của mình vào các vị trí, chức danh công tác, thì đòi hỏi phải có các hoạt động tìm kiếm thông tin về các ứng cử viên, giao tiếp thể hiện quan điểm giữa người bầu cử và người được bầu; xây dựng quy trình, lựa chọn hình thức, biện pháp bầu cử và xác định người trúng cử với nhiều nội dung, nhiều khâu, nhiều chủ thể và nhiều hoạt động chính trị đa dạng,.. tạo thành công tác bầu cử.

*Công tác bầu cử của Đảng* bao gồm các hoạt động liên quan tới bầu cử như: xây dựng, ban hành, triển khai các quy định, hướng dẫn về bầu cử; công tác chuẩn bị nhân sự; tổ chức thực hiện các nội dung, quy trình bầu cử; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bầu cử và sau bầu cử,... nhằm bảo đảm lựa chọn được đảng viên xứng đáng vào các vị trí, chức danh công tác tương ứng trong Đảng. Với vai trò đặc biệt quan trọng của cấp ủy và các chức danh lãnh đạo trong cấp ủy, nội dung trọng tâm của công tác bầu cử là bảo đảm việc lựa chọn đúng cơ cấu và các chức danh lãnh đạo đó.

Như vậy có thể hiểu: *công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở* là các hoạt động bảo đảm cho việc bầu cử diễn ra đúng ở nội dung, quy trình, nguyên tắc, giúp đại hội lựa chọn được những đảng viên tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín để bầu vào cấp ủy và các chức danh lãnh đạo trong cấp ủy (nếu đại hội trực tiếp bầu).

Từ khái niệm đó cho thấy: *đối tượng* là công tác bầu cử cấp ủy và các chức danh lãnh đạo trong cấp ủy; *khách thể* là tại đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở; *mục đích* là bảo đảm chọn được những đảng ủy viên và chức danh lãnh đạo xứng đáng, tiêu biểu; *yêu cầu* là đúng quy trình, nguyên tắc,... đồng thời có nhiều nội dung và chủ thể tham gia vào công tác bầu cử.

#### b) Nội dung, quy trình công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Đảng về bầu cử và từ thực tiễn bầu cử cho thấy, nội dung công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở là tổng hợp các hoạt động, các yếu tố, các quá trình tạo nên công tác bầu cử của đại hội.

*Một là, công tác chuẩn bị bầu cử.*

Có nhiều nội dung, công việc trong công tác chuẩn bị bầu cử như: thành lập ban tổ chức đại hội, dự kiến đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban kiểm phiếu; chuẩn bị cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu; báo cáo cấp ủy cấp trên,... nhưng *việc nghiên cứu, quán triệt các quy định về bầu cử và chuẩn bị nhân sự* là nội dung trực tiếp nhất, chiếm phần lớn thời gian, trí tuệ của cấp ủy trong công tác chuẩn bị; đồng thời có vai trò đặc biệt quan trọng, đặt cơ sở, nền tảng thành công cho hoạt động bầu cử tại đại hội. Cụ thể là:

- *Nghiên cứu, quán triệt các quy định về bầu cử*

V. I. Lênin đã từng nhấn mạnh: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động”<sup>33</sup>. Để phục vụ cho công tác bầu cử của đại hội đảng bộ các cấp, Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành quy chế bầu cử, chỉ thị, kế hoạch và nhiều

văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,... Tiếp đó, các cấp ủy căn cứ vào tình hình thực tiễn ở đơn vị mình tiếp tục ban hành các văn bản đề cụ thể, triển khai. Đây được xem là cơ sở pháp lý chỉ đạo công tác bầu cử của các đảng bộ. Việc tìm hiểu, nghiên cứu, nắm vững những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương và cấp ủy cấp trên là nội dung đầu tiên trong nhận thức, triển khai và tổ chức thực hiện, góp phần quyết định sự thành công cho công tác bầu cử của các chi, đảng bộ cơ sở.

Sau khi nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên về đại hội và công tác bầu cử, công việc của các cấp ủy cơ sở là phổ biến, quán triệt các nội dung đó trong toàn đảng bộ; xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án tổ chức đại hội, xây dựng dự thảo quy chế - quy định về bầu cử của đại hội; thành lập các tổ chức phục vụ đại hội, trong đó có bộ phận phụ trách công tác nhân sự trực tiếp phục vụ công tác bầu cử của đại hội,...

#### *- Rà soát, bổ sung nguồn nhân sự*

Việc rà soát, bổ sung nguồn nhân sự, tạo hệ thống dữ liệu về các ứng cử viên là bước chuẩn bị quan trọng để sàng lọc, giới thiệu các ứng cử viên; là căn cứ, cơ sở quan trọng cho việc xây dựng phương án nhân sự vào cấp ủy và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy; đồng thời làm căn cứ quy hoạch, bố trí, sử dụng cho các chức danh khác trong hệ thống chính trị cơ sở và cho công tác nhân sự của đại hội cấp trên. Thực chất, đây chính là công tác quy hoạch cán bộ của cấp ủy cơ sở, là lần quy hoạch cán bộ cuối của nhiệm kỳ cũ và được coi như hoạt động đầu tiên, chuẩn bị nhân sự cho bầu cử của đại hội nhiệm kỳ mới, mang tính chủ động cao, thậm chí còn được thực hiện trước khi có kế hoạch tổ chức đại hội, cũng như hướng dẫn cụ thể về công tác nhân sự của đại hội.

Nội dung rà soát, bổ sung nguồn nhân sự là xem xét đưa ra ngoài quy hoạch những đảng viên không đủ điều kiện về uy tín, phẩm chất, năng lực, sức khỏe, thời gian công tác,... đối với từng vị trí công tác trong cấp ủy theo quy định; đồng thời phát hiện, bổ sung nhân sự mới đáp ứng yêu cầu. Trong đó, cần phát hiện những đảng viên trẻ có triển vọng xuất hiện trong hoạt động thực tiễn; quan tâm những đảng viên có xuất thân là công nhân, nông dân, gia đình có công với cách mạng, đảng viên nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số,... Việc rà soát, bổ sung nguồn nhân sự phải được tiến hành công khai, dân chủ trong ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ; đồng thời phát huy trách nhiệm và tiếp thu ý kiến của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị; bảo đảm nguồn nhân sự tham gia đảng ủy khóa mới có đủ phẩm chất và năng lực, có số lượng và cơ cấu hợp lý, "mở" và "động", có sự chuyển tiếp vững vàng, liên tục giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị cơ sở.

#### *- Xây dựng phương án nhân sự*

Nếu việc rà soát, bổ sung nguồn nhân sự là bước chuẩn bị sơ bộ, gián tiếp thì việc xây dựng phương án nhân sự là bước chuẩn bị nhân sự cụ thể, trực tiếp cho công tác bầu cử tại đại hội. Có ý kiến cho rằng, hoạt động này là không cần thiết và mâu thuẫn với tính dân chủ trong bầu cử. Song, thực tế cho thấy, không có hệ thống bầu cử nào mà cơ quan tổ chức bầu cử lại không chuẩn bị trước những ứng cử viên tiêu biểu nhất định, chỉ khác nhau phương thức thực hiện. Tại mỗi kỳ bầu cử của Đảng nói chung và của từng tổ chức cơ sở nói riêng, việc xây dựng phương án nhân sự chính là dự kiến những nhân sự cụ thể được giới thiệu tham

gia cấp ủy và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy theo tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng quy định. Điều này không có nghĩa là đại hội chỉ bầu cho những nhân sự đó mà không có phương án nhân sự khác. Vai trò quan trọng của xây dựng phương án nhân sự chính là sự tham mưu để xác định trước một bước những ứng cử viên tiêu biểu nhất; bảo đảm sự chủ động, tập trung cao trong quá trình bầu cử. Vì vậy, phương án nhân sự được xây dựng càng cẩn trọng, chi tiết, khách quan, khoa học, càng sát với quan điểm chung của tập thể đảng viên trong Đảng thì việc bầu cử tại đại hội càng tập trung, lựa chọn đúng đắn nhất những đảng viên tiêu biểu vào các vị trí, chức danh công tác.

Do đó, phương án nhân sự phải được xây dựng trên cơ sở quy hoạch cán bộ của cấp ủy; đúng nguyên tắc, quy trình; công tâm, công khai, khách quan, minh bạch, dựa vào năng lực, phẩm chất, uy tín của đảng viên; phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và đảng viên đảng bộ. Chống tư tưởng cá nhân, cục bộ, thiếu tính xây dựng hoặc nể nang, né tránh, ngại va chạm; nghiêm cấm các biểu hiện vận động, bè phái, chia rẽ mất đoàn kết, áp đặt chủ quan, cục bộ, lợi ích nhóm trong chuẩn bị nhân sự để giới thiệu bầu vào cấp ủy.

*Hai là, tiến hành các hoạt động bầu cử tại đại hội.*

Đây là nội dung trung tâm trong công tác bầu cử của đại hội, thể hiện một cách rộng rãi và tập trung nhất vị thế của đại biểu trong lựa chọn các ứng cử viên tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh của tập thể đảng viên vào cơ quan và chức danh lãnh đạo của đảng bộ. Hoạt động bầu cử tại đại hội vì thế không chỉ đơn thuần là hành vi lựa chọn các ứng cử viên mà quan trọng hơn là sự bảo đảm cho đại biểu được biết, được bàn, được thực hiện và được kiểm tra quá trình lựa chọn đó. Vì vậy, tại đại hội cần thực hiện các nội dung cơ bản sau:

- *Quán triệt tiêu chuẩn của các chức danh và các quy định về bầu cử.*

Thông tin về tiêu chuẩn của các ứng cử viên cũng như những quy định về bầu cử cơ bản đã được phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đại biểu trong quá trình chuẩn bị đại hội. Việc quán triệt tại đại hội không chỉ nhằm củng cố thêm thông tin giúp đại biểu tập trung ý chí trong thảo luận, lựa chọn các ứng cử viên, mà còn phản ánh tinh thần dân chủ, tôn trọng đại biểu của đại hội. Tùy thuộc vào chương trình cụ thể của đại hội, vào khả năng nhận thức của đại biểu, những tiêu chuẩn và quy định này được quán triệt một cách phù hợp với diễn biến, nội dung của đại hội. Trong đó, phải bảo đảm việc triển khai, cung cấp thông tin từ ban tổ chức đại hội và sự tương tác của đại biểu để tạo sự đồng thuận với những tiêu chuẩn và quy định đã được thông qua.

Về tiêu chuẩn của các chức danh (cấp ủy viên và chức danh lãnh đạo trong cấp ủy): Đây là căn cứ quan trọng nhất để đại biểu lựa chọn nhân sự cụ thể cho mỗi vị trí công tác. Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ theo các quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII như: Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán



bộ thuộc diện Ban Chấp hành trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Quy trình đối với nhân sự cấp ủy khóa mới được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; đồng thời căn cứ vào quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp trên tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và các quy định, hướng dẫn hiện hành khác của Đảng về cán bộ. Bên cạnh đó, theo đặc điểm, tình hình của mỗi tổ chức cơ sở đảng, đòi hỏi tiêu chuẩn ủy viên cấp ủy, nhất là các chức danh lãnh đạo phải sát hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của mỗi đảng bộ, chi bộ. Trong đó, không giới thiệu vào cấp ủy cán bộ vi phạm quy định về tiêu chuẩn chính trị, về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; những cán bộ, đảng viên mà bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng uy tín của cơ quan, đơn vị và bản thân.

Về các quy định bầu cử: Kế thừa những giá trị phổ biến, ổn định trong các quy chế bầu cử trước, tại mỗi kỳ bầu cử thường có điều chỉnh, bổ sung những quy định mới. Những quy định này được thể hiện trong quy chế bầu cử và các văn bản hướng dẫn thực hiện; đây chính là hành lang pháp lý bảo đảm cho việc bầu cử được thực hiện nghiêm túc, chất lượng cao. Tuy nhiên, do điều kiện tiếp cận và khả năng tiếp nhận những quy định này của nhiều đại biểu, cán bộ, đảng viên ở đảng bộ cơ sở còn hạn chế, vì vậy, việc quán triệt tại đại hội là cần thiết, song cần lựa chọn hình thức, phương pháp thích hợp, bảo đảm sự rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu; tập trung vào những nội dung cơ bản, trực tiếp gắn với việc bầu cử tại đại hội như: quyền và trách nhiệm của đại biểu và các cơ quan điều hành, giúp việc bầu cử; nội dung, quy trình, nguyên tắc bầu cử.

#### *- Xây dựng danh sách bầu cử.*

Xây dựng danh sách bầu cử là nội dung rất quan trọng, thể hiện căn bản ý tưởng bầu cử, góp phần quyết định chất lượng và kết quả bầu cử; đồng thời thể hiện sinh động nhất quyền dân chủ của đảng viên và sự tương tác thực hành dân chủ trong bầu cử với các hoạt động cụ thể:

Thống nhất số lượng và cơ cấu: Trên cơ sở tiêu chuẩn, việc bảo đảm số lượng và cơ cấu của các chức danh là yếu tố cần thiết, bảo đảm tính đại diện, toàn diện và tập trung trong thành lập cơ quan lãnh đạo của đảng bộ. Căn cứ vào quy định, hướng dẫn về công tác nhân sự của Đảng, mỗi đại hội có thể nghiên cứu, xây dựng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư với cơ cấu và số lượng hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn từng địa phương, đơn vị.

Ứng cử và đề cử: Các quy định trước đây thường dùng “quyền ứng cử”, “quyền đề cử” tức là chỉ quyền năng được ứng cử và đề cử của đảng viên, nhưng khi dùng “ứng cử” và “đề cử” như ở Quy chế bầu cử trong Đảng hiện nay thì nội hàm của nó được hiểu một cách rộng hơn, đó không chỉ là quyền năng mà cả hành vi và cơ chế thực hiện việc ứng cử, đề cử. Trong đó, không hạn chế đảng viên chính thức ứng cử vào cấp ủy, đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội làm đơn ứng cử ở đại hội tổ chức cơ sở đảng”<sup>34</sup>.

Theo Quy chế bầu cử trong Đảng năm 2000, *khi đại hội có đa số đại biểu yêu cầu* thì đoàn chủ tịch công bố dự kiến danh sách nhân sự đảng ủy khóa mới do đảng ủy đương nhiệm chuẩn bị để đại hội tham khảo. Quy chế bầu cử năm 2009 quy định: dù đại hội có yêu cầu hay không có yêu cầu, thì sau khi đại hội ứng cử, đề cử và *trước khi chốt danh sách bầu cử*, đoàn chủ tịch công bố dự kiến danh sách nhân sự đảng ủy khóa mới do đảng ủy đương nhiệm chuẩn bị để đại hội tham khảo. Theo quy định hiện nay, đoàn chủ tịch là chủ thể chính thức và quan trọng thực hiện đề cử. Đây là một bước phát triển mới về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong bầu cử, theo đó: "Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị"<sup>35</sup>. Đồng thời, "đại biểu chính thức đề cử những đảng viên là đại biểu là những đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội đảng bộ cấp mình để được bầu vào cấp ủy"<sup>36</sup>.

Tuy nhiên, cấp ủy viên trong cấp ủy triệu tập đại hội không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do cấp ủy đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy. Vấn đề này được hiểu là việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy triệu tập đại hội tiến hành theo quy trình dân chủ rộng rãi, từ dưới lên trên. Sau khi thảo luận, thể hiện chính kiến, trách nhiệm của mình, các ủy viên cấp ủy bỏ phiếu giới thiệu và biểu quyết nghị quyết giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Chỉ những người được trên 50% số cấp ủy viên đương nhiệm giới thiệu mới được đưa vào danh sách để cấp ủy giới thiệu với đại hội. Như vậy, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội phải phục tùng nghị quyết về nhân sự đã được cấp ủy thông qua, tức là không ứng cử và đề cử thêm ngoài danh sách đã được đảng ủy thống nhất giới thiệu tại đại hội. Trường hợp cấp ủy viên không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy, nhưng ra đại hội được đại biểu đại hội giới thiệu thì với trách nhiệm trong thực hiện nguyên tắc cá nhân phục tùng tổ chức, cấp ủy viên đó chủ động xin rút (không nhận đề cử). Song, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đại hội có cho rút hay không là quyền của đại hội. Thông qua danh sách bầu cử: Kết quả của việc đề cử, ứng cử, cho rút hay không cho rút khi được đề cử là cơ chế tạo thành danh sách bầu cử. Đây được xem như vòng "sơ tuyển" cho các ứng cử viên. Ở giai đoạn này, nếu không chọn được những ứng cử viên tốt nhất thì không thể nói đại hội sẽ lựa chọn được những đảng viên xứng đáng nhất, vì đại biểu chỉ lựa chọn những đảng viên trong danh sách bầu cử, tất nhiên sẽ không chọn được những đảng viên tiêu biểu nếu họ không có trong danh sách bầu cử. Do vậy, việc lập được danh sách bầu cử với các ứng cử viên tốt là tiền đề quan trọng cho việc bảo đảm chất lượng lựa chọn trong bầu cử.

Tuy nhiên, danh sách bầu cử là danh sách để lựa chọn chứ không phải danh sách đã được chọn nên cần phải có số dư. Nhưng nếu số dư quá lớn sẽ làm phân tán phiếu bầu, bầu không tập trung,... có thể dẫn đến không bầu đủ số lượng, phải bầu nhiều lần, làm ảnh hưởng đến chất lượng bầu cử. Vì vậy, cần phải có *giới hạn tỷ lệ số dư*, đây là biên độ dao động số dư hợp lý trong danh sách bầu cử.

Thời gian qua, việc quy định số dư trong danh sách bầu cử là hướng đi đúng đắn, phát huy dân chủ, trí tuệ trong công tác cán bộ. Nhưng "do không có quy định về số dư tối đa dẫn đến việc lập danh sách bầu cử với số lượng lớn, thậm chí gấp nhiều lần số lượng cần bầu đã gây phân tán khi bầu và không ít khó khăn cho

công tác bầu cử”<sup>37</sup>. Để khắc phục tình trạng trên, Quy chế bầu cử hiện hành xác định tỷ lệ số dư cụ thể trong danh sách bầu cử nhân sự cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy không quá 30% so với số lượng cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị danh sách có số dư từ 10 - 15%<sup>38</sup>. Ngoài ra, Quy chế bầu cử cũng nêu rõ: “trường hợp cần bầu lấy số lượng 1 người thì danh sách bầu cử là 2 người; bầu lấy số lượng 2 người thì danh sách bầu cử là 3 người; bầu lấy số lượng từ 3 người trở lên thì danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 1/3 số lượng cần bầu”<sup>39</sup>.

Quá trình xây dựng danh sách bầu cử có thể diễn biến phức tạp theo những chiều hướng khác nhau. Điều này phụ thuộc rất lớn vào việc chuẩn bị nhân sự của cấp ủy; vai trò, kỹ năng điều hành của đoàn chủ tịch; nhất là năng lực, ý thức trách nhiệm của đại biểu và việc thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ tại đại hội.

#### *- Chọn ứng cử viên.*

Đây là nội dung quyết định ứng cử viên tiêu biểu nào sẽ được chọn nhờ các hoạt động *ghi phiếu, bỏ phiếu và kiểm phiếu*, trong đó ghi phiếu và bỏ phiếu là hoạt động quan trọng nhất. Khác với giai đoạn trước, thái độ ủng hộ hay phản đối của đại biểu đối với mỗi ứng cử viên có thể không biểu hiện ra bên ngoài, mà được quyết định bằng hành vi lựa chọn cụ thể trên lá phiếu và phản ánh qua kết quả kiểm phiếu. Do đó, phát huy cao độ trí tuệ, ý thức trách nhiệm của mỗi đại biểu và cơ quan giúp việc bầu cử tại đại hội đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo của đảng bộ sẽ quyết định đến thành công của công tác bầu cử và chất lượng bầu cử của đại hội.

Ghi phiếu và bỏ phiếu là hoạt động trung tâm, trực tiếp thể hiện cao nhất ý chí của đại biểu khi lựa chọn từng ứng cử viên và quyết định kết quả của mọi cuộc bầu cử. Việc ghi phiếu được áp dụng đối với từng đối tượng và loại phiếu cụ thể, trong đó có: gạch tên ứng cử viên được ghi trước trong lá phiếu, đánh dấu (thường là dấu X) vào ô tương ứng với ứng cử viên được ghi trong lá phiếu, viết tên ứng cử viên vào lá phiếu chưa ghi. Quá trình này được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và nguyên tắc trực tiếp, tức là đại biểu tự ghi phiếu và bỏ phiếu vào hòm phiếu, việc đại biểu bầu hay không bầu cho ứng cử viên nào đều phải được bảo đảm bí mật, tự do, dân chủ; không ai được biết, được can thiệp vào quá trình đó; đồng thời người bỏ phiếu cũng không chịu sự tác động bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài.

Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính xác và nhanh chóng trong xác định kết quả bầu cử. Đây là yêu cầu tuyệt đối của việc kiểm phiếu, nó phụ thuộc lớn vào năng lực của bộ phận kiểm phiếu và các thiết bị hỗ trợ. Hiện nay, bên cạnh cách kiểm phiếu thủ công, truyền thống, việc sử dụng máy tính và phần mềm ứng dụng kiểm phiếu sẽ giúp nâng cao hiệu quả kiểm phiếu. Đồng thời, việc công khai, minh bạch và tăng cường sự giám sát quá trình kiểm phiếu càng làm cho việc kiểm phiếu bảo đảm khách quan, trung thực hơn.

#### *Ba là, kết quả bầu cử và công nhận kết quả bầu cử.*

- *Kết quả bầu cử*: Trên cơ sở phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong bầu cử, việc bảo đảm giữa tiêu chuẩn của ứng cử viên với cơ cấu và số lượng cần bầu theo quy định là căn cứ để đánh giá chất lượng kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử

đạt chất lượng cao khi bầu đúng cơ cấu, đủ số lượng, tiêu chuẩn của mỗi cấp ủy viên cao hơn so với quy định chung và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của mỗi đảng bộ.

- *Công nhận kết quả bầu cử.* Đảng ta yêu cầu: “kết quả bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định”<sup>40</sup>. Việc công nhận kết quả bầu cử không chỉ xác định tính hợp pháp của toàn bộ quá trình bầu cử, mà còn bao đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức của Đảng. Do đó, công tác bầu cử của đại hội ở cơ sở chỉ hoàn thành khi kết quả bầu cử được cấp ủy cấp trên chuẩn y. Căn cứ vào tính hợp pháp trong việc tổ chức bầu cử của đại hội, cấp ủy cấp trên có thể không công nhận, công nhận toàn bộ hoặc một số nội dung của kết quả bầu cử.

#### *c) Chủ thể công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở*

Công tác bầu cử của đại hội đảng là nội dung quan trọng, dành được sự quan tâm, tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân và cơ quan, tổ chức. Nhưng chỉ những lực lượng có thẩm quyền, trách nhiệm tham gia vào các nội dung trong quá trình bầu cử của đại hội mới là chủ thể công tác bầu cử, mỗi chủ thể có vị trí, vai trò tác động khác nhau:

*Cấp ủy cấp trên cơ sở* là cơ quan lãnh đạo cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng cơ sở, có trách nhiệm và thẩm quyền chủ động chỉ đạo, lãnh đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị bầu cử; chỉ đạo, giám sát hoạt động bầu cử tại đại hội; đồng thời xem xét chuẩn y kết quả bầu cử theo quy định.

*Cấp ủy cơ sở triệu tập đại hội* là chủ thể quan trọng, giữ vai trò của nhà thiết kế, tổ chức, đạo diễn những nội dung thiết yếu của công tác bầu cử, nhất là trong công tác chuẩn bị nhân sự, gồm cả tiếp nhận hồ sơ ứng cử trước đại hội (nếu có); chuẩn bị các tài liệu phục vụ bầu cử; tham mưu thành lập cơ quan điều hành, giúp việc bầu cử tại đại hội là đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu. Sự tích cực, chu đáo, cẩn trọng, chính xác, khách quan, khoa học, đúng quy định trong hoạt động của cấp ủy cơ sở góp phần rất lớn vào thành công của đại hội nói chung và công tác bầu cử nói riêng.

*Đoàn chủ tịch đại hội, ban kiểm phiếu bầu cử* là những tổ chức điều hành, giúp việc bầu cử tại đại hội. Năng lực làm việc của đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu tác động lớn, thậm chí có thể làm thay đổi diễn biến, chất lượng, kết quả bầu cử tại đại hội. Do đó, trách nhiệm đặt ra đối với hai tổ chức này là phải bảo đảm việc bầu cử diễn ra theo đúng nội dung, quy trình, nguyên tắc bầu cử; phát huy tinh thần xây dựng của đại biểu đại hội trong bầu cử. Vì vậy, từng thành viên của đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu phải nắm chắc các quy định, có trách nhiệm cao và nhiều kinh nghiệm về công tác bầu cử.

*Đại biểu đại hội* gồm cấp ủy viên đương nhiệm, đại biểu do đại hội chi bộ bầu, đại biểu chỉ định (nếu có). Đây là chủ thể trung tâm, trực tiếp thực hiện các nội dung cốt yếu của việc bầu cử như ứng cử, đề cử, ghi phiếu, bỏ phiếu và giám sát, thông qua các hoạt động bầu cử tại đại hội,... quyết định chọn ứng cử viên nào đại diện cho ý chí, bản lĩnh, trí tuệ của tập thể đảng viên vào cơ quan lãnh đạo của đảng bộ, qua đó quyết định kết quả, chất lượng bầu cử.

#### **4. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở**



Quá trình thực hiện công tác bầu cử là quá trình tương tác đa dạng nhiều chiều của các nhân tố, mỗi nhân tố có ảnh hưởng nhất định đến diễn biến và kết quả công tác bầu cử.

*Thứ nhất, các quy định hướng dẫn của Đảng và cấp ủy cấp trên về công tác bầu cử.* Đây là cơ sở pháp lý để tiến hành công tác bầu cử. Sự cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ và nhất quán trong các quy định bầu cử tác động đến cách hiểu và cách làm của cấp ủy, ban tổ chức đại hội và đại biểu; qua đó làm cho công tác bầu cử diễn ra bài bản, nhịp nhàng, dân chủ và minh bạch, chính xác. Ngược lại, nếu các quy định, hướng dẫn chung chung, chòng chéo,... có thể dẫn đến cách hiểu không đúng, không đủ,... gây khó khăn, phức tạp, thậm chí là nhầm lẫn, sai sót trong công tác bầu cử.

*Thứ hai, sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên cơ sở uy tín, năng lực cấp ủy cơ sở, uy tín, năng lực điều hành của đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu.* Đây là những chủ thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, phục vụ, điều hành, giúp việc công tác bầu cử. Nói cách khác, đây là các nhà tổ chức đại hội, uy tín của họ sẽ tạo niềm tin, sự hứng khởi cho đại biểu tham gia vào quá trình bầu cử; còn trình độ, năng lực của họ có thể làm cho diễn biến bầu cử đi theo chiều hướng, kết quả khác nhau.

*Thứ ba, phẩm chất, năng lực, uy tín của các ứng cử viên.* Bản chất của bầu cử cũng như mục đích của công tác bầu cử là phát huy quyền làm chủ của đảng viên - đại biểu trong chọn người để ủy quyền. Theo cơ chế tác động thì việc chọn ai để ủy quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có cả những yếu tố cảm tính; tuy nhiên về lý thuyết thì việc lựa chọn ứng cử viên là sản phẩm ý chí của mỗi đại biểu đối với những tiêu chuẩn khách quan của các ứng cử viên mà họ lấy làm căn cứ, đó chính là phẩm chất, năng lực, uy tín của ứng cử viên. Những yếu tố này sẽ tác động quyết định đến kết quả chung cuộc của từng ứng cử viên cũng như công tác bầu cử của đại hội.

*Thứ tư, nhận thức, thái độ, trách nhiệm của đại biểu đại hội.* Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa trình độ nhận thức của đại biểu với thái độ, trách nhiệm tham gia của họ trong đời sống chính trị nói chung và công tác bầu cử nói riêng. Những đại biểu có nhận thức đúng, có trách nhiệm cao thì việc thực hiện quy chế bầu cử càng nghiêm túc; họ thường tỏ ra quan tâm, có chính kiến, tích cực tham gia quá trình bầu cử. Ngược lại, đại biểu có nhận thức không đúng, trách nhiệm không cao thường nắm ít thông tin, thiếu khả năng kết nối, phân tích thông tin, qua đó không quan tâm hoặc ít quan tâm, thậm chí dễ dàng bị dao động, bị lôi kéo trong khi tham gia bầu cử.

*Thứ năm, thông tin và công tác truyền thông.* Công tác truyền thông, nhất là các phương tiện thông tin đại chúng có khả năng thâm nhập đến từng thôn xóm, gia đình và mỗi cán bộ, đảng viên, người dân thuộc mọi đối tượng khác nhau, do đó có vai trò, sức ảnh hưởng, tác động lớn đến đời sống chính trị xã hội nói chung và hoạt động bầu cử của mỗi kỳ đại hội đảng nói riêng. Chúng không cho cung cấp thông tin thuần túy mà dần trở thành một lực lượng có vai trò quan trọng, đem lại cho người tiếp nhận thông tin những cảm giác khách quan, tin cậy,... qua đó góp phần định hình những quan điểm chính trị và tình cảm đối với mỗi ứng cử viên, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức về các quy định trong quá trình bầu cử.

*Thứ sáu, tâm lý cộng đồng - văn hóa làng xã.* Nòng cốt của nét văn hóa này là quan hệ gia đình, dòng họ, làng xóm, phường hội,... chúng có tác động quan trọng trong việc xây dựng và bỏ phiếu lựa chọn cho ứng cử viên nào đó. Một đại biểu khi đã bị chi phối bởi các yếu tố đó thì họ thường bỏ phiếu ngay cho người có quan hệ tình cảm đó mà không băn khoăn điều gì, không nghĩ cho lợi ích chung, không tính đến tác động tiêu cực nếu đó là sự lựa chọn không đúng. Ngoài ra, mỗi xã được tạo nên dựa trên những sắc thái về môi trường công tác, không gian địa lý, lịch sử, văn hóa, dân cư, thậm chí là gia đình, dòng họ, tôn giáo,... nhất định, ít nhiều tạo nên những đặc trưng không giống nhau của mỗi tổ chức cơ sở đảng,... tác động đến nhận thức và hành vi chính trị của mỗi đảng viên cũng như đại biểu trong quá trình tham gia công tác bầu cử. Tổ chức đảng ở các xã thuần nông, truyền thống, có sự cố kết cộng đồng cao, thường có xu hướng bảo thủ, cục bộ hơn những tổ chức đảng ở các loại hình khác.

*Thứ bảy, điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật.* Đây là những yếu tố vật chất của đại hội cũng như công tác bầu cử của đại hội. Thực tế cho thấy, việc bảo đảm về tài chính, sự chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất, trang thiết bị như hệ thống truyền thanh, hội trường, phòng họp, máy tính, máy in, máy chiếu,... và đội ngũ phục vụ có nghiệp vụ tốt sẽ giúp các quy trình, thao tác kỹ thuật trong lập danh sách bầu cử, in phiếu, kiểm phiếu,... diễn ra được nhanh chóng, chính xác, nghiêm túc, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bầu cử của đại hội.

## **Chương II**

### **CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ Ở CÁC TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

#### **I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ Ở CÁC TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Vùng đồng bằng sông Hồng có hai thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng và chín tỉnh gồm: Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Đây là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; là vùng kinh tế lớn của đất nước với không gian kinh tế liên hoàn, gắn kết với nhau, bổ trợ cho nhau nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của từng tỉnh, thành phố trong vùng,... Việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng tác động trực tiếp và to lớn đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đến sự ổn định và phát triển đất nước.

Theo "Báo cáo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2015" của Ban Tổ chức Trung ương thì tính đến cuối năm 2015, ở chín tỉnh đồng bằng sông Hồng có 1.372/1.651 đảng bộ cơ sở cấp xã (xã, phường, thị trấn), không có chi bộ cơ sở; số đảng viên là 385.206, chiếm trên 75% tổng số đảng viên cơ sở đảng cấp xã, chiếm gần 56% tổng số đảng viên các tổ chức cơ sở đảng. Các đảng bộ xã được tổ chức theo mô hình hai cấp, không có đảng bộ bộ phận, dưới đảng bộ xã là các chi bộ trực thuộc (chủ yếu là chi bộ thôn, chi bộ trường học, một số đảng bộ có chi bộ cơ quan, một số nơi đang thí điểm chi bộ quân sự) nên gọi tắt là *đảng bộ xã*. Đảng bộ xã là tổ chức cơ sở đảng được thành lập ở xã; là hạt nhân chính trị, nền tảng của Đảng ở cơ sở, thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Đảng, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.



Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình tổ chức đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong số 1.372 đảng bộ xã, có: 1.075 đảng bộ tổ chức đại hội đại biểu (chiếm 78,4%) và 297 đảng bộ tổ chức đại hội đảng viên; 112 đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư và phó bí thư, chiếm 8,16% đại hội. Công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã vùng đồng bằng sông Hồng có nhiều ưu điểm, song vẫn còn một số hạn chế.

## **1. Ưu điểm**

### *a) Về công tác chuẩn bị bầu cử*

*Một là, công tác nghiên cứu, quán triệt các quy định về bầu cử được thực hiện chủ động, nghiêm túc, khoa học, phù hợp với các đối tượng và điều kiện thực tế từng đảng bộ, tạo cơ sở thực hiện tốt các nội dung công tác bầu cử.*

Xác định rõ vai trò, ý nghĩa của đại hội và công tác bầu cử của đại hội, bước vào giai đoạn cuối của nhiệm kỳ 2010 - 2015, các đảng ủy xã đã chủ trương dành nhiều thời gian, trí tuệ bàn về nội dung quan trọng này. Đặc biệt, sau khi có ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, các đảng ủy xã tích cực nghiên cứu quy chế bầu cử, các kế hoạch và văn bản hướng dẫn của Đảng về công tác bầu cử, tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị tập huấn, triển khai do cấp trên tổ chức, triệu tập. Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu các tài liệu, văn bản của Trung ương, tỉnh ủy, đảng ủy cấp huyện về đại hội và bầu cử; nhiều nơi mặc dù chưa nhận được văn bản đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu qua internet và các kênh thông tin khác; cử cán bộ tham dự đại hội của đơn vị đại hội điểm để từ đó rút kinh nghiệm cho việc tổ chức thực hiện của đảng bộ mình.

Trên cơ sở chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và rút kinh nghiệm từ đại hội điểm, các đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản tổ chức đại hội và công tác bầu cử phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Đến hết tháng 11/2014 cơ bản các đảng bộ xã đã tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập và triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng hiện hành, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, kế hoạch tổ chức đại hội và công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã đến toàn thể đảng viên trong đảng bộ. Những nơi có số lượng đảng viên đông, khó khăn trong việc tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên thì tổ chức hội nghị cán bộ gồm: ban chấp hành đảng bộ; trưởng các ban, ngành, đoàn thể; chi ủy các chi bộ trực thuộc; sau đó giao cho chi bộ tổ chức quán triệt đến đảng viên. Bên cạnh đó, nhiều đảng bộ đã thông qua hệ thống phát thanh của địa phương, tuyên truyền phổ biến về ý nghĩa, nội dung, quy trình đại hội nói chung và công tác bầu cử nói riêng, nhất là vấn đề tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự qua đó đã tạo đợt sinh hoạt chính trị quan trọng; thu hút sự quan tâm, tích cực hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*Hai là, đảng ủy xã chủ động rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ, do nguồn nhân sự phong phú, chất lượng cho công tác bầu cử.*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh ủy và đảng ủy cấp huyện về quy trình chuẩn bị nhân sự cấp ủy, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, công tác chuẩn bị nhân sự đại hội được đảng ủy xã thực hiện chặt chẽ, bảo đảm các bước theo đúng quy định: ngay từ năm thứ hai của nhiệm kỳ

2010 - 2015, các đảng ủy xã đã tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ 2015 - 2020; cuối những năm 2013 - 2014 các đảng ủy xã tiếp tục tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch.

Trước khi tiến hành đại hội, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã đã rà soát, bổ sung quy hoạch lần cuối, trình ban thường vụ cấp trên phê duyệt. Trong đó chú trọng quy hoạch người đứng đầu đảng ủy, lấy quy hoạch đảng ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; gắn quy hoạch đảng ủy với các chức danh của đảng ủy, với quy hoạch các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021; quan tâm những nhân tố mới, trẻ tuổi, giới tính nữ, dân tộc thiểu số, xuất thân giai cấp công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật,... Đồng thời rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ, đảng viên không còn đủ uy tín, tiêu chuẩn, phẩm chất, sức khỏe; không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của Trung ương.

Để tạo nguồn nhân sự có chất lượng tốt cho đảng ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở, nhiều đảng ủy xã đã giới thiệu cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị, bồi dưỡng dự nguồn,... do tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức. Bên cạnh đó, nhiều đảng ủy đã chủ động sắp xếp, điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ trước một bước đại hội, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ không đủ tuổi tham gia đảng ủy theo quy định và cán bộ ở những nơi tình hình nội bộ có vấn đề phức tạp; tập trung giải quyết những vụ việc đơn thư liên quan đến cán bộ trong quy hoạch.

Việc chú trọng rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; tích cực rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ đã tạo sự chủ động trong bố trí, sử dụng cán bộ; đồng thời tạo nguồn cán bộ dồi dào cho đảng ủy xã xây dựng phương án nhân sự đảng ủy và các chức danh nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*Ba là, phương án nhân sự được xây dựng theo đúng quy trình; cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu.*

Căn cứ quy hoạch và phương hướng công tác nhân sự đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, các đảng ủy xã thực hiện nghiêm túc các bước giới thiệu nhân sự khóa mới theo đúng quy trình, thủ tục. Đảng ủy đã tổ chức hội nghị để các đảng ủy viên được thể hiện ý kiến của mình về bản thân và về việc giới thiệu đảng viên tham gia đảng ủy khóa tới; sau khi thảo luận, cân nhắc và bỏ phiếu kín để giới thiệu những người tiếp tục tái cử, những người không tái cử, những người mới được giới thiệu tham gia đảng ủy khóa tới, đảng ủy đã chọn những người được trên 50% số đảng ủy viên giới thiệu đưa vào danh sách đề cử với đại hội.

Nhìn chung, Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư,... được thực hiện dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, cấp ủy cấp trên và được cấp ủy cấp trên thẩm định, phê duyệt trước khi tiến hành đại hội. Quá trình xây dựng phương án nhân sự cơ bản đã phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể ban thường vụ, ban chấp hành, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đoàn thể phương án nhân sự của hầu hết đảng ủy chuẩn bị có chất lượng tốt, cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính toàn diện trên các lĩnh vực và vị trí công tác quan trọng trong hệ thống chính trị cấp xã, được đại hội nhất trí cao. Đối với những đảng bộ có khó khăn về cán bộ, đảng ủy

đã xin ý kiến cấp trên tập trung chỉ đạo để giải quyết, đồng thời làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận về công tác nhân sự trước khi tổ chức đại hội.

*b) Về tiến hành các hoạt động bầu cử tại đại hội Thứ nhất đại hội đã quán triệt tốt quy định bầu cử, tiêu chuẩn ứng cử viên.*

Để giúp đại hội thực hiện tốt các hoạt động bầu cử tại đại hội, ban tổ chức đại hội đã quán triệt lại những quy định cơ bản về bầu cử, thống nhất tiêu chuẩn ứng cử viên tương ứng với chức danh cần bầu; báo cáo các bước quy trình chuẩn bị nhân sự cho bầu cử đã được đảng ủy đương nhiệm thực hiện; trình đề án nhân sự về tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu theo quy định để đại hội thảo luận. Cơ bản đại biểu hiểu, nắm chắc các quy định chung về bầu cử, tiêu chuẩn ứng cử viên; hầu hết đại hội đảng bộ xã chỉ biểu quyết một lần thông qua đề án nhân sự do đảng ủy triệu tập đại hội chuẩn bị đã được cấp trên phê duyệt.

*Thứ hai, hoạt động đề cử, ứng cử, lập danh sách bầu cử diễn ra tập trung, dân chủ, đúng quy trình; danh sách bầu cử bảo đảm soạn theo quy định.*

Thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, đoàn chủ tịch đã chủ động giới thiệu danh sách ứng cử viên do đảng ủy triệu tập đại hội chuẩn bị làm danh sách đề cử chính thức. Sau đó, việc ứng cử, đề cử tại đại hội được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên, tỷ lệ này là rất ít, nhiều nơi không có trường hợp nào ứng cử, đề cử thêm ngoài danh sách do đảng ủy khóa cũ chuẩn bị. Trước đó, đảng ủy triệu tập đại hội và đoàn chủ tịch đại hội cũng không nhận được đơn ứng cử của đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội, không nhận được phiếu đề cử của đại biểu đại hội đối với đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội để được bầu vào đảng ủy.

Bên cạnh đó, do các đảng ủy viên đảng ủy triệu tập đại hội đã trực tiếp thảo luận, thể hiện ý kiến của mình để đảng ủy quyết định danh sách đề cử với đại hội, nên hầu hết đảng ủy viên đã thực hiện nghiêm túc việc ứng cử và đề cử như quy định. Theo đó, đảng ủy viên đảng ủy triệu tập đại hội không đề cử nhân sự ngoài danh sách do đảng ủy đề cử; không ứng cử và nhận đề cử khi không có tên trong danh sách đề cử của đảng ủy.

Sau khi bảo đảm quyền ứng cử, quyền đề cử, quyền xin rút khỏi danh sách bầu cử của đại biểu, quyền quyết định cho rút hay không cho rút khỏi danh sách bầu cử của đại hội, đại hội đã thông qua danh sách bầu cử. Hầu hết các đại hội nhất trí cao với phương án giới thiệu của đảng ủy đương nhiệm, rất ít đại hội có đề cử, bổ sung thêm danh sách bầu cử. Song, nhìn chung những nhân sự này đều trong quy hoạch, bảo đảm các tiêu chuẩn, phù hợp với tình hình thực tế từng đảng bộ và đảm bảo số dư hợp lý theo quy định, danh sách bầu cử có số dư trung bình trên 15% so với số lượng cần bầu.

Đồng thời để bảo đảm sự khách quan, dân chủ trong quá trình bầu cử, danh sách bầu cử và phiếu bầu tại đại hội được xếp theo thứ tự vần A, B, C,... Do không đại hội nào có hiện tượng trùng lặp cả họ, tên, tên đệm, tuổi đảng,... nên danh sách bầu cử nhanh chóng được biểu quyết thông qua. Đối với một số trường hợp ứng cử, đề cử tại đại hội, ngay sau khi được đại hội thông qua, ban tổ chức đại hội đã khẩn trương in phiếu bầu mới, bảo đảm đúng quy định phục vụ cho hoạt động bầu cử của đại hội.

*Thứ ba, việc ghi phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu được thực hiện công khai, nhanh*

*chóng, đúng nguyên tắc.*

Được đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu hướng dẫn cụ thể, rõ ràng các nguyên tắc, thủ tục bầu cử; cách thức ghi phiếu, bỏ phiếu,... nên nhìn chung đại biểu ghi phiếu theo đúng quy định, xác định đúng ứng cử viên mà mình lựa chọn; bảo đảm mỗi đại biểu một lá phiếu - một giá trị; trường hợp ghi nhầm, ghi sai, làm hỏng dẫn đến đổi phiếu không nhiều; quá trình bỏ phiếu diễn ra nghiêm túc, nhanh chóng. Việc kiểm phiếu thực hiện đúng quy trình, tương đối khoa học, nhanh chóng và chính xác; đặc biệt một số đảng bộ tổ chức đại hội điểm, nhất là ở tỉnh Quảng Ninh đã khai thác tốt thiết bị công nghệ và phần mềm kiểm phiếu tạo bước đột phá hiệu quả cao.

*c) Về kết quả bầu cử và công nhận kết quả bầu cử*

*Một là, thông qua công tác bầu cử đã phát huy trí tuệ tinh thần xây dựng, đoàn kết của đại biểu đảng viên, lựa chọn được đội ngũ cán bộ đảng ủy có chất lượng tốt, cơ bản đúng dự kiến, cơ cấu, số lượng phù hợp với điều kiện thực tế.*

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bầu cử, phần lớn đại biểu có ý thức, thái độ tốt, tích cực tham gia quá trình bầu cử, nhiều đại biểu đại hội đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu quy chế bầu cử và các quy định của Đảng về công tác bầu cử; tích cực tham gia góp ý công tác nhân sự của đảng ủy; phát huy quyền làm chủ, tập trung trí tuệ thảo luận đề án nhân sự, xây dựng danh sách bầu cử, lựa chọn ứng cử viên xứng đáng vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy (ở những nơi thí điểm).

Kết quả bầu cử nhìn chung có chất lượng tốt, đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy khóa mới có trình độ học vấn, chuyên môn và chính trị cao hơn so với nhiệm kỳ trước, cụ thể là:

*Về trình độ học vấn (phổ thông):* 100% đảng ủy viên được bầu đều có trình độ trung học cơ sở trở lên, trong đó chủ yếu là trung học phổ thông; không đảng bộ nào còn trường hợp đảng ủy viên chỉ có trình độ tiểu học như nhiệm kỳ trước. Nhiều nơi tỷ lệ đảng ủy viên đảng bộ có trình độ trung học phổ thông đạt gần tuyệt đối trong đảng ủy như Vĩnh Phúc, Hưng Yên.

*Về trình độ chuyên môn:* Hầu hết đảng ủy viên được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên (trung bình là 91,2%, thấp nhất là Ninh Bình với 84,3%, cao nhất là Vĩnh Phúc với 94% đảng ủy viên các đảng bộ có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, một số nơi có cả trình độ thạc sĩ). Nhìn chung trình độ chuyên môn của các đảng ủy viên nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được nâng cao nhiều so với nhiệm kỳ trước.

*Về trình độ chính trị:* Hầu hết các đảng ủy viên đã được đào tạo bồi dưỡng về chính trị, trong đó gần 80% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, nhiều người có trình độ cử nhân và cao cấp lý luận chính trị.

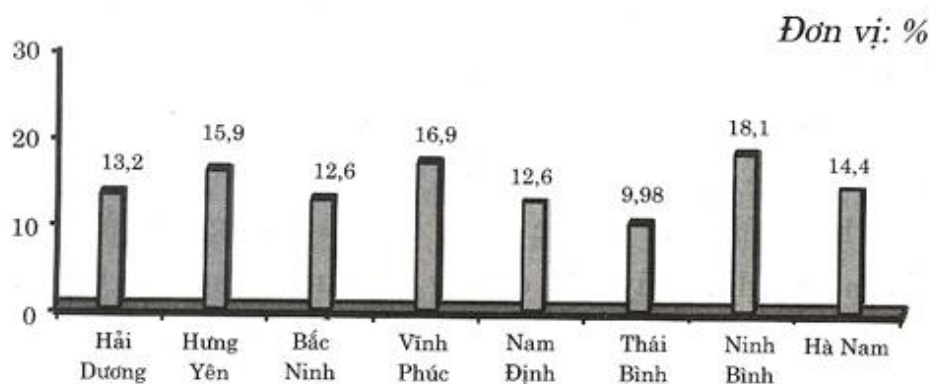
So với nhiệm kỳ trước, trình độ lý luận chính trị của các đảng ủy viên nhiệm kỳ 2015 - 2020 cũng được nâng cao, như: Thái Bình, trình độ trung cấp chính trị tăng 3%, cử nhân chính trị và cao cấp lý luận chính trị tăng 1%; Ninh Bình, trình độ cử nhân, cao cấp tăng 2,5%; Quảng Ninh, sơ cấp lý luận chính trị tăng trên 100%, trung cấp lý luận chính trị tăng trên 20%, cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị tăng trên 10%<sup>41</sup>.

Cơ cấu đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 cơ bản hợp lý, bảo đảm tỷ lệ trẻ tuổi, người dân tộc thiểu số tỷ lệ nữ phù hợp với thực tế các đảng bộ. Các đồng chí lần đầu tham gia đảng ủy nói chung đủ tuổi công tác từ hai nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn một nhiệm kỳ. Những người được tái cử cơ bản đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, một số trường hợp đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên theo quy định.

Nhiều đại hội bảo đảm ba độ tuổi trong đảng ủy, có nơi tuổi bình quân đảng ủy giảm (được trẻ hóa); tỷ lệ đảng ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, trung bình gần 100% đảng bộ xã vượt chỉ tiêu 10% ủy viên trẻ tuổi (dưới 35 tuổi, một số nơi quy định dưới 30 tuổi) trong đảng ủy. Trong đó nhiều nơi có tỷ lệ tăng cao như: Quảng Ninh tăng 12,5%, Hưng Yên tăng hơn 10%, Thái Bình tăng hơn 7%, Ninh Bình tăng 2,7%.

**Biểu đồ 1: Tỷ lệ đảng ủy viên trẻ tuổi được bầu tại đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020**

*Đơn vị: %*



*Nguồn:* Tổng hợp của tác giả theo số liệu của các tỉnh và Ban Tổ chức Trung ương.

Về tỷ lệ đảng ủy viên nữ, tuy chưa bảo đảm 15% đảng ủy theo yêu cầu của Trung ương nhưng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015, ủy viên nữ tham gia đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã tăng, diễn hình như: Quảng Ninh tăng hơn 22%, Hà Nam tăng 2,6%, Bắc Ninh tăng khoảng 2%, Thái Bình tăng 1%, Hưng Yên tăng 0,36%.

Nhìn chung, các đại hội chỉ bầu một lần đã lựa chọn được những đảng viên tiêu biểu vào ban chấp hành, ban thường vụ và chức danh bí thư, phó bí thư (ở những nơi thí điểm) theo đúng nguyên tắc, quy trình. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trên 88% đại biểu dự đại hội đánh giá chất lượng nhân sự khóa mới đạt ít và khá. Những người trúng cử đều nằm trong quy hoạch và đa số trúng cử với số phiếu tập trung, nhất là các lãnh đạo chủ chốt và đảng ủy viên tái cử; cơ cấu cấp ủy nhìn chung đảm bảo tỷ lệ tuổi trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, có nơi đã chỉ đạo bầu thiếu số lượng cấp ủy để tiếp tục chuẩn bị nhân sự trẻ, nữ bổ sung trong nhiệm kỳ. Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên so với nhiệm kỳ trước.

*Hai là, công tác hoàn thiện hồ sơ bầu cử, đề nghị công nhân kết quy bầu cử được thực hiện nhanh chóng, đủ, đúng quy trình.*



Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, sau khi đại hội của từng đảng bộ kết thúc, đúng thời hạn 7 ngày, đảng ủy khóa mới đã báo cáo, hoàn thiện hồ sơ bầu cử gồm: tờ trình đề nghị chuẩn y, biên bản các loại, danh sách trích ngang đảng ủy viên và các chức danh lãnh đạo trong đảng ủy khóa mới gửi lên cấp ủy cấp huyện đề nghị công nhận kết quả bầu cử.

Công tác bầu cử của các đảng bộ thực hiện đúng nội dung, quy trình; không có hiện tượng vi phạm quy chế bầu cử; không có khiếu nại về kết quả bầu cử; hồ sơ bầu cử được chuẩn bị, bổ sung đầy đủ nên cơ bản là trong 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của đảng ủy xã về kết quả bầu cử, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy đã chuẩn y danh sách bầu cử của đại hội, xác định công tác bầu cử của đại hội đại biểu đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã thành công.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

*a) Công tác chuẩn bị nhân sự ở một số đảng ủy xã chưa chủ động, chưa sâu sát, thiếu dân chủ, chất lượng nguồn nhân sự chưa bảo đảm*

- Công tác tạo nguồn, chuẩn bị nguồn cho công tác chuẩn bị nhân sự, nhất là nhân sự nữ, nhân sự trẻ tuổi của đại hội ở nhiều nơi chưa được quan tâm. Tạo nguồn và quy hoạch cán bộ cho năm công tác sau, nhiệm kỳ sau là nhiệm vụ thường xuyên của đảng ủy. Tuy nhiên, đến khi chuẩn bị đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác xây dựng quy hoạch, dự nguồn đảng ủy của một số đảng ủy mới được triển khai, nhất là chưa quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ trẻ; một số nơi chưa làm tốt công tác điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ trước đại hội, nhất là những nơi có tình hình nội bộ phức tạp,... nên rơi vào tình trạng "đến đại hội mới đột đước đi tìm cán bộ". Công tác chuẩn bị nhân sự ở một số nơi còn lúng túng, thiếu thống nhất, nhất là việc xác định cơ cấu; một số đơn vị còn căn cứ vào con người để xây dựng cơ cấu. Thậm chí, "một số cấp ủy cơ sở cấp xã của huyện Giao Thủy chưa chấp hành nghiêm túc tiêu chuẩn nhân sự, bầu vào cấp ủy và bố trí vào đội ngũ cán bộ chủ chốt chưa đạt chuẩn"<sup>42</sup>.

- Quá trình chuẩn bị nhân sự ở một số nơi chưa bảo đảm dân chủ, còn có tình trạng vận động, lôi kéo, thậm chí có biểu hiện "mặc cả" để đưa một số nhân sự có tình cảm, lợi ích riêng (thôn xóm, dòng họ, quan hệ làm ăn, công tác) vào dự kiến bầu đảng ủy khóa mới; có nơi "có biểu hiện khép kín", mất đoàn kết trong nội bộ, hình thành những phe nhóm, gò ép, giới thiệu cả những người hạn chế về năng lực, thậm chí là có khuyết điểm để tham gia vào danh sách ứng cử viên; phương án nhân sự chưa toàn diện, còn biểu hiện nể nang, ngại va chạm; chưa mạnh dạn đưa nhân sự có dấu hiệu vi phạm ra khỏi danh sách giới thiệu nhân sự, chưa chuẩn bị đủ nhân sự theo cơ cấu.

- Một số đảng ủy xã chủ quan, không nắm chắc tình hình cán bộ, chưa kịp thời nắm bắt, đánh giá đúng đắn tình hình tư tưởng, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với một số nhân sự, trong đó có cả nhân sự chủ chốt.

Một số đảng ủy viên năng lực điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn yếu, tín nhiệm thấp, uy tín trong Đảng và nhân dân không cao, mặc dù cấp ủy cấp trên đã chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm, song bản thân không đánh giá đúng về mình, vẫn đề nghị được ở lại danh sách bầu cử. Qua khảo sát ý kiến 569 đại biểu trực tiếp dự đại hội, trong đó có cả các ứng cử viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy khóa mới và thành viên đoàn chủ tịch, ban kiểm

phiếu đại hội về công tác chuẩn bị nhân sự của đảng ủy đương nhiệm cho bầu cử tại đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020 cho thấy: có hơn 7% đánh giá trung bình và yếu; 13,3% cán bộ, lãnh đạo trên cơ sở dự đại hội cũng đồng quan điểm này. Tình hình đó đã ảnh hưởng xấu đến diễn biến cũng như kết quả bầu cử tại đại hội.

*b) Hoạt động bầu cử tại đại hội ở không ít nơi diễn biến phức tạp, có biểu hiện dân chủ hình thức và vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; chưa phát huy tốt trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu trong lựa chọn các ứng cử viên tiêu biểu*

*Thứ nhất, công tác điều hành, phục vụ bầu cử ở một số đại hội chưa khoa học, thậm chí còn sai sót, thiếu linh hoạt.*

Việc bố trí, phân công nhiệm vụ các thành viên trong đoàn chủ tịch có nơi chưa hợp lý, chưa bám sát quy trình; việc phổ biến, quán triệt quy chế, nguyên tắc, trình tự, thủ tục bầu cử trong Đảng của một số đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu lúng túng, không rõ ràng. Một số đoàn chủ tịch chủ quan, không bám sát chương trình điều hành chi tiết đã chuẩn bị nên khi thực hiện còn lẫn lộn hay bỏ sót nội dung như không biểu quyết thông qua biên bản bầu cử,... Nghiệp vụ kiểm phiếu của không ít ban kiểm phiếu chưa thuần thục, thậm chí còn bị lỗi; việc tổng hợp kết quả bầu cử, kiểm phiếu và xác định người trúng cử có lúc còn lúng túng, chưa khoa học, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ và không khí đại hội; trưởng ban kiểm phiếu một số nơi còn thiếu kinh nghiệm, điều hành bầu cử chưa được rành mạch, dứt khoát. Bên cạnh đó, nhiều đại hội bố trí, sắp xếp chương trình chưa khoa học, có lúc chương trình bị dồn, có lúc lại để trống, ví dụ: trong thời gian chờ kết quả kiểm phiếu không bố trí tham luận, hoặc nghỉ giải lao quá lâu; hay khi có ứng cử, đề cử thêm tại đại hội, việc in danh sách bổ sung còn lúng túng, mất nhiều thời gian. Mặt khác, các đại biểu đại hội và cán bộ, lãnh đạo cấp trên cơ sở dự đại hội cho rằng thời gian dành cho công tác bầu cử ít; hầu hết các đại hội đều bố trí nội dung bầu cử vào cuối buổi sáng (nhiều nơi gần buổi trưa) của phiên làm việc ngày thứ hai, làm cho công tác bầu cử, nhất là sự tham gia của các đại biểu bị vội vàng. Ngoài ra, công tác quản lý đại biểu của đại hội và một số đoàn đại biểu chưa nghiêm, để cho đại biểu làm việc riêng, tự động bỏ ra ngoài, đến phần bầu cử không có mặt, ảnh hưởng đến quá trình bầu cử. Năng lực điều hành của đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu có nơi còn chưa được đánh giá cao.

*Thứ hai, hiện tượng dân chủ thái quá, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ còn xảy ra ở một số đại hội.*

Có một số trường hợp lợi dụng dân chủ thảo luận về tiêu chuẩn, cơ cấu, danh sách nhân sự; lợi dụng quy định của Điều lệ Đảng: “đại biểu có quyền nhận xét, chất vấn về người ứng cử và người đề cử” để góp ý, chất vấn thái quá, thậm chí là lăng mạ, hạ thấp uy tín của ứng cử viên theo kiểu “bới lông tìm vết”, “dìm dập”, “tát nước theo mưa”. Coi bầu cử như một cơ hội để khiếu kiện, tố cáo khuyết điểm của một số ứng cử viên; phức tạp hơn, từ động cơ cá nhân, có người lợi dụng thời cơ tạo hiệu ứng đám đông, lấn át lẽ phải, dựng chuyện vu cáo, gây hiểu lầm cho một số người. Một số nơi đã biến chủ trương bảo đảm số dư trong danh sách bầu cử thành dân chủ hình thức, như khi chuẩn bị nhân sự, để bảo đảm cho những người có dự định “cứng” trúng cử, đã đưa vào danh sách đề cử một số

người chênh lệch lớn về chức vụ, thâm niên công tác, trình độ chuyên môn, chính trị,... để làm nền - “quân xanh” trong việc bầu cho người khác. Ngược lại, khi bầu chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy thì danh sách bầu lại không có số dư.

Không ít nơi vẫn còn tư tưởng và hành vi bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm nên có tình trạng gò ép, vận động việc bầu cử với những lá phiếu như "phiếu làng, thôn, xóm", “lá phiếu gia đình, dòng họ”, "lá phiếu ơn huệ", "lá phiếu cấp trên" hay những "phiếu tình cảm, lợi ích" khác. Trong khi đó, có những ứng cử viên thực sự có năng lực, trình độ, nhưng cương trực, thẳng thắn, nhiều khi lại nhận được những lá phiếu bầu mang tính chất “phiếu phạt”, “phiếu tẩy chay”,... dẫn đến một số đảng viên, cán bộ, lãnh đạo trong cơ cấu, có tiêu chuẩn tốt, được đảng viên và nhân dân tín nhiệm song vẫn không trúng cử. Qua khảo sát 569 đại biểu, đại hội nhận thấy: tình cảm gia đình, dòng họ chiếm 54,7%; tình cảm xóm làng chiếm 33,2%; quan hệ làm ăn, công tác chiếm 32,3%; sự chỉ đạo gợi ý của lãnh đạo cấp trên chiếm 35,3%; tình cảm thân quen khác chiếm 28,3% yếu tố ảnh hưởng trong việc bầu đảng ủy và các chức danh tại đại hội.

Vẫn còn tồn tại một số biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ như không bỏ phiếu, bỏ phiếu trắng hay bầu thiếu so với số lượng cần bầu. Tại đại hội, khi thảo luận và quyết định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ (với những nơi thí điểm) và danh sách bầu cử, gần như 100% đại biểu đã biểu quyết thông qua. Nhưng đến khi bỏ phiếu lại bầu thiếu số lượng, có nơi bầu nhiều lần cũng không đủ, ở một số đại hội còn có hiện tượng số phiếu thu về ít hơn số phiếu phát ra, do một số đại biểu nhận phiếu nhưng không bỏ phiếu; nhiều phiếu chỉ bầu cho một vài ứng cử viên, ít hơn nhiều so với số lượng đã biểu quyết thông qua; một số không bầu cho ai (gạch hết cả danh sách), một số không biết ai được bầu (không gạch ai). Bên cạnh đó, theo hướng dẫn của Trung ương, khi tổng số ứng cử viên trong danh sách đề cử của đoàn chủ tịch với danh sách ứng cử, đề cử tại đại hội vượt quá 30% số lượng cần bầu thì tiến hành các thủ tục lấy phiếu xin ý kiến đại hội đối với trường hợp ứng cử, đề cử tại đại hội để bảo đảm số dư không quá 30%. Nhưng có đoàn chủ tịch lợi dụng sự thiếu hiểu biết của đại biểu và quyền điều hành của mình để “loại” những đại biểu ứng cử hay được đề cử tại đại hội, mặc dù việc bổ sung đó vẫn chưa đến 30% số dư.

*Thứ ba, chưa phát huy tốt dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm đại biểu trong lựa chọn cán bộ.*

Theo quy định, đoàn chủ tịch giới thiệu dự kiến danh sách bầu cử do đảng ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Đây chỉ là một đề cử, một kênh để tham khảo, chứ không phải là danh sách bầu cử, càng không phải kết quả bầu cử. Đại biểu đại hội, thậm chí đảng viên đảng bộ không dự đại hội vẫn có quyền ứng cử, đề cử; đồng thời chỉ đại hội mới có quyền quyết định lựa chọn những đảng viên tiêu biểu vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy khóa mới. Nhưng ở nhiều đại hội, vì cách giới thiệu mang tính định hướng, áp đặt của đoàn chủ tịch đại hội đã làm triệt tiêu ý tưởng ứng cử, đề cử của đại biểu vì thấy rằng: nếu có ứng cử, đề cử thêm cũng không có tác dụng gì, thậm chí bị coi là "trái ý cấp trên". Một số đại biểu mạnh dạn ứng cử hoặc được đề cử ngoài danh sách và có trường hợp trúng cử đã gây lúng túng và tâm lý không thoải mái cho ban tổ chức đại hội, bị đoàn chủ tịch "chất vấn" nhiều lần. Thực tế cho thấy, không phải tất cả

những đảng viên do đảng ủy triệu tập đại hội và đoàn chủ tịch giới thiệu đều có phẩm chất, năng lực tốt, được đảng viên hoàn toàn tín nhiệm. Ngược lại, không phải những người không được ban tổ chức đại hội giới thiệu là thiếu phẩm chất, năng lực,... thậm chí có trường hợp còn có uy tín cao trong đảng viên và nhân dân, nên được đại biểu tín nhiệm đề cử tại đại hội.

Bên cạnh nhiều đại biểu chân chính có ý thức trách nhiệm cao, chú ý theo dõi, tích cực tham gia các nội dung trong bầu cử như thẳng thắn góp ý, thảo luận sôi nổi xây dựng tiêu chuẩn, cơ cấu đảng ủy, lựa chọn chính xác những đại biểu ưu tú, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đại biểu thì vẫn còn bộ phận không nhỏ đại biểu có ý thức chưa tốt trong quá trình bầu cử như: bàng quan, thờ ơ với việc giới thiệu nhân sự và bầu đảng ủy khóa mới.

Theo kết quả đánh giá của chính các đại biểu dự đại hội, bộ phận có ý thức chưa tốt chiếm trên 25% số đại biểu; đặc biệt đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban kiểm phiếu - những chủ thể điều hành, giúp việc bầu cử, thường xuyên quan sát, theo dõi, hướng dẫn đại biểu thực hiện các nội dung bầu cử cho rằng, tỷ lệ này lên tới trên 50%. Qua quan sát thực tế, ý thức và hành vi chưa tốt của bộ phận đại biểu được thể hiện ở những trạng thái tiêu cực như *cơ hội thực dụng*, *bình quân* với các dấu hiệu như: Theo sự định hướng, gợi ý của lãnh đạo, ban tổ chức đại hội,... đưa ra những ý kiến cổ xúy, tán dương thái quá mà không có chính kiến, không xem xét đề án nhân sự, phẩm chất tiêu chuẩn của các ứng cử viên có đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hay không. Đưa ra nhiều ý kiến, đề nghị mới, sôi nổi, có vẻ như rất tâm huyết thảo luận đề án nhân sự, phẩm chất, tiêu chuẩn của các ứng cử viên.... nhưng thực chất lại xa rời những nguyên tắc tổ chức của Đảng, quy chế bầu cử,... để phục vụ mục đích cá nhân hay một nhóm đại biểu nào đó. Thờ ơ, không ý kiến; biểu quyết, ghi phiếu, bỏ phiếu cho xong theo kiểu “đảng nào cũng thế”, bi quan với lá phiếu và kết quả bầu cử.

Bên cạnh đó, việc một số đảng ủy đương nhiệm và cấp ủy cấp trên “can thiệp quá sâu” vào công tác nhân sự của đại hội giúp cho hầu hết các ứng cử viên do đoàn chủ tịch giới thiệu đều trúng cử; còn một số đại biểu ứng cử, được đề cử tại đại hội khó có thể được bổ sung vào danh sách bầu cử,... làm cho đại biểu bi quan và hoài nghi về kết quả và chất lượng bầu cử.

*c) Kết quả bầu cử nhìn chung chưa bảo đảm cơ cấu theo quy định; một số nơi bầu không đúng dự kiến, không đủ số lượng làm ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động của đảng bộ và hệ thống chính trị địa phương*

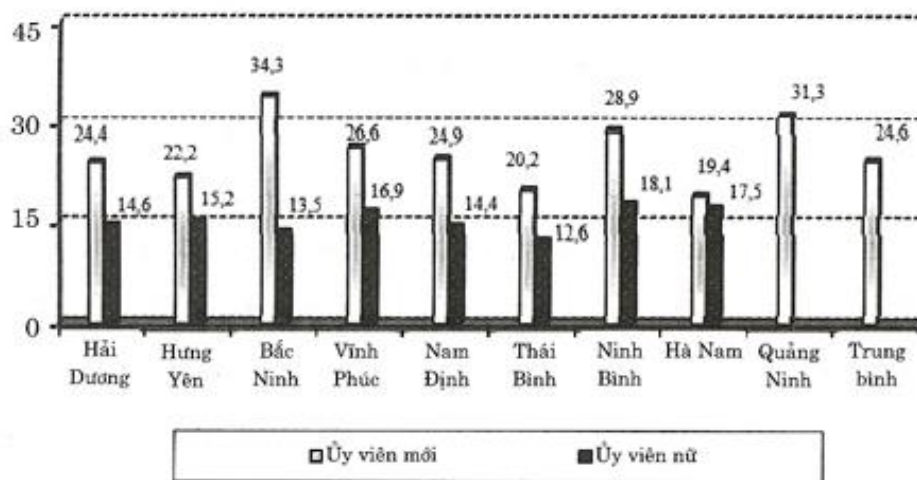
Để đảm bảo tính toàn diện trong công tác cán bộ, Trung ương đã quy định trong công tác nhân sự của đại hội: đổi mới không dưới 1/3 tổng số đảng ủy viên và cần bảo đảm ba độ tuổi trong đảng ủy; phân đầu ba độ tuổi trong ban thường vụ và thường trực các đảng ủy; tỷ lệ đảng ủy viên nữ không dưới 15% và cần có cán bộ nữ trong ban thường vụ đảng ủy; tỷ lệ đảng ủy viên trẻ tuổi không dưới 10%; tỷ lệ đảng ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

So với các yêu cầu trên, chỉ có cơ cấu trẻ tuổi về cơ bản thực hiện được, tuy nhiên vẫn có một số đảng bộ không bảo đảm tỷ lệ; việc đổi mới 1/3 đảng ủy (33,3% ủy viên mới trong đảng ủy) không đạt được, trung bình chỉ có 24,6% ủy viên đảng ủy mới; trong các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng chỉ có các đại hội

đảng bộ xã ở tỉnh vùng Bắc Ninh bảo đảm yêu cầu, trung bình đổi mới 34,3% đảng ủy. Tỷ lệ 15% ủy viên nữ trong đảng ủy chỉ thực hiện được ở khoảng 50% đơn vị. Thậm chí có một số đảng bộ những tỷ lệ này còn giảm so với nhiệm kỳ trước.

**Biểu đồ 2: Tỷ lệ ủy viên mới, ủy viên nữ trong đảng ủy được bầu tại đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020**

Đơn vị: %



*Nguồn:* Tổng hợp của tác giả theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương.

Hiện tượng trên làm cho nhiều đảng bộ đã không bầu đủ số lượng ủy viên đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy. Đặc biệt, tỉnh Vĩnh Phúc có 5 đảng bộ xã và tỉnh Hải Dương có 4 đảng bộ xã, đại hội không bầu được bí thư đảng ủy. Sự thiếu hụt về cán bộ, trong đó có cả những chức danh chủ chốt, sẽ ảnh hưởng nhất định đến công tác tổ chức cán bộ của đảng bộ và hệ thống chính trị ở xã, qua đó ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng đảng bộ và bộ máy.

**Tình trạng bầu thiếu của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020**

Đơn vị: người

| Số bầu thiếu,<br>chưa bầu | Tỉnh         |             |             |              |             |              |              |           |               | Tổng<br>số |
|---------------------------|--------------|-------------|-------------|--------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------------|------------|
|                           | Hải<br>Dương | Hưng<br>Yên | Bắc<br>Ninh | Vĩnh<br>Phúc | Nam<br>Định | Thái<br>Bình | Ninh<br>Bình | Hà<br>Nam | Quảng<br>Ninh |            |
| Ủy viên ban<br>chấp hành  | 10           | 6           | 3           | 9            | 3           | 6            | 7            | 11        | 12            | 67         |
| Ủy viên ban<br>thường vụ  | 5            | 12          | 1           | 7            | 3           | 2            | 0            | 0         | 9             | 39         |
| Bí thư                    | 4            | 0           | 2           | 5            | 0           | 0            | 0            | 0         | 1             | 12         |
| Phó bí thư                | 1            | 0           | 0           | 2            | 4           | 1            | 0            | 3         | 3             | 14         |

*Nguồn:* Tổng hợp của tác giả theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương.

## II- NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ Ở CÁC TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

### **1. Nguyên nhân ưu điểm và hạn chế trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng**

#### *a) Nguyên nhân của ưu điểm*

*Thứ nhất, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp xây dựng, đổi mới, hoàn thiện quy chế, quy định về công tác tổ chức cán bộ và bầu cử.*

Trước hết, đó là những quy định cụ thể về nội dung, quy trình, quy chế đánh giá, quy hoạch, lựa chọn cán bộ ngày càng đồng bộ, cụ thể dân chủ, khoa học, chặt chẽ như: Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW, ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị khóa XI; trực tiếp nhất là Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” và Quy chế bầu cử trong Đảng cùng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương đã quy định rõ những vấn đề quan trọng như: tiêu chuẩn của các chức danh; việc ứng cử, đề cử của các chủ thể; xác định số dư trong danh sách bầu cử; cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ; độ tuổi công tác của người tham gia lần đầu, người tái cử,... tạo hành lang pháp lý cụ thể, chắc chắn cho công tác bầu cử.

Mặt khác, trong khi rất nhiều địa phương khó khăn, lúng túng về việc bố trí, sắp xếp công tác cho những cán bộ, đảng viên, trong đó nhiều người giữ chức danh chủ chốt, phẩm chất chính trị, sức khỏe, năng lực công tác tốt, còn tuổi công tác nhưng không đủ thời gian tham gia đảng ủy nhiệm kỳ tới của đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ “Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội” được ban hành đã kịp thời tháo gỡ khó khăn lớn này, tạo sự an tâm, phấn khởi cho cán bộ không tham gia đảng ủy khóa mới; đồng thời tạo nhiều điều kiện thuận lợi về tư tưởng, con người cho công tác nhân sự đại hội.

*Thứ hai, Trung ương và cấp ủy cấp trên đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát việc tổ chức đại hội và công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở.*

Tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương, các tỉnh ủy và đảng ủy cấp huyện đã xây dựng kế hoạch, chỉ thị cùng nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ cơ sở nói chung và đảng bộ xã nói riêng tổ chức đại hội, trong đó đã xác định rõ yêu cầu, nội dung, quy định và những điểm mới về công tác bầu cử, công tác nhân sự. Nhiều nơi có cách làm sáng tạo như Tỉnh ủy Ninh Bình xây dựng bộ hỏi - đáp về một số nội dung thực hiện Quy chế bầu cử và các quy định của Đảng về công tác bầu cử. Bên cạnh việc ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo; tổ chức các hội nghị tập huấn, quán triệt,... Trung ương, cấp ủy cấp trên cơ sở đã thành lập tổ công tác, cử cán bộ kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị; đồng



thời trực tiếp dự, chỉ đạo đại hội một số đảng bộ cơ sở (Tỉnh ủy Ninh Bình thành lập 13 tổ công tác; Bắc Ninh thành lập 5 tổ công tác,...). Mặt khác, để kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục, xử lý tình huống phát sinh có thể xảy ra, góp phần nâng cao chất lượng đại hội và chất lượng công tác bầu cử, các tỉnh ủy và đảng ủy cấp huyện đã chọn 71 đảng bộ xã (chiếm 5,17%) để tổ chức đại hội điểm. Ngay sau khi đại hội điểm kết thúc, ban thường vụ tỉnh ủy và đảng ủy cấp huyện đã tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm; ban hành các thông báo, kết luận để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ.

*Thứ ba, nhận thức đúng đắn và sự tích cực của cán bộ, đảng viên và lực lượng trong công tác bầu cử.*

Sự lãnh đạo đúng đắn của mỗi đảng bộ tác động sâu sắc đến mọi mặt hoạt động của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Trong đó, cán bộ là cái gốc, nhân tố quyết định sự thành bại của mọi công việc,... Bên cạnh việc xác định nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp cho sự phát triển của địa phương, đại hội đảng bộ cơ sở còn là đợt điều chỉnh, bổ sung, thay đổi lớn đội ngũ cán bộ không chỉ cho tổ chức đảng, mà thông qua đó là việc bố trí cán bộ cho cả hệ thống chính trị ở cơ sở. Vì vậy đại hội và công tác bầu cử của đại hội đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của đảng ủy, các ban, ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về cả tinh thần và vật chất cho công tác quan trọng này. Bên cạnh đó, từng thành viên trong đảng ủy cơ sở, đoàn chủ tịch đại hội và ban kiểm phiếu đã có nhận thức đúng đắn, tinh thần trách nhiệm cao, toàn tâm phục vụ giúp đại hội lựa chọn được những đảng viên ưu tú nhất vào cơ quan lãnh đạo của đảng bộ: 95,9% đại biểu dự đại hội đánh giá tốt và khá về năng lực điều hành của đoàn chủ tịch trong công tác bầu cử tại đại hội và 97,1% đánh giá tốt, khá về năng lực làm việc của ban kiểm phiếu<sup>43</sup>.

*Thứ tư, sự tích cực rèn luyện, phấn đấu của nhiều ứng cử viên.*

Bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác cán bộ, nhất là chủ trương trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ đã chủ động, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị; có tư duy và phong cách làm việc, hiệu quả, sáng tạo, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều đóng góp cho các hoạt động ở địa phương,... được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm; được cấp ủy ghi nhận, bồi dưỡng, rèn luyện, bố trí sử dụng. Do đó, khi đưa vào danh sách bầu cử, những ứng cử viên này đã trúng cử với số phiếu cao; đảm bảo tỷ lệ trẻ trong đảng ủy theo quy định, nhiều nơi còn vượt xa chỉ tiêu như các đảng bộ xã ở Ninh Bình đạt tỷ lệ trung bình là 18,1% (xem Biểu đồ 1).

*Thứ năm, sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tạo động lực, môi trường thuận lợi cho công tác bầu cử.*

Trình độ dân trí, dân chủ trong Đảng và trong xã hội ngày càng được nâng cao, tạo cơ sở, tiền đề cho việc nắm bắt, xử lý thông tin về nhân sự đầy đủ, chính xác, khách quan hơn. Những thành công trong sự phát triển của địa phương trên các lĩnh vực, nhất là kết quả của chương trình xây dựng nông thôn mới như: làm đường giao thông, xây dựng nhà văn hóa, trường học, dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân ở nhiều xã,... đã làm cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân phấn khởi, thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền; quan tâm và tích cực tham gia, xây dựng công tác bầu cử của đại hội đảng bộ.

#### *b) Nguyên nhân của hạn chế*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Ít sáng kiến, ít hăng hái... Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: *Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ*"<sup>44</sup>. Đây cũng là vấn đề tồn tại dẫn đến những khuyết điểm, yếu kém trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đòi hỏi phải được khắc phục.

*Một là, công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các khâu trong quá trình bầu cử của một số cấp ủy cấp nên chưa tốt.*

Việc nghiên cứu, nhận thức về điều lệ, văn kiện Đảng và các văn bản hướng dẫn về công tác nhân sự nói chung, công tác bầu cử nói riêng của một số cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp trên còn giản đơn, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc chỉ đạo, điều hành công tác bầu cử có lúc, có nơi còn lúng túng, chậm trễ. Một số huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy chưa quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ủy, nhất là những nội dung mới về bầu cử; chưa thực hiện tốt việc chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra đảng ủy cơ sở trong công tác chuẩn bị đại hội, nhất là chưa thẩm định kỹ các đề án nhân sự, kịch bản điều hành bầu cử. Bên cạnh đó, "công tác chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy viên cấp trên được phân công nhiệm vụ chưa thật chặt chẽ, sâu sát, quyết liệt". Việc hướng dẫn chỉ đạo, giải quyết một số nội dung cụ thể của cán bộ cấp trên có những việc không kịp thời, không khách quan, tạo ra cách hiểu, cách làm và dư luận không thống nhất trong công tác bầu cử của đại hội.

*Hai là, nhận thức của một số đảng ủy thành viên các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội, ứng cử viên nhân sự khóa mới và đại biểu đại hội về công tác bầu cử có chưa đầy đủ.*

Một số đảng ủy xã, trong đó có các cán bộ trong cấp ủy còn xem nhẹ công tác chỉ đạo, hướng dẫn đại hội và công tác bầu cử; nhận thức chưa đầy đủ, nhất là những quy định mới trong bầu cử, những yêu cầu về đổi mới quy trình công tác nhân sự; công tác chuẩn bị đại hội chưa thực sự chu đáo, còn chủ quan, qua loa, nặng về kinh nghiệm theo kiểu "biết rồi, khổ lắm, nói mãi"; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên<sup>45</sup>. Ở một số đại hội, đảng ủy đã tham mưu giới thiệu vào đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu những người năng lực công tác yếu, chưa nắm chắc quy định về công tác bầu cử, nhất là thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công; thiếu kinh nghiệm, kỹ năng điều hành bầu cử trong đại hội.

Việc nắm vững quy chế bầu cử trong các quy định của Đảng về bầu cử là yếu tố quan trọng trong thực hiện và chỉ đạo bầu cử, góp phần quyết định sự thành công cho công tác bầu cử của đại hội. Tuy nhiên, kết quả khảo sát 569 đại biểu đại hội đảng bộ xã cho thấy chỉ có 40,25% đại biểu nắm chắc và có đến gần 10% đại biểu không biết và biết ít về quy chế cũng như các văn bản của Đảng về công tác bầu cử, thậm chí có 8,69% ứng cử viên ban thường vụ *không biết*. Điều này sẽ còn những đại biểu không thể thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, dẫn đến những nhầm lẫn, sai phạm trong quá trình bầu cử.

Trong khi đó, đối với đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu, hai tổ chức có thẩm quyền và nhiệm vụ quan trọng, trực tiếp điều hành, hướng dẫn việc bầu cử tại đại hội thì tỷ lệ nắm chắc quy chế và các văn bản của Đảng về công tác bầu cử lần lượt là 50% và 23,81%; số đông còn lại là biết tương đối và biết ít. Đây chính là nguyên nhân không nhỏ của tình trạng “bị động”, “lúng túng” trong điều hành của đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu<sup>46</sup>.

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội của một số đảng ủy xã chưa sâu sát, thậm chí có nơi còn mang tính hình thức, cốt là để báo cáo thành tích và củng cố lợi ích của bộ phận cán bộ, đảng viên có “thế lực”; nhiều nơi vẫn còn định kiến hẹp hòi, chưa có chiến lược tạo nguồn, chưa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng; thiếu tin tưởng vào cán bộ nữ, cán bộ trẻ, chưa tạo môi trường, điều kiện bình đẳng để họ tu dưỡng, rèn luyện, khẳng định bản thân; chưa tạo điều kiện rèn luyện, phát triển cán bộ,... nên khi chuẩn bị nhân sự cho đại hội thì thiếu, hẫng hụt, vội vàng chấp vá và bỏ sung,...

Ngoài ra, đội ngũ đảng viên nữ, trẻ tuổi, có trình độ về công tác tại địa phương ít; trong khi đó, một số người đang làm việc tại địa phương lại chưa đủ tiêu chuẩn, uy tín trước tập thể chưa cao, hoặc chưa thiết tha gắn bó với nhiệm vụ nên chưa thể đưa vào cơ cấu.

*Ba là, một số nội dung trong Quy chế bầu cử còn chưa phù hợp với thực tế.*

Thực tế cho thấy, một số nội dung của Quy chế bầu cử trong Đảng, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, chỉ thị của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương có điểm chưa thật phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ sở, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình chỉ đạo, xử lý cụ thể tại đại hội. Theo Quy chế bầu cử năm 2009 của Đảng, số lượng ủy viên cấp ủy của đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2010 - 2015 là 21 người; nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trung ương rút xuống chỉ còn 15 người (dư 6 người); mặt khác tỷ lệ đảng ủy viên tái cử cao dẫn đến việc đổi mới 1/3 đảng ủy của nhiều đảng bộ cơ sở không thực hiện được.

*Bốn là, nhiều nơi cơ sở vật chất thiếu, chất lượng thấp; chưa khai thác, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị phục vụ bầu cử.*

Chỉ có số ít đảng bộ áp dụng phần mềm kiểm phiếu, giúp cho công tác kiểm phiếu nhanh chóng, chính xác, khách quan. Tuy nhiên, thành viên chính thức của ban kiểm phiếu và cán bộ ở các đảng bộ xã chưa thực sự làm chủ được công nghệ này, việc sử dụng phải có sự giúp đỡ của cán bộ, chuyên viên cấp trên. Việc “thiếu” về vật chất, “yếu” về con người này ít nhiều làm ảnh hưởng đến thời gian, diễn biến và chất lượng công tác bầu cử. Vì vậy, tuy chỉ là yếu tố hỗ trợ, nhưng trong điều kiện kỹ thuật phát triển như hiện nay, sự tham gia của khoa học công nghệ (gồm cả thiết bị và con người) là điều cần thiết, giúp cho công tác bầu cử diễn ra nhanh chóng, khoa học, chính xác hơn.

*Năm là, chưa phát huy được bản sắc văn hóa cộng đồng trong công tác bầu cử, đồng thời lại chịu sự ảnh hưởng của yếu tố tiêu cực trong văn hóa làng xã và nền kinh tế thị trường.*

Văn hóa cộng đồng với nhiều yếu tố tích cực và tiêu cực đan xen, ảnh hưởng, tác động nhất định đến hoạt động của các đảng bộ xã và công tác bầu cử của đại hội. Công tác bầu cử của đại hội một mặt chưa phát huy được tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng,... để khơi dậy trách nhiệm, sự tích cực tham gia xây dựng của

mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; mặt khác, một số cán bộ, lãnh đạo chủ chất không gương mẫu, không tiêu biểu về phẩm chất, năng lực; nội bộ đảng ủy có nơi mâu thuẫn,... làm trời dậy tính cục bộ, bản vị địa phương, tác động xấu đến công tác bầu cử. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường, của lợi ích nhóm và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội làm mất đi tính dân chủ, trong sáng, minh bạch của việc lựa chọn cán bộ.

## **2. Những kinh nghiệm trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng**

*Một là, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sắc, đúng nguyên tắc của cấp ủy cấp trên.*

Thực tế cho thấy, việc thường xuyên nắm bắt tình hình, sâu sát, cụ thể; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; không chung chung, né tránh đã đem lại nhiều kết quả thiết thực ở huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, khi nhận thấy các đảng bộ xã Phan Sào Nam, Tiên Tiến, Tam Đa có khó khăn về công tác cán bộ, nội bộ mâu thuẫn,... Huyện ủy đã cử cán bộ xuống nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo tổ chức đại hội trước, trong đó Bí thư Huyện ủy trực tiếp dự và hướng dẫn đại hội của cả 14 đảng bộ xã, thị trấn. Nhờ đó đã trở thành đơn vị đầu tiên tổ chức xong đại hội đảng bộ xã của tỉnh Hưng Yên, vượt nhiều chỉ tiêu so với quy định: trung bình cán bộ nữ chiếm 17,6%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi chiếm 19% trong cấp ủy khóa mới.

*Hai là, phải nắm vững và thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên về đại hội và công tác bầu cử.*

Nắm vững văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên giúp cho đảng ủy cơ sở, ban tổ chức đại hội chuẩn bị tốt công tác đại hội nói chung, trong đó có công tác bầu cử, thực hiện nhiệm vụ một cách bài bản, chắc chắn; tinh thần trách nhiệm của đại biểu được nâng cao,... Thực tế, những đảng bộ nào cán bộ, đảng viên, đại biểu đại hội nắm ông quy chế bầu cử cũng như các văn bản hướng dẫn của Đảng về bầu cử và công tác nhân sự đại hội, công tác chuẩn bị được tiến hành kỹ càng, chu đáo, khoa học, nghiêm túc thì ở đó công tác bầu cử được tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, đúng nguyên tắc; tinh thần dân chủ và đổi mới được phát huy; các hiện tượng tiêu cực như chủ quan, “khép kín”, thờ ơ chính trị,... được hạn chế, công tác bầu cử của đại hội đạt hiệu quả cao; đồng thời đem lại niềm tin, sự phấn khởi cho đảng viên và nhân dân.

*Ba là, cần làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình dư luận tập trung giải quyết dứt điểm các “điểm nóng”; tạo sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.*

Công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã chịu sự tác động của môi trường chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Trong đó, những "điểm nóng" ảnh hưởng tiêu cực đến việc tổ chức đại hội và công tác bầu cử. Vì vậy, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,... chính là tạo môi trường thuận lợi cho đại hội và công tác bầu cử. Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy, trong quá trình chỉ đạo và tổ chức công tác bầu cử, nếu các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm, công khai những vấn đề tồn đọng, nổi cộm, bức xúc của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước khi đại hội, nhất là những đơn vị nội bộ có mâu thuẫn, cán bộ có vướng mắc về kinh tế, đạo đức, lối sống, để đơn thư khiếu

nại, tố cáo kéo dài,... sẽ thu được nhiều kết quả tốt.

*Bốn là, phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ là điều kiện quan trọng tạo nên thành công của công tác bầu cử.*

Kinh nghiệm cho thấy ở những nơi có khó khăn, vướng mắc, phức tạp thì mở rộng dân chủ, công khai để lấy ý kiến rộng rãi trong Đảng và các tầng lớp nhân dân tìm biện pháp giải quyết là bài học quan trọng, được nhiều địa phương ghi nhận, ở tỉnh Hải Dương, trước khi diễn ra đại hội đảng cấp xã, Huyện ủy Ninh Giang nhận định các đảng bộ xã Hồng Phúc, Hưng Long, Tân Phong, Hồng Đức, Đông Xuyên, Hồng Dụ sẽ gặp khó khăn trong quá trình tổ chức đại hội. Vì vậy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã yêu cầu các ban thường vụ đảng ủy xã nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là công tác cán bộ. Mọi công việc của địa phương đều được đưa ra họp bàn công khai, lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Theo quy định, không phải lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo đến từng đảng viên. Tuy nhiên, Huyện ủy vẫn chỉ đạo xã triển khai thực hiện bước này, coi đây là một kênh tham khảo, từ đó xây dựng phương án nhân sự cho sát, đúng. Nhờ đó, tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm hẳn; việc chuẩn bị nhân sự đảng ủy được đảng bộ thực hiện dân chủ, khách quan, nghiêm túc, tập trung; đại hội và công tác bầu cử ở những đảng bộ này đều diễn ra thuận lợi.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trung ương không bắt buộc nhưng trong chín tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đã có 8,6% đảng bộ xã thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; đi đầu là tỉnh Quảng Ninh với 75,7%. Tuy là chủ trương mới, nhưng khi thực hiện đã thực sự mở rộng dân chủ trong Đảng, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của đảng viên, phù hợp với Quy chế dân chủ ở cơ sở nên được đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình hưởng ứng, tích cực tham gia. Khi thực hiện chủ trương này đòi hỏi quy trình nhân sự phải làm thật sự dân chủ từ chi bộ và lấy ý kiến tham gia góp ý của đại diện Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,... Nếu công tác chuẩn bị nhân sự của đảng ủy đương nhiệm chưa kỹ, thiếu dân chủ, khách quan hoặc có những biểu hiện chủ quan hữu huynh, né tránh thì công tác bầu cử khó có thể thành công.

*Năm là, xây dựng đoàn kết nội bộ, chuẩn bị tốt nhân sự là tiền đề cốt lõi và là yếu tố quyết định kết quả bầu cử.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhiều lần chỉ ra và khẳng định vai trò quan trọng đặc biệt của sự đoàn kết. Thực tế cho thấy, nhân tố cơ bản tạo nên thành công và ngược lại là nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, yếu kém trong công tác bầu cử của các đại hội đảng bộ cơ sở thời gian qua chính là vấn đề đoàn kết nội bộ. Do đó, xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong đảng bộ, trước hết là đảng ủy, trung tâm là trong thường trực đảng ủy, đặc biệt là giữa bí thư đảng ủy với phó bí thư kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân xã,... là vấn đề phải được quan tâm, gìn giữ thường xuyên và thắt chặt hoặc ít nhất không để mâu thuẫn, xung đột trước - trong quá trình tổ chức đại hội.

Theo Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng, đảng ủy triệu tập đại hội có nhiệm vụ chuẩn bị nhân sự cho bầu cử. Việc đảng ủy chuẩn bị nhân sự tất có vai



trò quan trọng, giúp cho đại hội lựa chọn đảng ủy khóa mới có đủ phẩm chất, năng lực và bản lĩnh lãnh đạo hoàn thành tốt nghị quyết đại hội. Do đó, công tác rà soát, bổ sung quy hoạch; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên; việc đánh giá, luân chuyển, sắp xếp cán bộ cần thực hiện một bước trước đại hội; nhưng phải bảo đảm đúng quy trình, công khai, minh bạch; đồng thời lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân để tạo sự đồng thuận, từ đó có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng phương án nhân sự đã được đảng viên tín nhiệm, giới thiệu và được cấp ủy cấp trên phê duyệt. Một số tỉnh như Vĩnh Phúc, tỉnh ủy đã ban hành Thông báo chỉ đạo việc sắp xếp một số chức danh cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp để chuẩn bị cho việc xây dựng phương án nhân sự đại hội, kết quả là công tác nhân sự của đại hội thành công tốt đẹp, hầu hết đảng ủy khóa mới bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi theo quy định.

Đa số đại biểu khi được hỏi đều khẳng định, uy tín, phẩm chất, năng lực của mỗi ứng cử viên là yếu tố quyết định trong việc bỏ phiếu của đại biểu đại hội. Vì vậy, những trường hợp có vấn đề về năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật, mất tín nhiệm trong đảng viên và nhân dân,... kiên quyết không giới thiệu để đưa ra bầu cử.

*Sáu là, làm tốt công tác điều hành, xử lý kịp thời tình huống phát sinh trong đại hội góp phần nâng cao hiệu quả công tác bầu cử.*

Với vai trò "dẫn dắt" của mình, công tác điều hành của đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu có vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn đến tiến trình cũng như kết quả bầu cử. Kinh nghiệm từ các đại hội đặt ra yêu cầu:

Thành viên phải bao gồm những cán bộ có nhiều kinh nghiệm, am hiểu và thuần thực về công tác đảng, nhất là công tác bầu cử; nắm vững các văn bản hướng dẫn về nguyên tắc, thủ tục, quy trình bầu cử; nắm vững nhiệm vụ và nhất thiết phải có tập dượt kịch bản trước đại hội, dự liệu được những vấn đề, tình huống phát sinh để có phương án giải quyết trong đại hội. Do đó, cần xây dựng chương trình, kịch bản và hệ thống văn bản điều hành bầu cử khoa học, cụ thể, chi tiết (nên giả định tình huống, kịp thời xử lý khéo léo, đúng quy định của Đảng về các tình huống phát sinh trong bầu cử tại đại hội). Phần điều hành các nội dung phải bám sát chương trình, kịch bản trình bày rõ ràng, rành mạch; vừa bảo đảm thời gian, tiến độ vừa đảm bảo phát huy dân chủ cho đại biểu. Tránh trường hợp không nắm vững hay xa rời kịch bản; nhầm lẫn, sai sót trong quá trình bầu cử.

### III- NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ HIỆN NAY

#### **1. Giải quyết một số quy định chưa phù hợp trong Quy chế bầu cử hiện hành**

Khoản 5, Điều 16 Quy chế bầu cử trong Đảng hiện hành quy định: "bầu lấy số lượng từ 3 người trở lên thì danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 1/3 số lượng cần bầu"<sup>47</sup>. Trong khi đó, khoản 1, Điều 16 quy định: "cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị số lượng nhân sự cấp ủy và ban thường vụ có số dư từ 10 - 15%"<sup>48</sup>. Đối với cơ sở, những quy định này vừa chưa phù hợp, thậm chí là mâu thuẫn với nhau khi số lượng nhân sự cần bầu vào ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 7



người. Tình huống giả định là:

| Đề cử, ứng cử và dự kiến danh sách bầu cử |                            | Tình huống<br>1 | Tình huống<br>2 | Tình huống<br>3 | Tình huống<br>4 |
|-------------------------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Số lượng cần bầu (người)                  |                            | 3               | 4               | 5               | 6               |
| Đảng ủy chuẩn bị                          | Số lượng tối thiểu (người) | 4               | 5               | 6               | 7               |
|                                           | Số dư tối thiểu (%)        | 33,3            | 25              | 20              | 16,7            |
| Đại hội giới thiệu tối thiểu (người)      |                            | 1               | 1               | 1               | 1               |
| Số dư tối thiểu sau ứng cử, đề cử (%)     |                            | 66,7            | 50              | 40              | 33,4            |

Trong bốn tình huống trên, chỉ cần đảng ủy đương nhiệm chuẩn bị dư một ứng cử viên là vượt quá yêu cầu. Đặc biệt, nếu đại biểu đại hội ứng cử, đề cử thêm dù chỉ một người cũng không được vì vượt quá 30% số dư theo quy định. Như vậy, khi người ứng cử, đề cử tại đại hội chắc chắn không được đưa vào danh sách bầu thì việc ứng cử, đề cử tại đại hội không còn ý nghĩa nữa.

Do chưa có quy định thống nhất về tiêu chí "tuổi trẻ" đối với cấp cơ sở nên việc thực hiện khác nhau ở nhiều nơi: có nơi quy định dưới 35 tuổi, có nơi dưới 30 tuổi. Đồng thời, trong Quy chế bầu cử chưa quy định cách xử lý hiện tượng: có người được giới thiệu vào ban thường vụ lại trượt ban chấp hành, có người được giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư lại trượt ban thường vụ, thậm chí trượt từ ban chấp hành nên việc xử lý tình huống, lập lại danh sách bầu cử thường bị lúng túng, có khi diễn biến phức tạp.

## 2. Giải quyết mối quan hệ giữa cơ cấu và tiêu chuẩn

Việc cơ cấu nhân sự để bảo đảm tính đại diện, tính toàn diện trong công tác cán bộ là đúng, cần thiết, nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc. Tuy nhiên, để bảo đảm cơ cấu mà ở nhiều nơi, nhiều người trúng cử là do định hướng, do cơ cấu chứ không phải do phẩm chất, năng lực của họ và không phải do sự lựa chọn thực sự của đại biểu, mặc dù đại biểu vẫn bỏ phiếu, nhưng đó là bỏ phiếu cho “cơ cấu cứng”.

Nguy hại hơn là hiện tượng lợi dụng việc phân bổ, điều chỉnh cơ cấu để xây dựng bè phái bằng cách: đưa những người cùng phe cánh vào cơ cấu; không đưa vào cơ cấu hoặc đưa ra khỏi cơ cấu những người không ủng hộ... qua đó tác động đến kết quả bầu cử theo hướng có lợi cho những lợi ích, mục đích chính trị cục bộ, hẹp hòi.

Về tỷ lệ trẻ tuổi trong cơ cấu đảng ủy, nhiều đảng bộ cho biết, không phải là không muốn đảm bảo đúng tỷ lệ theo yêu cầu, tức là tạo điều kiện cho những cán bộ trẻ tuổi được rèn luyện, trưởng thành,... nhưng do địa phương không có người trong độ tuổi đó và bảo đảm tiêu chuẩn, hoặc có người đủ tiêu chuẩn nhưng không muốn tham gia,... Dù là cách lý giải thế nào đi nữa nhưng nếu không bảo đảm được cơ cấu trẻ trong đảng ủy thì chẳng khác nào sẽ làm "già hóa" đội ngũ

và thiếu lực lượng kế cận.

### **3. Giải quyết mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ, hiện tượng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong bầu cử**

*Thứ nhất, vấn đề bầu thiếu, bầu không đúng dự kiến về nguyên tắc tập trung dân chủ.*

Bầu thiếu, bầu không đúng dự kiến là hiện tượng bình thường trong bầu cử nói chung. Đối với việc bầu cử trong Đảng, kết quả đó cũng không bị coi là vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm Quy chế bầu cử hay những quy định khác của Đảng. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là trong đại hội, khi thảo luận thì im lặng, khi biểu quyết danh sách thì tán đồng, nhưng bỏ phiếu thì không trúng. Phải chăng đó là vi phạm "nguyên tắc tập trung dân chủ trong tư tưởng", hay sự né tránh, không trung thực trong suy nghĩ và hành vi của mỗi đại biểu? Đây có thể là sự không đồng thuận xã hội, bất hợp tác, bất phục tùng được thể hiện qua "phiếu kín" trong bầu cử của đại biểu đại hội, suy rộng ra có thể là trong nhiều công việc quan trọng khác.

Mặt khác, những người được giới thiệu trong danh sách bầu cử của đảng ủy thường là những người sẽ được cơ cấu vào những vị trí, chức danh quan trọng của các cơ quan trong hệ thống chính trị cơ sở, trong đó có những người đang và dự kiến tiếp tục giữ các chức danh chủ chốt. Nhưng khi kết quả bầu cử "không theo ý muốn", những người được "quy hoạch" lại "trượt" sẽ bố trí thế nào? Còn những người không trong "dự kiến" mà trúng cử sẽ phân công ra sao? Tiếp đó, vấn đề "bàn giao" công tác (thực chất là chuyển giao quyền lực) giữa người "trượt ngoài dự kiến" với người "may mắn trúng cử", thiết lập những ê kíp cán bộ mới,... nếu không khéo xử lý sẽ tạo nên những "làn sóng ngầm" làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của tổ chức và tình hình mọi mặt của địa phương.

*Thứ hai, vấn đề giữa tập trung với dân chủ và hiện tượng dân chủ hình thức.*

"Mở rộng", "phát huy" hay "tăng cường" dân chủ là cụm từ phổ biến thể hiện quan điểm tích cực của Đảng ta trong tổ chức và hoạt động. Công tác bầu cử trong đại hội đảng bộ cơ sở cũng theo chủ trương đúng đắn đó.

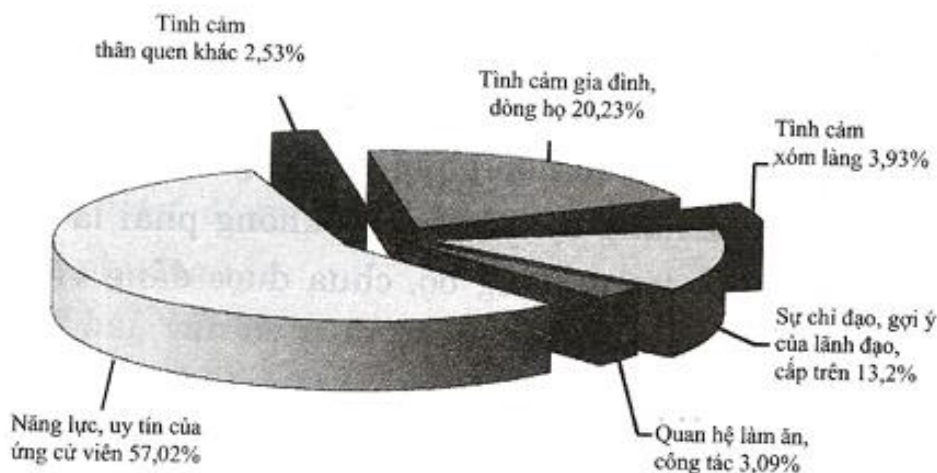
Nhưng dân chủ trong những nội dung, phạm vi nào, ai là người thực hiện, thực hiện bằng cách nào và cơ chế bảo đảm ra sao đang là những vấn đề khó giải quyết. Việc thực hiện vai trò lãnh đạo của đảng ủy trong công tác bầu cử, nhất là việc chuẩn bị nhân sự là vấn đề có tính nguyên tắc, không thể phủ nhận. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối hóa hoặc áp dụng một cách rập khuôn, máy móc, cứng nhắc,... sẽ không phát huy được sự sáng tạo, trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến, giới thiệu người tài - đức của đảng viên và nhân dân,... sẽ không đúng với bản chất dân chủ của chế độ ta.

Trong khi đó, việc bầu cử của không ít đại hội còn mang tính phong trào, hình thức; không phát huy sáng tạo cống hiến của đại biểu trong ứng cử, đề cử, bỏ phiếu; đại biểu còn bị động, không giới thiệu cũng như bầu được người mình tín nhiệm thực sự,... họ chủ yếu thực hiện theo sự chỉ đạo, gợi ý của cấp ủy, sự điều hành, định hướng của ban tổ chức đại hội. Do đó, tuy có nhiều người trúng cử hợp pháp và đúng tiêu chuẩn, đủ phẩm chất và năng lực nhưng lại không phải là người tiêu biểu nhất trong đảng bộ, chưa được đảng viên và nhân dân tín nhiệm thực sự.

#### 4. Khắc phục những tác động chủ quan tiêu cực trong bầu cử và chất lượng bầu cử

Kết quả khảo sát công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020 cho thấy: 29,78% ý kiến cho rằng các quan hệ tình cảm như gia đình, dòng họ, xóm làng, công tác,... là yếu tố tác động mạnh nhất đến việc đại biểu sẽ bầu cho ai vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy, trong đó riêng yếu tố gia đình, dòng họ chiếm 20,23%. Có 13,2% đại biểu cho rằng họ sẽ bầu theo sự chỉ đạo, gợi ý của cấp trên. Làm thế nào để hạn chế những hiện tượng trên, bảo đảm cho bầu cử thực sự là sự lựa chọn dựa trên những ưu thế cá nhân nổi trội của người được bầu và tình cảm trong sáng của người bầu dành cho họ là vấn đề cần phải khắc phục.

**Biểu đồ 3: Yếu tố tác động đến việc bầu cử của đại biểu đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020**



*Nguồn:* Khảo sát của tác giả.

Đồng thời, nếu chỉ căn cứ vào hệ thống văn bản, chứng chỉ hay những tiêu chuẩn chung chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người trúng cử... để đánh giá chất lượng bầu cử, chất lượng cán bộ, chắc sẽ không hoàn toàn nhận được sự đồng thuận trong xã hội, nhất là tầng lớp nhân dân nơi có cán bộ, đảng viên làm việc thực tế, đội ngũ cán bộ đảng ủy nắm giữ hầu hết (nếu không muốn nói là tất cả) các vị trí, chức danh quan trọng nhất trong hệ thống chính trị, lãnh đạo mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội,... ở cơ sở. Nếu đội ngũ cán bộ đó có chất lượng tốt thì chắc chắn sẽ góp phần quan trọng, tạo nên những chuyển biến tích cực cho kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương. Nhưng thực tế còn tình trạng ở một số nơi, sau những ngày “sôi động” với những chỉ tiêu, biện pháp quyết liệt,... được cán bộ truyền đi từ đại hội, nhiều chỉ tiêu, biện pháp được đại hội thông qua bị quên ngay sau đó. Tình hình này cho thấy, chất lượng của cán bộ trúng cử từ công tác bầu cử trong đại hội đảng bộ xã cần được coi trọng.

#### 5. Kiểm soát việc thực hiện "quyền" đại biểu đã “ủy” cho người trúng cử

Thực chất của bầu cử là đại biểu (rộng ra là đảng viên) thực hiện quyền làm chủ trong chọn và ủy quyền cho người được bầu, điều đó có nghĩa là đại biểu đại hội mới là chủ thể quyền lực, đại biểu có quyền giám sát và thu hồi lại quyền đó nếu người được bầu không còn xứng đáng. Thực tế cho thấy, không thiếu những trường hợp khi được bầu vào đảng ủy và giữ chức danh quan trọng trong đảng bộ

và trong hệ thống chính trị cơ sở, nhiều người đã ra mặt "quan cách mạng", đi ngược lại sự ủy nhiệm, kỳ vọng của đại biểu. Nhưng vẫn chưa có quy định, cơ chế cụ thể để đại biểu bãi miễn - thu hồi quyền lực với những người được bầu khi họ không còn uy tín, không làm tròn nhiệm vụ được giao mà phải đến đại hội nhiệm kỳ tiếp theo mới thực hiện được bằng cách không bỏ phiếu cho những người đó, nhưng liệu người đó còn công tác ở đảng bộ đến đại hội lần sau không? Và vấn đề là người bầu (ý chí của cả đại hội) lại không được bãi miễn người được bầu, trong khi người không bầu (cấp trên) lại có thể cách chức, luân chuyển,... mà không báo cáo, xin ý kiến tập thể đại biểu đại hội đã bầu ra họ.

## **6. Vấn đề đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư**

Được thực hiện thí điểm từ đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 và tiếp tục được một số địa phương thực hiện tại đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhưng cũng chưa có báo cáo nghiên cứu cụ thể về chủ trương và tình hình thực hiện chủ trương trên, nhất là đánh giá ưu điểm, hạn chế, điều kiện và triển vọng thực hiện chủ trương này.

Tuy nhiên, trong Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vẫn chủ trương: "Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao". Vì vậy, vấn đề đặt ra là cấp trên cần phải có những hướng dẫn cụ thể để chủ trương này phát huy hiệu quả và được nhân rộng.

Thực trạng trên đặt ra cho các cấp ủy đảng ở địa phương và Đảng ta nhiều vấn đề cần tháo gỡ. Vì vậy, việc xác định phương hướng, giai pháp và tiếp tục có những điều chỉnh trong chỉ đạo công tác bầu cử của đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng thời gian tới là vấn đề thiết thực, có ý nghĩa quan trọng.

## ***Chương III***

### **PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ NHỮNG GỢI MỞ TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI**

#### **I- TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ YÊU CẦU TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Tình hình công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới**

###### **a) Thuận lợi**

*Một là, kết quả của 35 năm đổi mới và xu hướng phát triển của thời đại.*

Qua 35 năm đổi mới, Đảng ta, đất nước và nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử về cả nhận thức và thực tiễn trên các lĩnh vực: phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam; giải quyết các vấn đề xã hội; quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; đường lối và chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị, xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng; nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn. Đó là quá trình cải biến sâu sắc toàn diện và triệt để vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Những thành tựu và kinh nghiệm, những bài học thành công, chưa thành công chính là tiền đề vật chất và tinh thần quan trọng để chúng ta tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và phát triển toàn diện trong những năm tới.

Trong khi đó, toàn cầu hóa và hội nhập, hợp tác quốc tế vẫn là xu thế lớn của thời đại, nó tạo ra cho các quốc gia, vùng lãnh thổ và các định chế chính trị, kinh tế, văn hóa,... động lực để hoàn thiện và phát triển toàn diện. Đồng thời, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm biến đổi sâu sắc mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Sức mạnh của internet và các phương tiện truyền thông xâm nhập đến từng ngõ ngách của đời sống xã hội; văn hóa, tri thức của nhân loại nhanh chóng được đưa đến mọi người, làm thay đổi tư duy và phương thức hoạt động từng cá nhân, tổ chức. Đối với Việt Nam, hội nhập quốc tế và khai thác những thành tựu của khoa học - công nghệ đem lại cho chúng ta cơ hội nâng cao trình độ mọi mặt của xã hội. Đây cũng là cơ hội để chúng ta tìm hiểu, nghiên cứu các mô hình, lý thuyết về bầu cử trên thế giới để vận dụng vào thực tiễn bầu cử ở Việt Nam.

*Hai là, thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội ở cơ sở ngày càng được quan tâm và đi vào thực chất hơn.*

Đáp ứng xu hướng dân chủ trong đời sống chính trị - xã hội ở cơ sở, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của đảng viên và nhân dân để ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội như: Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và được thay thế bằng Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003. Tiếp đó ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Những chủ trương, chính sách, cách làm này đáp ứng đúng nhu cầu bức thiết và lợi ích to lớn, trực tiếp của đông đảo đảng viên và nhân dân về vấn đề dân chủ; thu hút được sự quan tâm và tích cực hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp xã hội.

Tiếp tục khẳng định vai trò và xu hướng của dân chủ, bảo đảm cho dân chủ đi vào thực chất hơn, Đảng ta đề cao việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc, bảo vệ quyền, lợi ích của nhân dân. dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; coi trọng dân chủ trực tiếp, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: "Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện,... Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở"<sup>49</sup>. Đây là bước tiến lớn thể hiện sự quyết tâm củng cố, đổi mới và hoàn thiện chế độ dân chủ ở cơ sở làm tiền đề hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; đồng thời là phương thức, "chìa khóa vạn năng" giải quyết các nhiệm vụ, mục tiêu của từng đảng bộ và hệ thống chính trị ở cơ sở. Công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở là thước đo tính chất, mức độ dân chủ sẽ chịu nhiều tác động tích cực từ xu hướng dân chủ đó.

*Ba là, Đảng ta tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác bầu cử.*

Công tác bầu cử trong Đảng luôn được Đảng ta quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu và thực hiện. Những năm gần đây, cùng với việc thường xuyên ban hành các quy chế bầu cử trước mỗi kỳ đại hội, Đảng cũng ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, hướng dẫn về công tác bầu cử, tinh thần chỉ đạo chung là không ngừng đổi mới và hoàn thiện công tác bầu cử trong Đảng như: thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; mở rộng và cụ thể hóa việc ứng cử, đề cử của cán bộ, đảng viên; chuẩn bị giới thiệu nhiều phương án nhân sự để lựa chọn, thực hiện bầu cử có số dư; cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình bầu cử,...

Xác định bầu cử vẫn là phương thức cơ bản, quan trọng trong đánh giá, lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ không chỉ trong Đảng mà qua đó tác động lớn đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cho cả hệ thống chính trị, Đảng ta tiếp tục dành nhiều sự quan tâm, đầu tư cho công tác tuy mang tính cụ thể trong sinh hoạt đảng nhưng có vai trò đặc biệt quan trọng này. Việc tiếp cận, khảo sát, nghiên cứu, khai thác giá trị tích cực từ mô hình bầu cử của các thể chế chính trị trên thế giới, đồng thời tổng kết thực tiễn, kế thừa những ưu điểm, kinh nghiệm về bầu cử trong Đảng thời gian qua là cơ sở, căn cứ khoa học cho quá trình nghiên cứu và ban hành quy định về bầu cử của Đảng thời gian tới.

*Bốn là, trình độ dân trí, nhận thức, trách nhiệm và khả năng tham gia công tác bầu cử của cán bộ, đảng viên ngày càng cao.*

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, khoa học - công nghệ hiện nay sẽ kéo theo những chuyển biến lớn trong đời sống xã hội: người dân cũng như cán bộ, đảng viên có nhiều điều kiện tiếp cận thông tin, học tập nghiên cứu chiếm lĩnh tri thức, qua đó trình độ, khả năng nhận thức mọi mặt cũng sẽ được nâng lên, thúc đẩy nhu cầu tìm hiểu và tham gia đời sống chính trị của Đảng, Nhà nước. Nhất là những người càng có học vấn cao, nhận thức tốt thì càng tích cực tham gia các hoạt động đời sống chính trị, trong đó có hoạt động bầu cử của Đảng. Họ thường có nhu cầu biết thêm thông tin về công tác bầu cử, những thông tin này sẽ được tích lũy và sử dụng trong quá trình tham gia bầu cử một cách chặt chẽ, bài bản, có ý chí hơn, như theo dõi quy trình công tác nhân sự, tham gia lập danh sách nhân sự, bỏ phiếu,... Sự chuyển biến này tạo cơ sở đổi mới và hoàn thiện chế độ bầu cử theo hướng mở rộng dân chủ và tăng cường trách nhiệm gắn với kỷ luật, kỷ cương.

*b) Khó khăn*

*Một là, nhiệm vụ chính trị của các đồng bộ cơ sở khó khăn phức tạp.*

Là nền tảng của Đảng và hạt nhân chính trị ở cơ sở, các đảng bộ cơ sở vốn đã thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trên các mặt công tác: xây dựng nội bộ đảng; lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; lãnh đạo công tác tư tưởng; lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân gắn với những khó khăn về điều kiện kinh tế, xã hội và đặc thù văn hóa làng, xã ở nhiều địa phương. Hiện nay, do quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, toàn cầu hóa và kinh tế thị trường diễn ra mạnh mẽ, thâm nhập và tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở cơ sở... làm cho nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở ở nhiều nơi càng trở nên nặng nề, phức



tập.

Trước tình hình đó, các đảng bộ cơ sở phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị; làm tắt công tác tư tưởng, tổ chức, kiên quyết đấu tranh khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, khơi dậy nguồn lực và trí tuệ của dân; giải quyết kịp thời những công việc quan trọng, bức xúc trên địa bàn, đơn vị; xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị để xây dựng địa phương, đơn vị vững mạnh,... Những nhiệm vụ chính trị quan trọng đó đòi hỏi mỗi đảng bộ cơ sở phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ đảng ủy và các chức danh lãnh đạo trong đảng ủy có đủ phẩm chất và năng lực tốt. Lựa chọn đúng đắn đội ngũ cán bộ thông qua công tác bầu cử trong bối cảnh chịu sự tác động từ nhiều yếu tố, đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ quan trọng khác là một khó khăn không nhỏ.

*Hai là, nhiều nơi thiếu nguồn cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ có chất lượng tốt cho công tác bầu cử.*

Quá trình thực hiện công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã nổi lên vấn đề: do không có cán bộ đủ tiêu chuẩn, đảng ủy triệu tập đại hội giới thiệu cả những ứng cử viên phẩm chất kém, năng lực yếu nên khi bầu không trúng cử; do không có đủ ứng cử viên trẻ tuổi, ứng cử viên nữ, hoặc có nhưng uy tín thấp nên kết quả bầu cử không bảo đảm tỷ lệ cơ cấu theo quy định,... "Tình trạng đó dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá trong công tác bố trí, phân công cán bộ"<sup>50</sup>. Hiện tượng "thiếu cán bộ" đó có thể chưa hoàn toàn sát đúng với tất cả đảng bộ, nhưng nhìn chung còn xảy ra ở không ít nơi và sẽ còn tiếp tục nếu cấp ủy và người đứng đầu ở các địa phương, đơn vị không nhận thức đầy đủ, không quan tâm sâu sắc và không thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, chuẩn bị cán bộ.

*Ba là, mặt tiêu cực của văn hóa cộng đồng - làng xã còn ảnh hưởng đến công tác bầu cử.*

Ở Việt Nam, tính cố kết cộng đồng - tâm lý làng xã vẫn tương đối bền vững, nhất là đối với các đảng bộ xã. Trong đó, ở những xã vùng sâu, vùng xa, xã truyền thống, xã ít bị hoặc chưa bị đô thị hóa vẫn là sự cố kết về gia đình - dòng họ, làng trên - xóm dưới,... Còn ở những xã có sự đan xen của đô thị: đó có thể là sự cục bộ, phân hóa giữa người làng với người phố, xóm cũ - xóm mới, nhóm nông dân với nhóm cán bộ hưu trí,... Sự cố kết, phân hóa này đã và còn tác động đến công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác bầu cử của đại hội mỗi đảng bộ cơ sở nói riêng.

*Bốn là, mặt trái của cơ chế thị trường, những yếu kém, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,... của một bộ phận cán bộ, đảng viên tác động tiêu cực trên công tác bầu cử.*

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhiều lần chỉ ra những tồn tại, yếu kém trong Đảng và công tác xây dựng Đảng. Đảng ta cũng thẳng thắn, nghiêm túc thừa

nhận: "những yếu kém khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ"<sup>51</sup>. Bên cạnh đó, dưới tác động của mặt trái cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa hình thành nên những “nhóm lợi ích” dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,... của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, bè phái, cục bộ, vi phạm pháp luật, kỷ cương; thực dụng, chạy theo danh lợi, hình thành cơ chế xin cho, mua bán, đò chác trong nhiều nội dung, lĩnh vực công tác, thậm chí cả trong đại hội như "chạy quy hoạch", "mua phiếu", “vận động hành lang”,... là những trở ngại lớn trong công tác bầu cử.

Như vậy, công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở trong thời gian tới có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Thuận lợi của chủ thể này có thể là khó khăn trở ngại với chủ thể kia và ngược lại. Nhưng nếu vì mục đích trong sáng là lựa chọn đúng đắn đội ngũ cán bộ "có tâm - xứng tầm", góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, phục vụ tốt nhất nhu cầu, lợi ích chính đáng của đảng viên, nhân dân,... thì những thuận lợi là cơ bản.

## **2. Phương hướng và yêu cầu trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới**

Xác định bầu cử là phương thức cơ bản thành lập cơ quan lãnh đạo, lựa chọn và bố trí, sử dụng cán bộ trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác này: "Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Từ thực trạng, kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra trong công tác bầu cử nhiệm kỳ 2015 - 2020 và dự báo tình hình liên quan, có thể thấy phương hướng công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới cần tập trung quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng về bầu cử, cụ thể hóa thành các quy định, hướng dẫn phù hợp với thực tiễn đảng bộ; nghiên cứu từng bước đổi mới nội dung, quy trình, cách thức bầu cử, nhất là việc xây dựng danh sách bầu cử; thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ, kiên quyết loại bỏ tình trạng chạy chức, chạy quyền; mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân để lựa chọn được những cán bộ tiêu biểu nhất về phẩm chất, năng lực, uy tín vào đảng ủy và chức danh lãnh đạo của đảng ủy, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của đảng bộ trong tình hình mới.

Từ phương hướng trên, công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản:

*Một là*, công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở phải dựa trên cơ sở những nguyên lý, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng; Điều lệ Đảng và các văn bản quy định khác của Đảng; phải gắn với việc đổi mới, xây dựng và chỉnh đốn Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ trong tình hình mới.

*Hai là*, nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của cấp ủy cấp trên về việc chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội, trong đó có công tác bầu cử, nhất là những điểm mới trong bầu cử; cụ thể hóa và bảo đảm nguyên tắc tập trung dân

chủ trong công tác bầu cử gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

*Ba là*, việc nghiên cứu, thực hiện những đổi mới trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở là cần thiết, nhưng phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, triển khai từng bước và phải được sự đồng ý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở lên cấp ủy cấp trên để có biện pháp xử lý, rút kinh nghiệm cho các đơn vị và quá trình thực hiện tiếp theo.

*Bốn là*, thực hiện tốt mục đích của công tác bầu cử bằng những giải pháp thiết thực, hiệu quả; cơ quan và chức danh lãnh đạo của đảng bộ được bầu ra thật sự dân chủ, đúng người, bảo đảm tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý; thật sự tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức của đảng bộ.

## II - NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI

### **1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở**

Nhận thức là nền tảng, là cơ sở trong hoạt động thực tiễn, là yếu tố đầu tiên trong quy trình hành động đúng đắn của con người. Nếu đại hội có vai trò xác định các mục tiêu, nhiệm vụ lớn của đảng bộ, thì công tác bầu cử có vai trò xây dựng cơ quan để lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đó. Sự thành công trong công tác bầu cử của đại hội sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của đảng bộ và cả hệ thống chính trị cơ sở; góp phần vào thành công cho công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cấp trên. Vì vậy, làm cho các cấp ủy trước hết là đảng ủy cơ sở và cán bộ, đảng viên đảng bộ có được nhận thức đúng đắn về mục đích, nội dung, ý nghĩa của công tác bầu cử đối với sự phát triển của đảng bộ, của địa phương, đơn vị và đối với chính cuộc sống của họ là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt. Công tác tư tưởng, nhận thức cần được đi trước một bước nhằm tạo sự đồng thuận tích cực trong công tác bầu cử bằng các hành động thiết thực. Cụ thể cần thực hiện tốt những công tác sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên cơ sở.*

Cấp ủy cấp trên cần nhận thức sâu sắc về cả lý luận và thực tiễn rằng sự thành công trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở là nhân tố mang tính quyết định cho sự ổn định và phát triển ở mỗi địa phương, đơn vị; là cơ sở cho thành công của công tác bầu cử đại hội đảng bộ cấp trên. Việc lãnh đạo, chỉ đạo đảng bộ cơ sở tổ chức thành công đại hội, nhất là công tác bầu cử của đại hội là trách nhiệm, nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy cấp trên, trực tiếp là đảng ủy cấp trên cơ sở. Vì vậy, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo bằng cách: chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn đồng bộ, cụ thể nội dung, quy trình, biện pháp công tác bầu cử phù hợp với tình hình cơ sở; tổ chức triển khai, quán triệt đến các đảng ủy cơ sở bằng các hình thức hiệu quả, nhất là quan sát, rút kinh nghiệm thực tế, thành lập các tổ công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nhất là đối với những chủ

trương, nội dung mới của Đảng trong công tác bầu cử.

*Hai là, quán triệt nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về bầu cử và ý nghĩa của công tác bầu cử.*

Đảng ủy cơ sở và các chi ủy chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở phải tập trung quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Đảng và cấp ủy cấp trên trong toàn đảng bộ về công tác bầu cử, nhất là những nội dung mới; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên về vị trí, tầm quan trọng, ý nghĩa của việc tổ chức thành công công tác bầu cử với việc thực hiện nhiệm vụ của công tác cán bộ nói riêng và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị nói chung. Đồng thời, phải quán triệt sâu sắc và đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác xây dựng Đảng và công tác bầu cử. Trong đó, dân chủ và tập trung là hai mặt của một vấn đề, tập trung phải trên nền dân chủ, dân chủ phải gắn liền với kỷ cương, dân chủ càng được mở rộng thì tập trung, thống nhất càng cao. Cần giúp cho cán bộ, đảng viên thấy rõ ý nghĩa, mục đích, nội dung dân chủ thông qua việc sửa đổi một số tiêu chuẩn, cơ cấu, quy trình bầu cử, nhất là việc thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy.

*Ba là, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác truyền thông bầu cử.*

Để mỗi cấp ủy, cán bộ, đảng viên có được những nhận thức đúng đắn về công tác bầu cử của đại hội, công tác truyền thông phải được xác định là khâu ưu tiên trong suốt quá trình tổ chức đại hội. Các cấp ủy đảng, trực tiếp là đảng ủy cơ sở cần chỉ đạo, tổ chức, huy động các lực lượng, phương tiện; thông qua các hình thức, biện pháp thích hợp để đẩy mạnh công tác truyền thông; đưa nội dung, tinh thần các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng và cấp ủy cấp trên về đại hội và bầu cử vào cuộc sống; tạo sự quan tâm, nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự tích cực tham gia đóng góp về trí tuệ, công sức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với đại hội và công tác bầu cử của đại hội. Quá trình thực hiện cần chú ý những đặc thù của các đảng bộ cơ sở trong từng thời điểm, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền như: thông qua các cuộc họp, học tập của cơ quan trong hệ thống chính trị, các sự kiện văn hóa, xã hội; thông qua hệ thống phát thanh cơ sở và hoạt động của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở,...

*Bốn là, phát huy tinh thần tự giác, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong nghiên cứu và thực hiện tốt quy định, hướng dẫn về công tác bầu cử.*

Nhận thức không tự nhiên mà có, để có thể tham gia và đóng góp tất cho công tác bầu cử, mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động, tích cực học tập, tìm hiểu, nghiên cứu các quan điểm, quy định, hướng dẫn của Đảng về đại hội và công tác bầu cử; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các quá trình của công tác bầu cử; tôn trọng diễn biến, nội dung, kết quả bầu cử đã được đại hội thông qua và cấp trên công nhận; không chia rẽ, gây mất đoàn kết,... Tinh thần và trách nhiệm đó không chỉ là nắm vững các quy định về bầu cử mà quan trọng hơn là đổi mới về tư duy và hành động thực hiện các quyền và trách nhiệm của đảng viên như: dân chủ thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, danh sách ứng cử viên; kể cả việc ứng cử, đề cử tại đại hội,... Quan trọng là, khi tự ứng cử hay được đề cử, cần khiêm tốn, đánh giá đúng về mình, xác định trách nhiệm lớn trước Đảng, trước nhân dân

và có ý chí phấn đấu vươn lên; có chương trình, mục tiêu hành động đúng đắn, khả thi, sẵn sàng trình trước đại hội để nhận được sự ủng hộ; hay nếu có trúng cử cũng nên coi công việc của mình là một nghề - nghề thực thi quyền lực cho người đã bầu cho mình.

Những việc này có thể kéo dài thời gian đại hội, phải thực hiện thêm các công việc,... nhưng rất cần thiết, thể hiện trách nhiệm và phát huy trí tuệ dân chủ của đảng viên trong chọn đúng cán bộ để ủy quyền. Tổ chức đảng, ban tổ chức đại hội, cán bộ, đảng viên phải thấy rằng: đây là dấu hiệu chính trị tích cực tại đại hội (đối lập với sự bàng quan, thờ ơ chính trị). Xử lý tốt những tình huống đó sẽ khẳng định bản lĩnh, trí tuệ của đảng ủy, của đại hội; tạo được sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và môi trường chính trị - xã hội tốt để tổ chức thành công công tác bầu cử.

## **2. Tăng cường thực hành dân chủ đi đôi với thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử**

Dân chủ được xem như là thước đo của nền văn minh nhân loại, giá trị văn hóa và đạo đức cao đẹp nhất mà loài người đã sáng tạo ra. Nhưng giá trị đó chỉ có ý nghĩa thiết thực khi được thực hành trên thực tế. Bầu cử là phương thức dân chủ nhất nhằm phát huy quyền và trách nhiệm của đảng viên trong lựa chọn một cách cơ bản đội ngũ cán bộ của Đảng. Song, chỉ khi thực hành mới có thể biến những quan điểm, nội dung dân chủ về bầu cử của Đảng thành dân chủ thực tế. Vì vậy, tăng cường thực hành dân chủ, lấy đó làm “chìa khoá vạn năng” để giải quyết những khó khăn, hạn chế đang đặt ra và làm tốt hơn công tác bầu cử là biện pháp rất cần thiết. Tuy nhiên để thực hành dân chủ được đúng hướng, thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong bầu cử; loại trừ hiện tượng dân chủ thái quá, dân chủ hình thức hay lợi ích nhóm,... đòi hỏi thực hành dân chủ phải đi đôi với thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nguyên tắc này giúp cho việc thực hành dân chủ đi đến thống nhất trong cả thảo luận và quyết định các nội dung công tác bầu cử; đồng thời là điều kiện, phương tiện bảo đảm quyền và trách nhiệm dân chủ của mỗi đảng viên trong công tác bầu cử.

Từ thực tiễn hiện nay, việc tăng cường thực hành dân chủ đi đôi với nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở cần chú trọng một số nội dung cơ bản:

*Một là, đưa quan điểm thực hành dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ vào thực tiễn công tác.* Thời gian qua, việc quán triệt, triển khai về dân chủ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ thường là phổ biến những quan điểm chỉ đạo hay đưa ra những khẩu hiệu tuyên truyền, cô động chung chung,... mà chưa đi sâu hướng dẫn, dạy cách thực hành dân chủ, thực hiện tập trung dân chủ trong công tác bầu cử. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng: “Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng,... đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Chống quan liêu, bè phái, cục bộ, địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ”<sup>53</sup>. Đảng ủy cơ sở, ban tổ chức đại hội cần cung cấp thông tin, hướng dẫn cụ thể về yêu cầu, cách thức thực hành dân chủ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ cho đảng viên, đại biểu đại hội theo từng nội dung trong công tác bầu cử. Trong đó,



chú trọng phương pháp xử lý tình huống và phương pháp nêu gương; kịp thời ghi nhận, có hình thức động viên, nhân rộng các điển hình tiên tiến về thực hành dân chủ và thực hiện tập trung dân chủ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên, đại biểu đại hội tích cực tham gia tổ giác hành vi vi phạm dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử.

*Hai là, “dựa vào dân” để làm tốt công tác bầu cử.*

Bầu cử trong Đảng là hoạt động của đảng viên và các tổ chức đảng. Song, trong điều kiện Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, việc bầu cử không chỉ chọn cán bộ cho đảng bộ mà góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cho cả hệ thống chính trị; cán bộ lãnh đạo của đảng bộ không chỉ chịu trách nhiệm trước Đảng mà còn phải chịu trách nhiệm trước dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, dựa vào dân để xây dựng Đảng, cần “bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện”<sup>54</sup>. Vì vậy, đảng ủy triệu tập đại hội cần quan tâm, lắng nghe ý kiến góp ý, xây dựng, giới thiệu của nhân dân để chọn người có đức, có tài cho đảng bộ; tạo điều kiện và có phương thức thích hợp để người dân tham gia quá trình chuẩn bị nhân sự và tham gia lựa chọn cán bộ lãnh đạo của đảng bộ. Để “thật sự phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”<sup>55</sup>.

*Ba là, tăng cường sự tham gia của đại biểu đại hội vào công tác bầu cử, nhất là quá trình xây dựng danh sách bầu cử.*

Phải làm cho đại biểu hiểu rõ quyền và trách nhiệm chính trị, làm cho đại biểu hăng hái tham gia công tác bầu cử: Đại biểu đại hội tham gia càng nhiều, càng tích cực, công tác bầu cử càng thành công đầy đủ chắc chắn và nhanh chóng. Trong công tác bầu cử, quá trình xây dựng danh sách bầu cử tại đại hội là hoạt động phức tạp nhưng rất quan trọng, tạo nền tảng trực tiếp cho việc lựa chọn và bảo đảm chất lượng các vị trí, chức danh sau khi bầu cử. Quá trình này là môi trường để thể hiện một cách rõ nhất việc thực hành dân chủ, đi đến thống nhất của đại biểu thông qua việc thảo luận và quyết định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và ứng cử viên cụ thể cho các vị trí, chức danh cần bầu. Sự tham gia tích cực của đại biểu, nhất là phản ứng cử, đề cử để tìm được những ứng cử viên thực sự có đức, có tài là biểu hiện sinh động của thực hành dân chủ. Những ý kiến đó dù thuộc về thiếu sót cũng phải được tôn trọng; không được có thành kiến, thù ghét, quy chụp, phân biệt đối xử. Tất nhiên, việc thực hành dân chủ đó phải theo từng nội dung, quy trình, tổ chức cụ thể; đồng thời sau khi thực hành, đại biểu phải tôn trọng và nghiêm túc thực hiện quyết định tập thể, không tự ti, mặc cảm và cũng không được tuyên truyền trái với quyết định chung.

*Bốn là, khai thác và phát huy sức mạnh “văn hóa cộng đồng”*

Văn hóa làng xã - tâm lý cộng đồng có mặt tiêu cực và tích cực, tác động không nhỏ đến công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở. Việc khai thác, phát huy ưu điểm này của cán bộ, đảng viên trong đảng bộ cơ sở sẽ có tác dụng to lớn trong việc lựa chọn chính xác đội ngũ cán bộ ở địa phương. Vì vậy, một trong những cách làm cần thiết là: đảng ủy cơ sở, ban tổ chức đại hội đảng bộ cần phân tích,



tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa quan trọng của việc lựa chọn đúng đắn đội ngũ lãnh đạo cơ sở thông qua bầu cử của đại hội; đồng thời tin tưởng, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, thậm chí là cả nhân dân được biết, được nói, được làm,... tức là được tôn trọng thật sự trong việc tham gia lựa chọn những người đại diện cho quyền lợi, tương lai của họ. Đó là khi họ được cung cấp đầy đủ thông tin, được hỏi, được "bàn bạc", sau đó là thực hiện,... Đó là khi họ hiểu rằng ý kiến của họ, việc lựa chọn các ứng cử viên của họ không chỉ ảnh hưởng đến tương lai của họ mà của cả địa phương, đơn vị,... Lúc đó họ sẵn sàng gạt bỏ lợi ích cá nhân để hết lòng với địa phương, đơn vị thông qua công tác bầu cử của đại hội đảng bộ.

Tuy nhiên, để bảo đảm cho việc thực hành dân chủ đi đôi với nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử có hiệu quả thiết thực, đòi hỏi phải có những *điều kiện* thực hiện:

*Một là*, có hệ thống quy định, hướng dẫn đồng bộ, cụ thể về thực hành dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ trong từng nội dung, quy trình của công tác bầu cử, nhất là thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể; đồng thời quy định rõ chế tài xử lý đối với những hiện tượng vi phạm,... bảo đảm phát huy tối đa quyền dân chủ và trách nhiệm chính trị của cán bộ, đảng viên,... tạo cơ sở, hành lang “pháp lý” trong quá trình thực hành dân chủ đi đôi với nguyên tắc tập trung dân chủ.

*Hai là*, có hệ thống cơ quan bảo đảm việc thực hành dân chủ đi đôi với nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử. Những cơ quan đó (cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp trên, đảng ủy cơ sở, ban tổ chức đại hội) phải thực sự “dĩ công vi thượng”, công tâm, khách quan và có nghiệp vụ chắc chắn, bảo đảm cho các quy định về thực hành dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử được thực hiện một cách triệt để. Cần hướng dẫn, động viên các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên tích cực tham gia; tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát nghiêm túc quá trình thực hiện; phổ biến, nhân rộng những trường hợp tích cực tiêu biểu; kịp thời xử lý trường hợp thực hiện không đúng hay vi phạm. Đây chính là công cụ để bảo vệ những nội dung dân chủ và tập trung trong công tác bầu cử.

*Ba là*, có trình độ dân trí - đảng trí nhất định. Đây là nền tảng căn bản cho mọi sự phát triển nói chung và những văn minh, đổi mới trong công tác bầu cử nói riêng. Sở dĩ có những trường hợp vi phạm dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử phần lớn là do đảng viên, trong đó có cả những đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt không biết, không có nhận thức đúng đắn các quy định, hướng dẫn về bầu cử. Để những giá trị, quan điểm, quy định về dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là quyền và trách nhiệm của đảng viên trong công tác bầu cử trở thành hiện thực, việc giáo dục nâng cao dân trí, hiểu biết, nhận thức cho cán bộ, đảng viên là rất quan trọng, tạo cơ sở để thực hành dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Vấn đề dân chủ và tập trung dân chủ trong công tác bầu cử được nhận thức đúng đắn, cán bộ, đảng viên, đại biểu đại hội và ứng cử viên sẽ có sự đồng thuận hướng tới những giá trị dân chủ đích thực với mục tiêu cao cả là bầu được những đại biểu xứng đáng nhất. Khi đó, thực hành dân chủ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong bầu cử sẽ đem lại lợi ích to lớn cho sự lựa chọn đúng đắn đội

ngũ lãnh đạo của đảng bộ và hệ thống chính trị.

### **3. Chuẩn bị tốt nhân sự cho bầu cử của đại hội**

Để bầu được đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy cho các đảng bộ, công tác chuẩn bị nhân sự luôn chiếm một vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và cơ cấu lãnh đạo của các đảng bộ; quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ; chi phối đến bước chuẩn bị nhân sự cho các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị. Vì vậy, công tác chuẩn bị nhân sự phải được tiến hành hết sức chu đáo, dân chủ, khoa học, đúng quy trình.

Thực tiễn bầu cử của đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở thời gian qua cho thấy: muốn bầu được đội ngũ cán bộ tốt thì phải có những ứng cử viên tốt, muốn có ứng cử viên tốt thì phải làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự, muốn chuẩn bị tốt nhân sự thì phải có nguồn nhân sự tốt. Do đó, để chuẩn bị tốt nhân sự cho bầu cử tại đại hội cần thực hiện ba bước cơ bản:

*Bước 1: Tạo nguồn nhân sự cho việc chuẩn bị nhân sự trong công tác bầu cử của đại hội.*

Tạo nguồn nhân sự cho việc chuẩn bị nhân sự trong công tác bầu cử là các hoạt động để tạo ra, hình thành nên một đội ngũ cán bộ dự bị gồm những người có triển vọng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bảo đảm *sẵn sàng* cho việc giới thiệu tham gia vào dự kiến nhân sự để bầu cử tại đại hội. Đó là đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức cơ sở, cán bộ trong biên chế hưởng lương ở cơ sở; cán bộ các hội, đoàn thể; chi ủy viên chi bộ. Về lâu dài, đó có thể là học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học; bộ đội xuất ngũ; lực lượng thanh niên đang làm việc, sinh sống tại địa phương,... Thực chất là tạo lực lượng *sẵn sàng* trở thành các ứng cử viên trong công tác bầu cử của đại hội.

Để tạo nguồn cho việc chuẩn bị nhân sự bầu cử của đại hội, đảng ủy cơ sở cần thực hiện các nội dung chủ yếu: Xây dựng tiêu chuẩn, cơ cấu nguồn đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy. Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị cho nguồn cán bộ,... Thu hút đối tượng nguồn tham gia các tổ chức, hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị hoặc thông qua các phong trào, hoạt động thực tiễn để phát hiện, bồi dưỡng đối tượng nguồn; thực hiện các chính sách hỗ trợ đối tượng nguồn (nếu có).

Bên cạnh đó, các đảng ủy phải thường xuyên đánh giá rõ thực trạng chất lượng đối tượng nguồn; căn cứ vào yêu cầu đối với từng loại công việc để phân công nhiệm vụ cho các cán bộ cơ sở sao cho phù hợp với năng lực, trình độ, chuyên môn đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện. Đồng thời phải dự báo xu thế phát triển của từng cán bộ; yêu cầu mới của các chức danh và các tiêu chí mới trong bộ tiêu chuẩn để làm tốt các bước quy hoạch, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ, gắn với việc rèn luyện nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ tới.

Vì vậy, "Để chủ động phương án nhân sự, cần kết hợp hài hòa giữa chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ, bảo đảm cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ, đủ thời gian rèn luyện và thử thách qua thực tiễn"<sup>56</sup>.

Vì vậy, cùng với sự tham gia, hỗ trợ của các cấp ủy cấp trên và các cơ quan, tổ

chức liên quan, các đảng ủy cơ sở cần phát huy trách nhiệm, trí tuệ, đầu tư nguồn lực thích hợp để tạo nguồn chất lượng tốt. Thực ra đây chính là yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thường xuyên về các nội dung, các khâu của công tác cán bộ. Nhưng việc tạo nguồn này giúp cho đảng ủy chủ động khi chuẩn bị nhân sự cho bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở mỗi nhiệm kỳ; vừa bảo đảm về số lượng, cơ cấu, chất lượng, vừa có tính kế thừa, tính liên tục.

*Bước 2: Chọn nguồn cho việc chuẩn bị nhân sự trong công tác bầu cử của đại hội.*

Chọn nguồn cho việc chuẩn bị nhân sự trong bầu cử là việc lựa chọn những nhân tố tiêu biểu trong đội ngũ dự bị nguồn để đưa vào nguồn, giới thiệu tham gia danh sách ứng cử viên cho bầu cử. Nói cách khác, đây chính là việc rà soát, bổ sung để thông qua quy hoạch đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy lần cuối trước khi bầu cử.

Việc rà soát, bổ sung quy hoạch, chọn nguồn nhân sự phải dựa trên cơ sở đánh giá thực tế đội ngũ dự bị nguồn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Trong đó "cần tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, tích cực, khách quan, công tâm của các cơ quan có thẩm quyền trong đánh giá cán bộ; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị"<sup>57</sup>. Những cán bộ được đưa vào nguồn nhân sự phải là những người đáp ứng cơ bản tiêu chuẩn theo từng chức danh nhưng cần được tiếp tục hoàn thiện thông qua đào tạo, rèn luyện và thử thách trong thực tiễn.

Tuy nhiên, phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ là do học tập, lao động, công tác và rèn luyện trong thực tế mà có. Vì vậy, phải xem xét cả quá trình công tác, sinh hoạt mới có thể đánh giá đúng thực chất cán bộ như cách làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: không chỉ xem xét công việc của họ trong một lúc mà phải xem xét công việc của họ từ trước tới nay. Biết rõ cán bộ mới có thể cân nhắc một cách đúng mức được. Cần cảnh giác với những cán bộ lười suy nghĩ, có sao làm vậy, thiếu sáng tạo không dám bắt tay hành động, trong đấu tranh thì né tránh, ngại va chạm, giữ mình tròn trĩnh, thậm chí có người cơ hội, chạy chọt để được cất nhắc, đề bạt<sup>58</sup>.

*Bước 3: Xây dựng phương án nhân sự cho việc bầu cử tại đại hội.*

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và tình hình nhân sự của đảng bộ, đảng ủy và bộ phận phụ trách công tác nhân sự đại hội tham mưu xây dựng phương án nhân sự theo quy trình chặt chẽ, trong đó:

*Xây dựng tiêu chuẩn ứng cử viên:* Theo đó, "Công tác nhân sự cần tiến hành từng bước, từng việc, chắc chắn, thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch nhưng phải thật sự đúng người, đúng việc. Cần tăng cường kiểm soát công tác cán bộ và chuẩn bị nhân sự cấp ủy; nghiêm cấm mọi biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tìm cách nâng người này, hạ người kia, gây nghi ngờ, làm mất đoàn kết nội bộ.

Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy cơ cấu, bè phái, cục bộ, lợi ích

nhóm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", quan liêu, tham nhũng; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính"<sup>59</sup>. Trong xây dựng tiêu chuẩn nhân sự đảng ủy và các chức danh lãnh đạo, phải bám sát tiêu chuẩn chung của cán bộ được xác định trong nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương, ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự cấp ủy trong đại hội. Trên cơ sở những tiêu chuẩn chung, đảng ủy cơ sở phải xây dựng tiêu chuẩn đảng ủy viên sát hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của đảng bộ mình; tức là căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị để cụ thể hóa thành những tiêu chuẩn phù hợp.

Trong đó nhấn mạnh tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; tư duy đổi mới, khả năng tiếp cận, nắm bắt, xử lý những vấn đề mới và vấn đề phức tạp nảy sinh; khả năng đoàn kết, quy tụ; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm,...

Tuy nhiên, mỗi vị trí chức danh trong đảng ủy sẽ được phân công đảm trách một lĩnh vực, công việc cụ thể ở các cơ quan trong hệ thống chính trị. Để đảm trách cương vị này, đòi hỏi cán bộ phải có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tương xứng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh. Vì thế, để có căn cứ lựa chọn đúng người vào đảng ủy, đề án nhân sự cần quy định rõ tiêu chuẩn các chức danh, nhất là chức danh chủ chốt. Đối với bí thư đảng ủy cần các tiêu chuẩn cơ bản: Có năng lực đưa ra ý tưởng mới và định ra được những phương hướng, kế hoạch lâu dài; cùng đảng ủy chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ. Có năng lực tổ chức, lãnh đạo việc thực hiện các ý tưởng, nghị quyết đã đề ra, có khả năng quyết đoán, hướng toàn đảng bộ đi theo định hướng ấy. Có năng lực thuyết phục, lôi cuốn cán bộ, đảng viên, nhân dân. Có khả năng trực tiếp chỉ đạo công tác cán bộ, chuẩn bị bổ sung công tác nhân sự đầy đủ, đúng đắn và kịp thời; phải chuẩn bị được những người kế cận, đặc biệt là người kế nhiệm các chức danh chủ chốt.

*Về xây dựng cơ cấu, số lượng:* Cơ cấu là số lượng ban chấp hành, ban thường vụ khóa mới phải bảo đảm tính toàn diện, hợp lý trên cơ sở tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện của từng đảng bộ. "Trong công tác nhân sự, phải xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa việc nâng cao chất lượng cấp ủy với bảo đảm cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số"<sup>60</sup>.

Tuy nhiên, dù không bỏ qua hay xem nhẹ tiêu chuẩn, nhưng nếu cứng nhắc thực hiện "tiêu chuẩn", áp đặt "lý" mà không giải quyết đúng "cơ cấu", không khơi dậy được cái "tình" có thể dẫn đến những mâu thuẫn, bức xúc, thậm chí là bất ổn trong cộng đồng, gây khó khăn trong công tác bầu cử của đại hội.

*Dự kiến danh sách ứng cử viên giới thiệu bầu cử:* Căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu nhân sự cụ thể, cần tổ chức thăm dò nguồn, thẩm định chất lượng nguồn: sau khi thảo luận, lập đề án nhân sự báo cáo ban thường vụ xem xét; ban

thường vụ trình hội nghị ban chấp hành thảo luận quyết định giới thiệu danh sách ra đại hội. Để bảo đảm sự thống nhất cao, có thể phải thảo luận nhiều lần, đồng thời thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Danh sách dự kiến bảo đảm số dư hợp lý, kể cả danh sách bầu bí thư và phó bí thư cũng cần phải có số dư tối thiểu là một người.

Công tác tạo nguồn, chọn nguồn và xây dựng phương án nhân sự có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả bầu cử. Trong quá trình thực hiện, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở cần bám sát các khâu trong công tác cán bộ; bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; tập trung trí tuệ, trách nhiệm tập thể, nhất là bí thư; phát huy dân chủ, tranh thủ ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên, các cơ quan trong hệ thống chính trị và nhân dân để xác định đúng đội ngũ cán bộ tiêu biểu trong từng bước của công tác chuẩn bị nhân sự, nhất là nhân sự nữ, nhân sự trẻ tuổi, nhân sự dự kiến giới thiệu vào chức danh chủ chốt theo phương châm "mở" và "động".

#### **4. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu đại hội trong công tác bầu cử**

Việc xác định số lượng, thành phần các đoàn đại biểu tham gia đại hội rất quan trọng, vì lập trường quan điểm, thái độ chính trị, chất lượng, cơ cấu thành phần đại biểu tham gia đại hội sẽ quyết định trực tiếp đến việc thảo luận, thông qua các nghị quyết, nhất là việc lựa chọn nhân sự của đại hội, qua đó sẽ ảnh hưởng đến đường lối và sức mạnh của Đảng.

Công tác bầu cử của đại hội phụ thuộc trực tiếp vào lá phiếu của đại biểu dự đại hội. Tuy nhiên, hành vi bầu cử của đại biểu lại được hình thành dựa trên nhiều yếu tố, chịu nhiều sự tác động khác nhau tùy thuộc vào nhận thức, tình cảm, ý chí của họ đối với công tác bầu cử cũng như các ứng cử viên tại thời điểm bầu cử. Nói cách khác, chất lượng và trách nhiệm của đại biểu sẽ quyết định kết quả bầu cử. Do đó:

*Một là, đảng ủy cơ sở xây dựng đề án, phân bổ đại biểu đại cho các chi bộ bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng thích hợp.*

Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội là việc làm bắt buộc nhưng cũng rất nhạy cảm, có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến công tác bầu cử tại đại hội. Vì vậy, đảng ủy triệu tập đại hội cần làm tốt công tác chuẩn bị đại biểu dự đại hội, xây dựng đề án, phân bổ đại biểu cho các chi bộ trực thuộc bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng hợp lý. Trong đó, cần bảo đảm cơ cấu đồng đều, hợp lý giữa các chi bộ, các thành phần xã hội; cần phải có tỷ lệ đại biểu là đảng viên đang trực tiếp sản xuất, đảng viên đại diện cho những điển hình về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, an ninh; bảo đảm tỷ lệ đại biểu nữ, trẻ tuổi và người dân tộc theo quy định và thực tế địa phương, đơn vị.

Về cách thức thực hiện, ngoài những đại biểu đương nhiên, các đại biểu khác phải được bầu từ đại hội các chi bộ trực thuộc. Công tác bầu cử đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cơ sở của các chi bộ trực thuộc phải được tiến hành nghiêm túc, đúng quy trình bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Đồng thời thẩm định trước về tiêu chuẩn đại biểu do các chi bộ cử, phát hiện sai phạm phải kịp thời xử lý trước khi tiến hành đại hội.

*Hai là, chi bộ nghiêm túc lựa chọn đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín vào đoàn đại biểu tham dự đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở.*

Theo hướng dẫn của đảng ủy cơ sở, các chi bộ phải quy định rõ tiêu chuẩn và chọn đúng đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở. Ngoài bảo đảm tiêu chuẩn có năng lực tham gia thảo luận, biểu quyết các nhiệm vụ của đảng bộ, đại biểu phải là những người có mối quan hệ rộng, được nhiều đảng viên biết và biết nhiều đảng viên khác trong đảng bộ, nhất là những người có khả năng được giới thiệu trong danh sách bầu cử; am hiểu về vấn đề bầu cử và công tác cán bộ, khách quan, công tâm, có chính kiến và tinh thần đoàn kết, xây dựng cao,... để phát huy tối đa vai trò quan trọng của đại biểu trong việc lựa chọn những đại diện ưu tú cho toàn đảng bộ. Việc lựa chọn đại biểu dự đại hội đảng bộ cơ sở cần tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ. Kịp thời thay thế, bổ sung những đại biểu chính thức không tham gia đại hội đảng bộ cơ sở (nếu có).

*Ba là, trang bị kiến thức về bầu cử và thông tin về các ứng cử viên cho đại biểu.*

Vấn đề cốt lõi trong bầu cử là làm thế nào để đại biểu biết ủy quyền và chọn được đúng người để ủy quyền, đồng thời, bỏ phiếu không lựa chọn những ứng cử viên không xứng đáng về uy tín, phẩm chất, năng lực. Để làm được điều đó, đại biểu cần được trang bị kiến thức và thông tin đầy đủ, chính xác.

Một mặt, đảng ủy cơ sở, các chi bộ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc cho đại biểu về kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ; quy chế bầu cử và các hướng dẫn của Đảng về bầu cử; công tác nhân sự của đại hội, nhất là thông tin cụ thể về các ứng cử viên được giới thiệu tại đại hội. Việc phổ biến, quán triệt cần được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm đại biểu như: thông qua hội nghị chi bộ, hội nghị đoàn đại biểu; phổ biến trên đài truyền thanh; khi triệu tập đại biểu đại hội, đảng ủy nên gửi kèm bản tóm tắt hoặc những điểm mới, điểm cần lưu ý trong quy chế và các văn bản hướng dẫn của Đảng về bầu cử (nếu có điều kiện thì gửi toàn văn hoặc giới thiệu nguồn, địa chỉ cung cấp toàn văn); nên gửi kèm quy chế đại biểu đại hội (dự thảo) và dự kiến danh sách nhân sự bầu cử (có số dư theo quy định) để đại biểu có thời gian nghiên cứu trước.

Mặt khác, bản thân đại biểu đại hội cần chủ động, tích cực tìm hiểu, nghiên cứu các quy định, văn bản hướng dẫn về đại hội, về bầu cử, nhất là quyền và trách nhiệm của đại biểu đại hội,... Đối với các ứng cử viên, đại biểu cũng có thể thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau: từ đảng ủy triệu tập đại hội, từ đoàn chủ tịch đại hội; từ phản ánh của đảng viên, quần chúng, các phương tiện thông tin đại chúng; qua gặp gỡ, trao đổi tiếp xúc trực tiếp với các ứng cử viên trong công tác, sinh hoạt ở địa phương và tại đại hội.

*Bốn là, phát huy trách nhiệm, trí tuệ đại biểu trong bầu cử.*

Đại biểu đại hội là người đại diện cho đảng viên toàn đảng bộ và quần chúng nhân dân ở địa phương, đơn vị. Tâm tư, nguyện vọng, ý chí của đảng viên, nhân dân được tôn trọng ra sao? thực hiện đến đâu, ở những nội dung nào? tất cả đều thông qua các đại biểu, phụ thuộc vào trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu. Đại biểu đại hội cần nhận thức rằng: mình vừa là đại diện cho đảng viên đảng bộ đồng thời mang theo trí tuệ, nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của nhân dân đối với đại hội. Vinh dự, trách nhiệm đó phải được thể hiện bằng quyết tâm, hành động cụ



thể:

- Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu để có nhận thức đúng về nội dung, quy trình, biện pháp trong công tác bầu cử, thẩm quyền, trách nhiệm của bản thân trong bầu cử. Nhận thức đúng là có đủ trình độ, kiến thức đánh giá cán bộ, trên cơ sở tiêu chuẩn về ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư để bầu cho trúng. Ý thức cao là công tâm, trong sáng trước lá phiếu mình bầu, không thiên vị, cục bộ; tự giác, độc lập trong quyết định "bầu cho ai". Tránh tình trạng đại biểu nhận thức không rõ ràng, không đầy đủ; không có chính kiến, theo đuôi người khác, thậm chí bầu theo gợi ý của người khác hoặc theo cảm tính.

- Tích cực thảo luận, tham gia xây dựng nhân sự trước khi bỏ phiếu tại đại hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: đại hội "là một dịp rèn luyện chính trị rất quan trọng và rất rộng khắp cho toàn Đảng. Cho nên tất cả các đảng viên (cũ cũng như mới) cần phải hăng hái tham gia thảo luận"<sup>61</sup>. Việc thảo luận, tranh luận, biểu quyết tại đại hội là một yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm của đại biểu, "phải phát huy dân chủ, tập hợp được trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; trân trọng tiếp thu những ý kiến xác đáng, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân"<sup>62</sup>. Theo đó, "tổ chức tốt việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của đại hội cấp trên trực tiếp"<sup>63</sup> để "tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân... thông qua thảo luận, đóng góp ý kiến, cấp ủy cấp dưới có thêm gợi ý và định hướng để bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện của cấp mình. Những ý kiến tâm huyết, xác đáng, hợp lý, có tính xây dựng phải được trân trọng nghiên cứu, chắt lọc tiếp thu nghiêm túc"<sup>64</sup>. Đại biểu cần bày tỏ rõ quan điểm của mình về dự kiến tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy; nhận xét, góp ý khách quan, công tâm và có căn cứ về phẩm chất, năng lực, uy tín của các ứng cử viên; mạnh dạn ứng cử (nếu thấy mình đủ điều kiện, khả năng) và đề cử đảng viên xứng đáng vào danh sách bầu cử; thể hiện chính kiến đối với danh sách bầu cử bằng cách thống nhất trong suy nghĩ và hành động về việc biểu quyết danh sách bầu cử.

- Cẩn trọng, sáng suốt, trách nhiệm với lá phiếu của mình. Khi chọn ứng cử viên này hay ứng cử viên kia là đại biểu sẽ ủy quyền cho họ trong việc dẫn dắt "sinh mệnh chính trị" của đảng bộ và mỗi đảng viên. Không đủ khả năng đánh giá, không đủ bản lĩnh để lựa chọn những ứng cử viên xứng đáng là mỗi đại biểu sẽ có lỗi với tập thể đảng viên, quần chúng nhân dân và toàn đảng bộ. Vì vậy, khi ghi phiếu và bỏ phiếu, đại biểu cần tập trung đánh giá đúng các ứng viên trên cơ sở tiêu chuẩn phù hợp với từng chức danh để bầu cho trúng. Lưu ý, danh sách đề cử do đoàn chủ tịch giới thiệu là một phương án để tham khảo, chứ không phải là phải bầu theo danh sách đó. Đại biểu cần nâng cao ý thức trách nhiệm, công tâm, trong sáng trước lá phiếu mình bầu, không thiên vị, cục bộ, không chịu sự chi phối của bất cứ áp lực nào; phát huy tinh thần tự giác, độc lập trong quyết định "bầu cho ai". Tránh tình trạng đại biểu thiếu trách nhiệm, không có chính kiến; thậm chí bầu theo định hướng, gợi ý của người khác hoặc theo cảm tính. Cấp ủy cấp trên và đại hội cần tôn trọng quyền quyết định "tối cao" trong việc lựa chọn và ủy quyền cho những người được bầu làm đại diện cho đảng viên của đại biểu.

- Giám sát các hoạt động bầu cử tại đại hội. Không chỉ trực tiếp thảo luận và lựa chọn các ứng cử viên, mỗi đại biểu dự đại hội cần phải phát huy quyền giám sát

của mình trong việc thảo luận về tiêu chuẩn của những người được giới thiệu bầu vào đảng ủy và các chức danh khóa mới; giám sát việc thực hiện quy trình, nội dung, nguyên tắc công tác nhân sự và tiến hành bầu cũng như xác định kết quả bầu cử. Để nâng cao năng lực giám sát của đại biểu, tăng hiệu quả giám sát, giúp cho công tác bầu cử diễn ra khoa học, nghiêm túc hơn, một mặt đại biểu phải tự học tập, tìm hiểu những kiến thức lý luận về xây dựng Đảng, về đại hội và nhất là quy chế bầu cử; mặt khác các đại biểu phối hợp với ban tổ chức đại hội thông tin tuyên truyền rộng rãi đến đảng viên: nội dung, quy trình, nguyên tắc bầu cử,... nhất là thông tin đúng đắn về những người được giới thiệu bầu vào cơ cấu nhân sự của đại hội.

Tóm lại, mỗi đại biểu đại hội phải là những người có trí tuệ có tâm, có tầm, có trách nhiệm, khách quan, trung thực; biết phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các ứng cử viên; vì sự phát triển, lợi ích chung của đảng bộ, của địa phương, đơn vị; biết được giá trị lá phiếu bầu của mình có ý nghĩa như thế nào đối với sự lựa chọn bầu ra cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội và các chức danh quan trọng trong cơ quan đó.

## **5. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của ban tổ chức điều hành, giúp việc bầu cử**

Tại đại hội, hai bộ phận trực tiếp điều hành, giúp việc bầu cử là đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu. Trong điều kiện dân chủ ở nhiều nơi chưa được phát huy tốt; nhận thức của cán bộ, đảng viên, đại biểu đại hội về thẩm quyền, trách nhiệm của bản thân trong công tác bầu cử, về nội dung, quy trình, nguyên tắc bầu cử còn hạn chế,... việc điều hành của hai tổ chức này có thể làm cho diễn biến và kết quả bầu cử đi theo những chiều hướng khác nhau. Do đó, nâng cao năng lực công tác trách nhiệm cho đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu có vai trò rất quan trọng trong công tác bầu cử của đại hội. Một số biện pháp cần thực hiện như:

*Một là, xây dựng đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu có năng lực, uy tín tốt.*

Trước hết, đảng ủy triệu tập đại hội tham mưu, giới thiệu những người nắm vững nghiệp vụ và nhiều kinh nghiệm trong tổ chức điều hành đại hội nói chung và công tác bầu cử nói riêng tham gia đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu. Yêu cầu chung đối với các thành viên trong hai tổ chức này là phải nắm vững và sử dụng thuần thục các nguyên tắc, hướng dẫn, nội dung, quy trình công tác bầu cử, nhất là những điểm mới của quy chế bầu cử; có khả năng xử lý linh hoạt các tình huống công tác đảng phát sinh trong công tác bầu cử. Kinh nghiệm tổ chức đại hội các đảng bộ cơ sở cho thấy, cần cơ cấu đoàn chủ tịch đại hội hợp lý từ 3 đến 5 người, gồm những người có năng lực điều hành, có uy tín cao đối với đảng bộ, chủ yếu là những người đang tham gia hay dự kiến tham gia những chức danh chủ chốt của bộ máy đảng ủy, chính quyền, đoàn thể.

Về ban kiểm phiếu, do tính chất công việc đòi hỏi phải kịp thời, nhanh chóng, chính xác, nên thành viên phải là những người cẩn thận, có kỹ năng làm việc nhóm, có phương pháp và khả năng tính toán nhanh, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xác định và công bố kết quả kiểm phiếu; cơ cấu thường từ 5 đến 11 người (với những nơi sử dụng máy tính và phần mềm kiểm phiếu sẽ ít người hơn). Mặt khác, đảng ủy cần có kế hoạch, chương trình tập huấn, bồi dưỡng riêng cho những người dự định cơ cấu vào đoàn chủ tịch và ban kiểm

phiếu về quy chế bầu cử và các văn bản hướng dẫn bầu cử trong đại hội; về xử lý các tình huống có thể phát sinh trong quá trình bầu cử, nhất là những điểm mới trong công tác bầu cử nói chung.

*Hai là, xây dựng kịch bản bầu cử khoa học, phù hợp thực tiễn từng đảng bộ.*

Kịch bản điều hành là bản chương trình chi tiết được lập ra một cách có hệ thống và cụ thể về những nội dung, trình tự việc bầu cử tại đại hội. Thực tế cho thấy, kịch bản càng cụ thể, chi tiết, sát với thực tế bao nhiêu thì công tác bầu cử trong đại hội càng thành công bấy nhiêu. Đảng ủy cơ sở căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và tình hình cụ thể của đảng bộ để xây dựng kịch bản bầu cử thích hợp. Kịch bản phải thực sự rõ ràng và khoa học; vạch rõ được từng nội dung trong quá trình bầu cử; phải có nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên. Do đặc điểm của cán bộ ở đảng bộ cơ sở, nhất là các đảng bộ xã có trình độ chuyên môn còn hạn chế, hay làm việc theo chủ nghĩa kinh nghiệm... nên kịch bản bầu cử cần chi tiết, dễ hiểu, phù hợp với văn hóa địa phương, với phong cách người thực hiện. Vì vậy, kịch bản cần có sự tham gia xây dựng của người thực hiện trước khi ban hành chính thức.

Để hỗ trợ cho kịch bản, đảng ủy triệu tập đại hội cần chuẩn bị quy chế bầu cử riêng gồm những vấn đề mang tính nguyên tắc trong quá trình bầu cử; về ứng cử, đề cử, lập danh sách bầu cử; hình thức và cách thức bầu cử; nhiệm vụ của các đại biểu, nhiệm vụ của đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu; về cách xác định kết quả trúng cử,... Quy chế càng cụ thể, càng bao quát được các vấn đề thì việc điều hành theo kịch bản càng thuận lợi.

*Ba là, công tác điều hành, tổ chức bầu cử phải chắc chắn, linh hoạt.*

Bám sát kịch bản điều hành vừa là biện pháp, vừa là yêu cầu quan trọng hàng đầu đối với những người làm công tác tổ chức nói chung, đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu nói riêng. Do kịch bản là sản phẩm trí tuệ của đảng ủy, thậm chí được cấp ủy cấp trên xem xét, góp ý nên có độ chính xác đến "tuyệt đối" trong thực hiện các quy định, hướng dẫn của Đảng về bầu cử; khi bám sát kịch bản vừa bảo đảm sự "an toàn" cho người điều hành, vừa giúp cho quá trình điều hành đúng định hướng; hạn chế sự lúng túng, sai sót có thể xảy ra.

Để thực hiện tốt kịch bản, các thành viên trong đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu phải dành thời gian nghiên cứu tập dượt trước; phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung cao vào nội dung được phân công; chú ý theo dõi, quan sát, đôn đốc, hỗ trợ nhau thực hiện một cách bài bản; từng thành viên tự tin, điều hành rõ ràng, dứt khoát những nội dung được chuẩn bị trong kịch bản.

*Linh hoạt xử lý tình huống:* Mặc dù đã được chuẩn bị kỹ, nhưng kịch bản không phải là "cầm nang bất biến". Trong bầu cử, có những tình huống mà kịch bản không thể chuẩn bị hết được, đòi hỏi đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu trên cơ sở kịch bản và những quy định về bầu cử, kiến thức về xây dựng Đảng,... phải xử lý một cách linh hoạt. Tức là, đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu phải huy động và áp dụng tối đa các quy định, hướng dẫn của Đảng, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; sử dụng các thông tin về tình hình đảng bộ, về địa phương, về cán bộ,... để tham mưu, định hướng, đưa ra quyết định thích hợp, có lý, có tình. Song, không lợi dụng "vị thế" điều hành của mình để áp đặt hay hướng đại hội thực hiện theo

ý chí chủ quan. Bên cạnh việc bảo đảm sự trang trọng, nghiêm túc, bài bản trong tổ chức, điều hành; hoạt động của đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu không nên cứng nhắc, nặng nề; cần có thái độ hòa nhã, cởi mở tạo không khí vui tươi, phấn khởi, dân chủ và trách nhiệm cho đại biểu.

Một trong những biểu hiện cụ thể của sự linh hoạt đó là đoàn chủ tịch cần dành thời gian để gợi mở, khích lệ tinh thần trách nhiệm, làm cho đại biểu đại hội nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị cao cả trong ứng cử hoặc đề cử những đảng viên tài đức tham gia cấp ủy để gánh vác công việc của Đảng, của dân. Sự linh hoạt này là cần thiết, góp phần quan trọng cho mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu trong lựa chọn đội ngũ cán bộ cho đảng bộ và hệ thống chính trị cơ sở.

*Bốn là, kịp thời xin ý kiến đoàn công tác của cấp ủy cấp trên về những tình huống khó khăn, phức tạp.*

Trong bầu cử, một mặt có thể phát sinh những tình huống ngoài kịch bản, mặt khác do không phải đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu nào cũng nắm chắc các quy định, hướng dẫn của Đảng, có kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành, nhất là trước những tình huống khó khăn, phức tạp. Giải pháp là đoàn chủ tịch phải kịp thời xin ý kiến đoàn công tác cấp ủy cấp trên, cần thiết nên tham khảo ý kiến những đại biểu có uy tín cao như lão thành cách mạng, nguyên cán bộ chủ chốt, người có nhiều uy tín, kinh nghiệm tại đại hội,... để có cách làm tốt nhất.

*Năm là, nâng cao trình độ sử dụng các thiết bị và ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác bầu cử.*

Hiện nay, đầu tư và khai thác ứng dụng kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới như máy tính, máy in, máy chiếu và các phần mềm dữ liệu, phần mềm kiểm phiếu,... đang là đòi hỏi, yếu tố kỹ thuật quan trọng trong các cuộc bầu cử. Tuy nhiên, những sai sót trong vận hành sẽ ảnh hưởng đến diễn biến và kết quả bầu cử. Vì vậy, ban tổ chức đại hội cần bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực sử dụng các phương tiện kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng trong bầu cử cho thành viên đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu; cần thiết có thể trưng dụng những cán bộ kỹ thuật nắm vững công nghệ tham gia hỗ trợ đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu trong việc bầu cử và kiểm phiếu theo quy định.

### III- MỘT SỐ GỢI MỞ TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ THỜI GIAN TỚI

#### **1 Phổ biến kịp thời, rộng rãi thông tin về các ứng cử viên trước khi bầu cử**

Mọi quyết định, hành động có ý chí đều phải dựa trên cơ sở thông tin; thông tin càng đầy đủ, chính xác thì quyết định càng đúng đắn, hiệu quả. Thiếu thông tin về các ứng cử viên là một nguyên nhân dẫn đến sự hoài nghi về chất lượng bầu cử. Vì vậy, một nhu cầu thiết yếu trong công tác bầu cử của đại hội đảng là phải có thông tin kịp thời, chính xác, trung thực về các ứng cử viên.

Tuy Quy chế bầu cử hiện hành chưa quy định việc cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên để đại biểu nghiên cứu, nhưng thực tiễn đòi hỏi cần có thông tin về các ứng cử viên và có thời gian cho đại biểu nghiên cứu về họ trước khi bầu cử. Đây là căn cứ quan trọng để đại biểu quyết định chọn ứng cử

viên nào có phẩm chất và năng lực phù hợp vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy. Vì vậy, sau khi chuẩn bị xong dự kiến danh sách nhân sự đại hội, cấp ủy, trực tiếp là bộ phận phụ trách công tác nhân sự cho phổ biến rộng rãi thông tin đến đảng viên và nhân dân.

- *Về nội dung thông tin:* tiêu chuẩn của các chức danh theo quy định chung; sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên đảng ủy và ban thường vụ, bí thư, phó bí thư (kể cả trường hợp đại hội không trực tiếp bầu); xác nhận tiêu chuẩn của từng ứng cử viên so với quy định chung (đạt hay không đạt, mức độ đạt được của các tiêu chuẩn).
- *Cách phổ biến thông tin:* sử dụng hệ thống truyền thanh ở địa phương, đơn vị; niêm yết tại trụ sở đảng ủy, cơ quan, đơn vị; gửi cho đại biểu đại hội trước ba ngày diễn ra đại hội. Đại hội nên dành thời gian phù hợp để đại biểu trao đổi, thảo luận về các ứng cử viên mà đại biểu quan tâm,... để khi đưa ra bầu, đại biểu có được phương án lựa chọn tốt nhất cho những đại diện ưu tú của mình.
- *Yêu cầu:* thông tin về các ứng cử viên phải thực hiện theo mẫu, thống nhất cho từng ứng cử viên và phải được thẩm định, kiểm duyệt chặt chẽ; không được nhận xét, bình luận, đưa quan điểm cá nhân về các ứng cử viên. Cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản hồi của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các ứng cử viên, tổng hợp và giải trình trước đại hội những thắc mắc liên quan đến ứng cử viên (nếu có).

## **2. Đổi mới quy trình ứng cử, đề cử, lập danh sách bầu cử**

Theo quy định hiện nay, đoàn chủ tịch đại hội đề cử danh sách ứng cử viên do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị, sau đó mới đến phần ứng cử và đề cử của đại biểu tại đại hội. Cách làm này giúp cho công tác bầu cử tại đại hội diễn ra nhanh chóng, phản ánh sâu sắc tính tập trung của nguyên tắc tập trung dân chủ,... nhưng vô tình có thể làm "thui chột", “nản lòng” các đại biểu trong ứng cử, đề cử; đồng thời cũng có thể chọn nhầm các ứng cử viên và bỏ sót những đảng viên tiêu biểu khác; hơn nữa, nó có thể dẫn đến hiện tượng “trao đổi lợi ích” giữa những người "ban ơn" (người giữ quyền giới thiệu ứng cử viên) với những người "chịu ơn" (những người đã trúng cử nhờ sự cơ cấu, giới thiệu),... dẫn đến tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy cơ cấu.

Thực hiện chủ trương của Đảng về "mở rộng quyền tiên cử và tự ứng cử, giới thiệu nhiều phương án trong bầu cử"<sup>66</sup>, cần dân chủ, khách quan, mở rộng và phát huy quyền, trách nhiệm và ý chí của các đại biểu trong giới thiệu các ứng cử viên tiêu biểu nhất để bầu vào đảng ủy và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy theo quy trình:

*Thứ nhất, đại biểu ứng cử, đề cử.*

Sau khi thống nhất về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của chức danh cần bầu, đại hội thực hiện phần ứng cử của đề cử đối với đại biểu. Trong đó, đoàn chủ tịch cần dành thời gian thích hợp để gợi mở, khích lệ tinh thần trách nhiệm, giúp cho đại biểu tự tin ứng cử, đề cử những người đủ tài, đủ đức tham gia đảng ủy để gánh vác công việc của đảng bộ. Bên cạnh đó, khi đề cử ứng cử viên, đại biểu phải phân tích để đại hội thấy rõ người được đề cử bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, xứng đáng giữ chức danh được bầu. Người tự ứng cử phải có chương trình hành động,

sẵn sàng thuyết trình trước đại hội về chương trình hành động đó khi có yêu cầu.

*Thứ hai, đoàn chủ tịch giới thiệu danh sách đề cử do cấp ủy chuẩn bị, thông qua danh sách giới thiệu bầu cử.*

Sau phần ứng cử, đề cử của đại biểu, đoàn chủ tịch mới giới thiệu danh sách đề cử do cấp ủy chuẩn bị. Đại hội xem xét cho ứng cử viên rút hay không rút và thông qua danh sách giới thiệu bầu cử (gồm danh sách đại biểu ứng cử, đề cử tại đại hội và danh sách do đoàn chủ tịch giới thiệu). Những nội dung này được thực hiện ngay ở phiên (buổi) làm việc thứ nhất của đại hội (đại hội thường làm việc 1 - 1,5 ngày, tương ứng với 2 - 3 buổi); áp dụng cả trường hợp trực tiếp bầu các chức danh lãnh đạo đảng ủy tại đại hội.

*Thứ ba, thẩm định tiêu chuẩn của các ứng cử viên dự kiến tham gia danh sách bầu cử.*

Trong thời gian giữa các phiên (buổi) làm việc của đại hội, đoàn chủ tịch phối hợp với bộ phận phụ trách công tác nhân sự đại hội và ban thẩm tra tư cách đại biểu tập hợp danh sách, đối chiếu, so sánh, thẩm định tiêu chuẩn của từng ứng cử viên. Tập trung thẩm định, xác minh rõ những tiêu chuẩn mang tính định lượng. Không thẩm định những trường hợp trùng với phần giới thiệu của đoàn chủ tịch (do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị, cấp ủy cấp trên đã thẩm định, phê duyệt), trừ khi đại hội có yêu cầu. Để hoạt động này diễn ra nhanh và chính xác đòi hỏi phải có "kho" thông tin, dữ liệu về đội ngũ cán bộ và các đảng viên gian tới lập kho dữ liệu kỹ thuật số); bộ tiêu chuẩn đối với các ứng cử viên phải rõ ràng, cụ thể.

*Thứ tư, lập danh sách bầu cử.*

Tại phiên làm việc cuối của đại hội, đoàn chủ tịch báo cáo kết quả thẩm định về tiêu chuẩn của ứng cử viên; cung cấp căn cứ và đưa ra khỏi danh sách bầu cử những trường hợp ứng cử viên không đủ tiêu chuẩn. Xin ý kiến đại hội thông qua danh sách bầu cử trước khi bỏ phiếu.

### **3. Đại hội trực tiếp bầu bí thư đảng ủy, danh sách bầu có số dư**

Đại hội trực tiếp bầu bí thư là nội dung quan trọng trong chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo trong đảng ủy. Qua hai kỳ bầu cử tại đại hội cho thấy, đây là chủ trương mới, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của đảng viên nên nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân; mở rộng dân chủ trực tiếp, phát huy trí tuệ trách nhiệm của đại biểu đại hội trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư.

Tuy nhiên, nếu để đại hội trực tiếp bầu tất cả chức danh của đảng ủy sẽ mất rất nhiều thời gian của đại hội; đồng thời vừa không phát huy vai trò của đảng ủy khóa mới trong việc xây dựng cơ quan thường trực, tham mưu, giúp việc cho đảng ủy là ban thường vụ, vừa ảnh hưởng đến việc bố trí cán bộ của đảng ủy. Vì vậy, để phát huy cả dân chủ và tập trung, ngoài bầu ban chấp hành, đại hội nên trực tiếp bầu bí thư đảng ủy.

Việc đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu bí thư đảng ủy cần thực hiện trước ở ít nhất 50% đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh; ở ít nhất 20% đảng bộ cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ; ở ít nhất 10% đảng bộ cơ sở hoàn thành nhiệm vụ và ở



ít nhất một đảng bộ cơ sở yếu kém (nếu có) trong mỗi đảng bộ cấp tỉnh. Để tránh hình thức khi “bầu tròn”, danh sách bầu cử phải có số dư, trong đó đảng ủy triệu tập đại hội chuẩn bị 2 - 3 ứng cử viên có “chất lượng, cơ cấu” tương ứng với tiêu chuẩn chức danh bí thư, ngoài ra đại biểu có thể ứng cử, đề cử thêm. Khi đại hội càng tạo nhiều cơ hội so sánh giữa các ứng cử viên, người bầu cử càng phải có trách nhiệm cao trước sự lựa chọn của mình qua lá phiếu. Để trực tiếp bầu thực sự dân chủ, người trúng cử bí thư thực sự là người có uy tín nhất, tiêu biểu nhất về phẩm chất và năng lực trong đảng bộ, quá trình chuẩn bị nhân sự của đảng ủy triệu tập đại hội phải thực sự chu đáo, công tâm, khách quan, khoa học; không được bẽ phái, gò ép, áp đặt. Kết quả bầu cử có thể không đúng theo dự kiến, song ban tổ chức đại hội và cấp ủy cấp trên cần tôn trọng quyết định của đại hội. Điều quan trọng là người trúng cử có đủ tiêu chuẩn hay không, có tiêu biểu cho bản lĩnh và trí tuệ của tập thể đảng viên toàn đảng bộ không? Nếu người được bầu không đúng, không đủ tiêu chuẩn hay có sai phạm nguyên tắc, quy định trong bầu cử thì theo thẩm quyền cấp ủy cấp trên có thể không chuẩn y kết quả bầu cử đó. Hoặc nếu đại hội không bầu được bí thư thì ban chấp hành khóa mới sẽ bầu theo quy định.

Như vậy, bên cạnh việc phát huy quyền dân chủ trực tiếp của đại biểu dự đại hội trong việc bầu cử, làm cơ sở cho mở rộng và phát huy dân chủ trong xã hội; đề cao trách nhiệm của đảng ủy trong công tác chuẩn bị nhân sự,... khi đại hội trực tiếp bầu bí thư sẽ phát huy trí tuệ, đề cao ý thức trách nhiệm của toàn đảng bộ trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng bí thư. Đồng thời, người được bầu nhận thấy vinh dự, ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm cá nhân trước sự tín nhiệm của đông đảo đại biểu, qua đó thấy tự tin, là phấn chấn hơn, trách nhiệm hơn vì nhận được nhiều sự ủy quyền trực tiếp của số đông đại biểu đại diện cho đảng viên toàn đảng bộ.

#### **4. Tranh cử tại đại hội**

Tranh cử là phạm trù (thuật ngữ) phổ biến, phản ánh tính cạnh tranh dân chủ, bình đẳng trong các cuộc bầu cử trên thế giới. Ở Việt Nam, chúng ta đang tiếp cận khái niệm như: Quy định về “vận động bầu cử” trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp Quy định về chất vấn ứng cử viên tại đại hội được ghi trong Điều lệ Đảng. Đồng thời, Đảng ta đã có chủ trương: “Người được bầu vào các chức vụ cấp trưởng phải đề xuất được đề án, chương trình công tác trong nhiệm kỳ, cam kết hoàn thành nhiệm vụ, giữ gìn phẩm chất đạo đức”<sup>67</sup>.

Trong bầu cử tại đại hội Đảng, tranh cử là việc ứng cử viên trình bày dự kiến chương trình hành động (theo quy định chung, chặt chẽ) nếu được bầu vào chức danh tương ứng, trao đổi với đại biểu về những vấn đề cùng quan tâm, trả lời các câu hỏi của đại biểu tại đại hội trước khi bỏ phiếu. Với vai trò quan trọng của người đứng đầu đảng ủy, việc tranh cử trước hết thực hiện với các ứng cử viên chức danh bí thư đảng ủy.

Quá trình tranh cử sẽ tạo nên sự tương tác, đối thoại trực tiếp giữa các ứng cử viên với đại biểu. Trong đó, chương trình hành động thể hiện tư duy, trình độ chuyên môn, khả năng tiếp cận và xử lý thông tin cũng như các vấn đề đang đặt ra; đồng thời khả năng tổng hợp, phân tích, sự ứng biến, sức thuyết phục trong

đổi thoại,... phản ánh trí tuệ, trình độ, năng lực, bản lĩnh, thậm chí là cả phẩm chất, phong cách của từng ứng cử viên. Đây là cơ sở, kênh thông tin quan trọng để đại biểu đánh giá đầy đủ, toàn diện và trực tiếp về ứng cử viên, từ đó quyết định đến việc bỏ phiếu tại đại hội.

Trước “áp lực” đó đòi hỏi các ứng cử viên phải trau dồi, rèn luyện, nắm bắt tình hình nhiệm vụ đảng bộ, nguyện vọng chính đáng của đảng viên, đồng thời thể hiện được trách nhiệm và năng lực trong thực hiện trọng trách đó. Tại đại hội, mỗi ứng cử viên phải chứng tỏ với các đại biểu và rộng ra là với nhân dân họ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị, bảo đảm tốt nhất lợi ích của đại biểu, nhân dân. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp ứng cử viên thực hiện hành vi giả tạo trong việc chứng tỏ năng lực, phẩm chất của mình,... đòi hỏi đại biểu phải có cách nhìn sáng suốt, đúng đắn. Một trong những biện pháp hiệu quả nhất là dựa vào tai mắt của nhân dân để phát hiện và đấu tranh loại bỏ những đối tượng này.

Bên cạnh đó, để bảo đảm tính dân chủ, công khai, công bằng để ứng cử viên nào có phẩm chất, năng lực và uy tín cao hơn sẽ được lựa chọn, cho dù người đó có phải do đảng ủy giới thiệu hay không, mỗi đảng bộ phải thường xuyên chăm lo, xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ khi được bầu. Như vậy, tranh cử không phải là đối đầu, loại bỏ lẫn nhau mà là động lực, là cơ chế để so sánh, đánh giá, sàng lọc giữa các ứng cử viên tiêu biểu để lựa chọn được đại diện ưu tú nhất đảm nhiệm chức danh quan trọng của đảng bộ. Từng ứng cử viên phải chứng tỏ được năng lực, bản lĩnh của mình, phải giành được sự tín nhiệm của các đảng viên thì mới có cơ hội trúng cử.

## **5. Khách quan, hiện đại hóa hoạt động ghi phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu**

Bầu cử không chỉ là thước đo dân chủ mà còn phản ánh trình độ phát triển của xã hội. "Công nghệ bầu cử", "công nghệ kiểm phiếu",... là những thuật ngữ thể hiện sự phát triển đó trong xã hội hiện nay. Do đó, khách quan, hiện đại hóa trong ghi phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu vừa là động lực, vừa là giải pháp giúp cho hoạt động bầu cử diễn ra nhanh chóng, chính xác, đặc biệt là hạn chế sự hoài nghi về kết quả bầu cử.

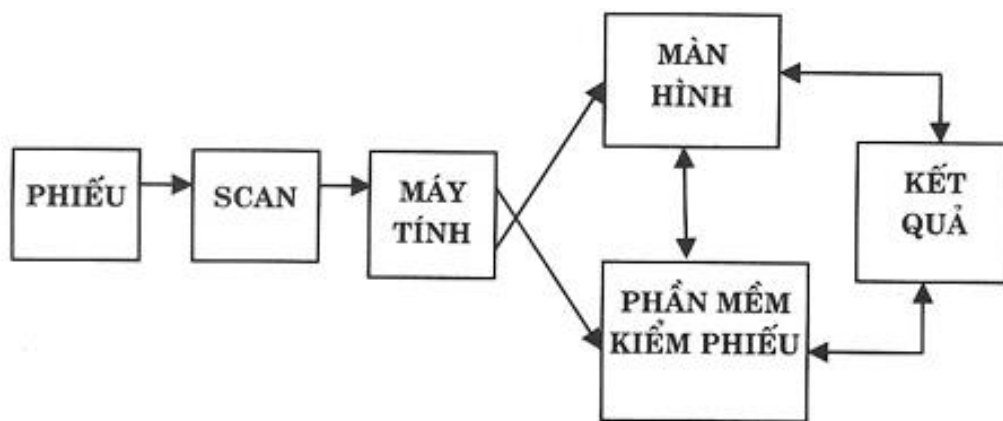
*Một là, đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín và không gian khách quan trong bầu cử.* Theo đó, đại biểu bầu ai, không bầu ai cần được bảo đảm bí mật, tôn trọng quyền riêng tư; tránh tình trạng "kèm", "soi", "giám sát" nhau khi ghi phiếu, bỏ phiếu... để đại biểu được "tự do", "thoải mái" thể hiện ý chí cá nhân trong việc lựa chọn phương án nhân sự của mình mà không bị tác động bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Do đó, có thể sử dụng “phòng”, “bàn” và những điều kiện, phương tiện khách quan khác để ghi phiếu và bỏ phiếu.

*Hai là, thiết kế mẫu phiếu bầu dạng trắc nghiệm:* đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì đánh dấu vào ô dành cho ứng cử viên đó, vừa thể hiện sự trân trọng các ứng cử viên, vừa lô gích với việc "chọn" ứng cử viên tiêu biểu; đồng thời tạo thuận lợi cho quá trình kiểm phiếu, nhất là khi ứng dụng các thiết bị và phần mềm công nghệ để "chấm" - kiểm phiếu.

*Ba là, công khai hóa hoạt động kiểm phiếu tại đại hội.* Hiện nay, sau khi nhận xong phiếu bầu của đại biểu, ban kiểm phiếu “xin phép đi kiểm phiếu”. Thông thường mất 20 - 40 phút để kiểm khoảng 100 phiếu, tối đa 200 phiếu, thời gian

này đại hội thảo luận, nghe phát biểu của cấp trên hay văn nghệ,... nhưng cơ bản là không tập trung, thậm chí nhiều đại biểu còn bàn luận trái chiều chuyện nhân sự, gây chia rẽ trong đại hội. Do đó, nên kiểm phiếu tại đại hội vì: một mặt vừa thu hút và đáp ứng sự quan tâm của đại biểu, vừa tăng trách nhiệm ghi phiếu của đại biểu và hoạt động của ban kiểm phiếu; mặt khác tạo sự khách quan, minh bạch, hạn chế tiêu cực có thể có trong khi kiểm phiếu, nhất là với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ, việc kiểm phiếu sẽ diễn ra nhanh chóng và chính xác hơn, tạo sự tin tưởng hơn vào kết quả bầu cử.

*Bốn là, ứng dụng công nghệ trong kiểm phiếu.* Với sự phát triển của công nghệ như hiện nay và xu hướng trong tương lai, việc ứng dụng công nghệ trong bầu cử nói chung và kiểm phiếu nói riêng có thể thực hiện một cách thuận lợi theo quy trình:



Theo đó, phiếu bầu sẽ được scan và tự nhập thông tin vào máy tính. Máy tính đồng thời chạy phần mềm kiểm phiếu và hiển thị quá trình nhập thông tin, cũng như kết quả trên màn hình. Trước sự chứng kiến, giám sát của đại biểu, quy trình này chỉ cần 1 - 2 người thực hiện, tốn ít thời gian, kết quả khách quan và chính xác.

Yêu cầu là việc sử dụng phiếu bầu dạng trắc nghiệm trong bầu cử và chuyển giao, tập huấn sử dụng phần mềm kiểm phiếu cho ban kiểm phiếu; đồng thời chuẩn bị máy scan, máy tính, máy in, máy chiếu có kết nối.

## **6. Xây dựng cơ chế bảo đảm việc kiểm soát của đảng viên (đại biểu) đối với người trúng cử**

Một nội hàm cơ bản của bầu cử là "ủy quyền" cho người trúng cử, và tính nhiệm kỳ là cơ chế kiểm soát quyền đã ủy đối với người được bầu. Nếu người được bầu tại nhiệm kỳ trước không hoàn thành tất chức trách được giao, không đáp ứng sự kỳ vọng của đại biểu, họ có thể không bỏ phiếu để thu hồi quyền đã ủy - không tiếp tục ủy quyền nữa. Tuy nhiên, theo cơ chế hiện nay, nhiệm kỳ đại hội 5 năm là khoảng thời gian quá dài để thu hồi lại quyền của đại biểu đã ủy cho người được bầu nếu họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của đại biểu, đảng viên và nhân dân. Trong khoảng thời gian đó, họ có thể đi ngược lại lợi ích của đảng viên và nhân dân, gây ra những sai lầm, tổn hại cho đảng bộ.

Vì vậy, cần có cơ chế kiểm soát thường xuyên bằng cách định kỳ tổ chức *hội nghị đại biểu đại hội* (ít nhất hai lần vào năm thứ hai và thứ tư của nhiệm kỳ hoặc có thể lồng với hội nghị thường lệ của đảng bộ họp mỗi năm hai lần) để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyền được ủy của người được bầu. Việc người được bầu

thực hiện chức năng đại diện cũng như quyền được ủy của mình đến đâu sẽ được thể hiện qua sự đánh giá, tín nhiệm hay không tín nhiệm của đại biểu bằng cách chất vấn và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người được bầu. Nếu trong một lần lấy phiếu tín nhiệm, người được đại hội bầu chỉ có dưới 30% tín nhiệm hoặc hai lần lấy tín nhiệm liên tiếp chỉ được 30% đến dưới 50% tín nhiệm thì hội nghị bỏ phiếu bãi miễn mà không cần hết nhiệm kỳ; trường hợp cần thiết tổ chức *đại hội đại biểu bất thường* để kiện toàn lại bộ máy đảng ủy và các chức danh lãnh đạo đảng ủy. Ngoài ra, sau bầu cử nếu phát hiện người được trúng cử có gian dối, vi phạm tiêu chuẩn đối với ứng cử viên của mỗi chức danh tại thời điểm bầu cử thì hội nghị đại biểu đại hội đảng bộ cơ sở hoặc cấp trên có quyền hủy kết quả bầu cử đối với người trúng cử đó.

Cơ chế này cho phép đại biểu loại bỏ được những cán bộ được bầu tại đại hội thiếu năng lực hay bị tha hóa, biến chất, không biết giữ lời hứa,... đồng thời cho phép đại biểu lựa chọn những cán bộ thay thế có phẩm chất và năng lực xứng đáng hơn. Qua đó đòi hỏi cán bộ trúng cử phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện thực hiện tốt thẩm quyền, trách nhiệm được ủy; tôn trọng và tăng cường mối quan hệ với đại biểu đã ủy quyền cho mình.

Bên cạnh đó, cần *xây dựng quy chế hoạt động* của ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư và phó bí thư đảng ủy. Quy chế này phải bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng ủy viên theo từng chức danh cụ thể được ủy quyền, chịu sự kiểm soát của đại biểu đại hội. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất cho *bầu ủy ban kiểm tra tại đại hội*, tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm, sức chiến đấu của ủy ban kiểm tra đối với đảng ủy, kê cả bí thư, phó bí thư. Song trước hết, mỗi đảng ủy viên cần *tự hoàn thiện mình*, nâng cao nhận thức, vinh dự, trách nhiệm trước sự tín nhiệm, ủy quyền của đại biểu; trung thành, nỗ lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; có văn hóa từ chức khi không xứng đáng, không còn sự tín nhiệm của tập thể đảng viên và nhân dân.

## KẾT LUẬN

Bầu cử là thước đo trình độ dân chủ trong Đảng, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể đảng viên trong lựa chọn cán bộ và cơ quan lãnh đạo của Đảng; là dịp để củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đồng thời tăng cường trách nhiệm của cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác bầu cử của đại hội đảng bộ đảm bảo cho việc bầu cử diễn ra đúng nội dung, quy định, nguyên tắc; giúp đại hội lựa chọn được những đảng viên tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín để bầu vào cấp ủy và các chức danh lãnh đạo trong cấp ủy, qua đó tác động mạnh mẽ đến thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị và cả hệ thống chính trị. Công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian qua đạt được nhiều kết quả và có đóng góp quan trọng.

Thực tiễn cho thấy: quá trình thực hiện công tác bầu cử cần làm tắt công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình dư luận, tập trung giải quyết dứt điểm các "điểm nóng"; tạo sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, chuẩn bị tốt nhân sự là tiền đề quan trọng; uy tín, phẩm chất và năng lực của ứng cử viên là yếu tố quyết định kết quả bầu cử. Tuy nhiên, việc giải quyết mối quan hệ giữa cơ cấu và tiêu chuẩn, giữa tập trung và dân chủ; kiểm soát việc thực hiện "quyền" đảng viên đã "ủy" cho người trúng cử là những vấn đề thực tiễn và lý luận đang đặt ra, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu cơ bản, tổng thể, bút phá trên nhiều khía cạnh, trước hết là tư duy, quan điểm về bầu cử.

Để thực hiện tốt hơn công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở, để lựa chọn được những đảng viên thật sự xứng đáng, tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức đảng, cần thực hiện nhiều giải pháp, trong đó một số giải pháp chủ yếu như: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác bầu cử; tăng cường thực hành dân chủ đi đôi với thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác bầu cử chuẩn bị tốt nhân sự cho bầu cử của đại hội; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu đại hội; nâng cao năng lực, trách nhiệm của ban tổ chức điều hành, giúp việc bầu cử. Đồng thời nghiên cứu, từng bước đổi mới và hoàn thiện nội dung, quy trình, biện pháp bầu cử theo hướng: phổ biến kịp thời, rộng rãi thông tin về các ứng cử viên trước khi bầu cử; thay đổi quy trình đề cử, ứng cử, lập danh sách bầu cử; trực tiếp bầu bí thư đảng ủy, danh sách bầu có số dư; thực hiện tranh cử tại đại hội; khách quan, hiện đại hóa hoạt động ghi phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu. Xây dựng cơ chế kiểm soát việc thực hiện chức trách người trúng cử.

Tuy nhiên, nếu "tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên,..." còn diễn ra thì những quan điểm, quy định, giải pháp cũng chỉ mang tính hình thức. Do vậy, công tác bầu cử cần phải được thực hiện trong môi trường "đạo đức, văn minh", tức là trong Đảng, trước hết là cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, đoàn kết thống nhất; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đặt lợi ích của Đảng, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân,... Vì vậy, cùng với tiếp tục thực hiện tốt các quan điểm, chỉ thị, nghị quyết, các quy định, hướng dẫn về công tác chuẩn bị đại hội, về công tác cán bộ, phải thực hiện một cách nghiêm túc, tích cực Nghị quyết

Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây được coi như điều kiện, giải pháp cơ bản góp phần quan trọng thực hiện tốt công tác bầu cử ở cơ sở nói riêng và trong toàn Đảng ta nói chung.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, tập 4, 7, 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 41, 43, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 2, 8, 12, 14, 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, 37, 47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 -2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
12. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
13. Vũ Hồng Anh: *Chế độ bầu cử của các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
14. Ban Tổ chức Trung ương: *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội IX của Đảng*, tạp chí *Xây dựng Đảng*, Hà Nội 2000.
15. Ban Tổ chức Trung ương: *Hướng dẫn số 37: Công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, Hà Nội, 2005.
16. Ban Tổ chức Trung ương: *Báo cáo số 244-BC/BTCTW đánh giá kết quả đại hội điểm và thí điểm đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2015 - 2020*, 2015.
17. Ban Tổ chức Trung ương: *Báo cáo số 261-BC/BTCTW về kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020*, 2015.
18. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh: *Báo cáo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên năm 2014*, 2015.
19. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Nam: *Báo cáo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên năm 2014*, 2015.

20. Ban tổ chức Tỉnh ủy Nam Định: *Báo cáo số 213-BC/BTCTU về kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020*, 2015.
21. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
22. Hoàng Chí Bảo: *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
23. Lê Đức Bình: "Dân chủ nội bộ Đảng trong thời kỳ mới", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4/2003.
24. Nguyễn Văn Công: "Dân chủ qua đại hội đảng bộ cơ sở ở Hưng Yên", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 8/2015.
25. Nguyễn Hồng Chương: "Nhớ lại và suy ngẫm", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4/2015.
26. Hồng Chương: "Cơ cấu và tiêu chuẩn trong lựa chọn nhân sự cấp ủy", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 8/2015.
27. Thomas R. Dye. Hamon: *Sự mĩa mai của nền dân chủ*, Brooks, California (Bản dịch của Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Hà Nội, 1997.
28. Đinh Ngọc Giang: "Chuẩn hóa chủ tịch ủy ban nhân dân xã các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay". Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2010.
29. Nguyễn Văn Giang: "Đại hội Đảng - từ những chỉ dẫn kinh điển đến thực tiễn", tạp chí *Lý luận chính trị*, số 8/2010.
30. Nguyễn Đức Hà: *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
31. Nguyễn Đức Hà: "Một số điểm mới của Quy chế bầu cử trong Đảng", <http://dangcongsan.vu>.
32. Nguyễn Đức Hà: "Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Quy chế bầu cử mới", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4/2015.
33. Trần Lưu Hải: "Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, chuẩn bị tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, bảo đảm thành công Đại hội XII của Đảng", tạp chí *Cộng sản*, số 8/2015.
34. Lê Thị Thu Hằng: "Công tác cán bộ nữ nhìn từ kết quả đại hội đảng bộ các cấp", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 12/2015.
35. Phạm Văn Hiếu: "Suy nghĩ về nguyên tắc tập trung dân chủ trong bầu cử tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 3/2009.
36. Chu Chí Hòa: *Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
37. Nguyễn Văn Huyền: "Đổi mới, hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm và bầu cử tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 6/2012.
38. Trần Đình Huỳnh: "Mấu chốt của vấn đề chuẩn bị cán bộ cho đổi mới bầu cử

tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 6/2012.

39. Trần Đình Huỳnh: trước thêm Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam - Nghị về những chỉ dẫn của V I Lê nin", tạp chí *Cộng sản*, số 4/2015.

40. Nguyễn Thanh Hương: "Một biện pháp chuẩn bị nhân sự đại hội đảng", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 12/2014.

41. Ma Văn Kháng: "Hội chứng khiêu tổ mùa đại hội", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 9/2015.

42. Bùi Đức Lại: "Đánh giá cán bộ và đổi mới bầu cử trong Đảng", tạp chí *Xây dựng Đảng* số 9/2007.

43. Bùi Đức Lại: "Dân chủ bầu cử và định rõ trách nhiệm trong đổi mới công tác cán bộ", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 5/2008.

44. Bùi Đức Lại: "Một cách nhìn về đánh giá kết quả đại hội đảng", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 9/2010.

45. Nguyễn Ngọc Lâm: "Từ kết quả đại hội điểm và thí điểm đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 5/2015.

46. Nguyễn Ngọc Lâm: "Đại hội đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020: Những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm", <http://www.xaydungdang.org.vn/>.

47. Lê Mậu Lâm, Tiểu Phương, Hà Hồng Hà: "Nhìn tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở", báo *Nhân Dân*, số 21827, 2015.

48. Vũ Ngọc Lân: "Hãy để dân lựa chọn, giới thiệu", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 6/2012.

49. Đỗ Tuấn Nghĩa: "Một bước mở rộng dân chủ trong bầu cử của Đảng tạp chí *Xây dựng Đảng* số 6/2012.

50. Vũ Văn Nhiệm: *Giáo trình Bầu cử trong nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.

51. Hồng Phúc: "Thực hiện chế độ, chính sách với người không đủ tuổi tái cử sau đại hội đảng bộ các cấp", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 12/2015.

52. Lưu Văn Quảng: *Hệ thống bầu cử ở Anh, Mỹ và Pháp - Lý thuyết và hiện thực*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

53. Tô Huy Rứa: "Thành công của đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: kết quả tất yếu của sự đổi mới trong công tác xây dựng Đảng tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 12/2015.

54. Trịnh Thanh Tâm: *Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cấp xã (Qua khảo sát thực tiễn ở đồng bằng sông Hồng)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013.

55. Ngô Huy Tiếp, Đinh Ngọc Giang: *Xử lý tình huống công tác đảng trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

56. Ngô Đức Tính: *Xây dựng Đảng về tổ chức* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

57. Nguyễn Mạnh Toàn: "Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 5/2010.
58. Nguyễn Phú Trọng: "Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", báo *Nhân Dân*, ngày 06/6/2019.
59. Nguyễn Minh Tuấn: "Bầu cử tại đại hội Đảng - một yếu tố quyết định chất lượng cấp ủy các cấp". tạp chí *Cộng sản*, số 870/2015.
60. Nguyễn Thị Thanh: "Đảng bộ tỉnh Ninh Bình chỉ đạo tổ chức tốt đại hội đảng bộ cấp cơ sở, hướng tới thành công Đại hội XII của Đảng", tạp chí *Cộng sản*, số 872/2015.
61. Trịnh Xuân Thắng: "Ph. Ăngghen bàn về chế độ bầu cử trong xã hội tư bản", tạp chí *Lý luận chính trị*, số 4/2013.
62. Vũ Thị Thủy: "Đề đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở thiết thực, hiệu quả", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4/2015.
63. Nguyễn Thế Trung: "Về lòng dân, ý Đảng trong giai đoạn hiện nay" tạp chí *Cộng sản*, số 5/2015.
64. Hồng Văn: "Vấn đề tiêu chuẩn trong lựa chọn nhân sự cấp ủy" tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4/2015.
65. Nguyễn Hoàng Việt: "Những điểm mới của Quy chế bầu cử trong Đảng", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 8/2014.
66. Phương Vinh: "Vì sao đại hội đảng bộ cấp cơ sở vượt tỷ lệ cán bộ trẻ", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 12/2015.
67. N.M. Voskresenskaia, N.B. Davletshina: *Chế độ dân chủ nhà nước và xã hội*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.
68. Trương Thị Bạch Yến: "Tạo nguồn cán bộ, công chức xã người dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn hiện nay", Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2014.
69. Trương Thị Bạch Yến: "Vai trò của đảng viên trong đại hội", tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 5/2015.

## MỤC LỤC

*Lời Nhà xuất bản*

*Lời nói đầu*

### *Chương I*

## BẦU CỬ TRONG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG Ở CƠ SỞ

I- Bầu cử trong Đảng

II- Công tác bầu cử của đại hội đảng ở cơ sở

### *Chương II*

## CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ Ở CÁC TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

I- Thực trạng công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020

II- Nguyên nhân, kinh nghiệm rút ra từ công tác bầu cử của đại hội đảng bộ xã ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng

III- Những vấn đề đặt ra trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở hiện nay

### *Chương III*

## PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ NHỮNG GỢI MỞ TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI

I- Tình hình, phương hướng và yêu cầu trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới

II- Những giải pháp chủ yếu trong công tác bầu cử của đại hội đảng bộ cơ sở thời gian tới

III- Một số gợi mở trong công tác bầu cử thời gian tới

*Kết luận*

*Tài liệu tham khảo*

### **Chú thích:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.206-207.
2. Xem N.M Voskresenskaia, N.B. Davletshina: *Chế độ dân chủ nhà nước và xã hội*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.
3. Xem Thomas. R. Dye, Hamon: *Sự mĩa mai của nền dân chủ*, Brooks, California (Bản dịch của Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Hà Nội, 1997.
4. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, 1997, tr. 50.
5. Xem Lưu Văn Quảng: *Hệ thống bầu cử ở Anh, Mỹ và Pháp - Lý thuyết và hiện thực*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2009, tr 15.
6. Vũ Hồng Anh: *Chế độ bầu cử của các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 10.
7. Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
8. Lưu Văn Quảng: *Hệ thống bầu cử ở Anh, Mỹ và Pháp - Lý thuyết và hiện thực*, *Sđd*, tr. 30.
9. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 17.
10. Đỗ Tuấn Nghĩa: “Một bước mở rộng dân chủ trong bầu cử của Đảng”, tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 6/2012.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 830.
12. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội 1995, t. 4, tr. 735.
13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 335.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 263.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr. 121-122.
16. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 348.
17. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 41, tr. 232-233.
- 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 278, 113.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*. t 47. tr 476.
21. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, *Sđd*, tr. 35.
22. Xem Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, *Sđd*, tr. 270.
- 23, 24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 21, tr. 688, 689.
25. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp*



*hành Trung ương khóa XI, Sđd.* Tr. 131.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr.143.

27. V. I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 43, tr. 5.

28. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 137.

29. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 348.

30, 31, 32. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 545, 613.

33. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 279.

34, 35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 96, 99.

36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 99.

37, 38, 39. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 72, 104, 103.

40. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 90.

41. Theo số liệu báo cáo kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

42. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nam Định: *Báo cáo số 213-BC/BTCTU kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020*, 2015.

43. Theo số liệu khảo sát của tác giả.

44. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 283.

45. Theo số liệu báo cáo kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

46. Số liệu khảo sát của tác giả đối với 569 đại biểu đại hội đảng bộ xã vùng đồng bằng sông Hồng nhiệm kỳ 2015 - 2020.

47, 48. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 104, 103.

49. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 169.

50. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr 33.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2012, tr. 21-22.

52. Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

53. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 259.

54. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 169.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd*, tr. 181.
56. Nguyễn Phú Trọng: “Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, báo *Nhân Dân*, ngày 06/6/2019.
57. Nguyễn Phú Trọng: "Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến đi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", *Tlđđ*.
58. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 318-321.
59. Nguyễn Phú Trọng: “Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, *Tlđđ*.
60. Nguyễn Phú Trọng: "Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", *Tlđđ*.
61. Nguyễn Phú Trọng: "Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", *Tlđđ*.
62. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 12, tr. 543.
- 63, 64, 65. Nguyễn Phú Trọng: “Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, *Tlđđ*.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd*, tr. 295.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, *Sđd*, tr.87.